

PHI HOA



TỦ SÁCH
TRẢI NGHIỆM
DU HỌC

DU HỌC NHẬT BẢN

3.000 ngày với nước Nhật

"Tôi tin rằng cuốn sách sẽ là một nguồn tham khảo có giá trị cho những em chuẩn bị hay mới sang du học và làm việc tại Nhật Bản, cũng như cho phụ huynh các em."
- Nguyễn Quốc Cường, Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản

alpha**books**
PUBLISHED BY ALPHA



NHÀ XUẤT BẢN
TRẺ

Những lời khen tặng dành cho cuốn sách

Tôi biết đến Phi Hoa, tác giả cuốn sách này chưa lâu, qua một cuộc gặp gỡ với một Nghị sĩ Nhật và doanh nghiệp Nhật Bản nơi em đang làm việc.

Phi Hoa đã gửi cho tôi bản thảo cuốn sách này đúng lúc tôi đang rất bận rộn với một loạt các hoạt động đối ngoại liên tục từ sáng đến tối trong suốt cả tuần, tưởng như không thể có thời gian đọc được nữa. *Vậy mà cuốn sách đã thực sự lôi cuốn và tôi đã đọc liền một mạch từ đầu đến cuối trong mấy tiếng đồng hồ. Những trải nghiệm của tác giả về môi trường học tập, làm việc và sinh sống tại Nhật Bản được thể hiện khá cô đọng và súc tích.*

Tôi tin rằng cuốn sách sẽ là một nguồn tham khảo có giá trị cho những em chuẩn bị hay mới sang du học và làm việc tại Nhật Bản, cũng như cho phụ huynh các em.

Tôi cũng trân trọng những suy nghĩ của tác giả về việc xây dựng một cộng đồng người Việt Nam tại Nhật Bản đoàn kết, tương thân tương ái và ngày càng lớn mạnh.

Cậu con trai của tôi cũng đang học tiếng Nhật và chuẩn bị vào học đại học tại Nhật Bản. Chắc chắn tôi sẽ khuyên con trai tôi đọc cuốn sách này. Cảm ơn tác giả Phi Hoa.

Nguyễn Quốc Cường
Đại sứ Việt Nam tại Nhật Bản

Cách đây đúng 16 năm vào dịp tháng Tư, tôi đã đặt bước chân đầu tiên đến xứ sở hoa anh đào khi đi du học theo chương trình học bổng của Chính phủ Nhật Bản. Sau khi tốt nghiệp, tôi đã về nước và hiện nay đang công tác tại Bộ Ngoại giao Việt Nam. Ở một góc độ nào đó, tôi có thể tự coi mình là đàn anh (sempai) của Phi Hoa. Chúng tôi biết nhau đã lâu trong hội sinh viên cùng nhận học bổng của Chính phủ Nhật, nhưng tôi mới chỉ gặp mặt Phi Hoa cách đây hai năm, trong một chuyến công tác tại Nhật Bản. Tôi thật sự ấn tượng trước nhiệt huyết và mong muốn được làm việc có ích, đóng góp cho quê hương đất nước Việt Nam của một người trẻ tuổi như Phi Hoa.

Mười sáu năm trôi qua, bao thứ đã đổi thay nhưng những hình ảnh, trải nghiệm ngày nào của tôi về những năm tháng tại Nhật Bản đang được cất giữ nơi nào đó trong ký ức bỗng như được tái hiện khi tôi đọc cuốn sách này.

Tôi chắc chắn rằng cuốn sách sẽ đem đến những thông tin rất hữu ích cho các bạn trẻ, những ai đang có ý định học tập hay làm việc tại Nhật Bản, cho các bậc phụ huynh đang xem xét cho con mình du học tại Nhật Bản hay với tất cả những ai yêu quý và mong muốn tìm hiểu thêm về đất nước và con người Nhật Bản tươi đẹp.

Hơn tất cả, tôi thấy giá trị cuốn sách không chỉ nằm ở giá trị thông tin qua những dòng chữ, mà còn nằm ở tình cảm, sự nhiệt huyết, khát khao được sống có ích, sống có ước mơ của chính tác giả. Bản thân tôi cũng được truyền thêm nhiệt huyết từ những dòng phân tích hay quan niệm về sống hết mình vì công việc mà tác giả viết trong cuốn sách. Tôi cũng tin rằng đọc cuốn sách này, các bạn trẻ sẽ tìm được kinh nghiệm và bài học hay để dũng cảm hơn và dám sống theo ước mơ, lựa chọn của mình.

Lê Hồng Hải
Cán bộ Bộ Ngoại giao

Lần đầu tiên gặp Phi Hoa, năm 2012, khi em còn là một sinh viên và đang giúp một doanh nghiệp Nhật vào thị trường Việt Nam. Tôi đã rất ấn tượng về cô gái này. Mặc dù thân hình bé nhỏ nhưng ở em toát lên một vẻ đẹp thông minh, tinh tế, nhẹ nhàng song vẫn thể hiện được bản lĩnh rất mạnh mẽ. Bằng đi một thời gian hai chị em cũng đôi lần gặp lại và thỉnh thoảng theo dõi nhau qua Facebook, tôi rất mừng cho Phi Hoa khi biết em chuẩn bị ra mắt cuốn sách đầu tay. Tôi háo hức đọc bản thảo của em.

Tôi đánh giá rất cao việc em đã dành thời gian viết lại và sẵn sàng mở lòng chia sẻ bao kinh nghiệm của chính mình trong suốt tám năm. Cuộc sống bận rộn khiến cho chúng ta luôn đuổi theo công việc và không phải lúc nào cũng có thời gian lưu lại hay chia sẻ cái gì đó có ích cho ai khác. Ở Việt Nam những người viết sách còn ít ỏi, và những cuốn sách có giá trị do tác giả Việt Nam viết lại càng hiếm. Tôi đánh giá đây là một cuốn sách có giá trị về quá trình du học, trưởng thành, làm việc và về đất nước – con người Nhật Bản.

Tôi cũng đã có nhiều dịp đặt chân đến Nhật cũng như có nhiều người bạn đang sinh sống và làm việc tại đây nên khi đọc cuốn sách này, *qua cách nhìn tinh tế và thể hiện cô đọng của tác giả trong phần “Những con người tôi gặp” và phần “Nhật Bản trong mắt tôi” tôi lại càng thấy yêu hơn đất nước và con người ở Nhật Bản. Tôi thấy ấn tượng nhất về người phụ nữ dám hy sinh sự nghiệp, dám sống mạnh mẽ vì chồng và con của họ.*

Hàng năm, số người Việt Nam sang Nhật học tập và doanh nghiệp Việt hợp tác với doanh nghiệp Nhật gia tăng nhanh chóng, nên tôi nghĩ cuốn sách này sẽ rất có ích cho những ai đã, đang và sẽ có ý định đi du học hoặc làm việc ở Nhật. Hy vọng, cùng với sự trưởng thành của mình, tác giả sẽ còn viết thêm nhiều cuốn sách nữa về quá trình làm việc, về Nhật Bản và các doanh nghiệp nơi đây.

Chúc Phi Hoa thành công hơn nữa.

Mai Thu Huyền,
Doanh nhân – Diễn viên – Nhà sản xuất phim

Độc sách Du học Nhật Bản – 3.000 Ngày với nước Nhật

Phó giáo sư, Tiến sĩ Nguyễn Hoàng Anh
– Đại học Ngoại Thương.

Mỗi duyên của tôi với Phi Hoa, cô gái trẻ trung, xinh đẹp, tác giả của cuốn sách này thật tình cờ. Cách đây khoảng hai năm, lần đầu tiên tôi biết đến Phi Hoa qua bức e-mail cô gửi cho tôi tự giới thiệu là cựu sinh viên của trường tôi (Đại học Ngoại thương) muốn nhờ tôi kết nối với hiệu trưởng nhà trường để Hội doanh nhân Rotary Nhật Bản trao học bổng cho sinh viên của trường. Thư qua thư lại, tôi rất có cảm tình với cô gái này, người có vẻ rất am hiểu Nhật Bản, chuyên nghiệp và đầy thiện chí.

Đến khi gặp em, tôi rất ngạc nhiên vì em còn rất trẻ, xinh đẹp và thân thiện, khác với hình dung về một cô gái kín đáo, dè dặt theo phong cách Nhật mà tôi nghĩ. Dù tuổi đời còn trẻ, nhưng em không chỉ am hiểu tiếng Nhật – *ngôn ngữ được đánh giá là thuộc loại khó nhất thế giới, mà còn đang làm một công việc rất khó về chuyên môn tại xã hội Nhật Bản nhiều đòi hỏi cao.*

Tôi đã rất cảm kích vì dù chỉ học ở trường Đại học Ngoại thương một năm, nhưng em rất mong mỏi được đóng góp cho trường. *Qua kết nối với em trên Facebook, tôi thích thú nhận ra, khác hẳn với những người trẻ thông thường, em không chỉ muốn tìm học bổng cho các em sinh viên Việt Nam mà còn mong muốn giúp người Việt có thêm hiểu biết về việc học tập, làm việc trên đất Nhật, giúp người Nhật hiểu thêm người Việt Nam ta để góp phần kết nối hai dân tộc với nhau.* Những bài viết của em không chỉ bổ ích mà còn rất chân thực và thú vị. Vì vậy, khi em chia sẻ ước muốn viết sách về kinh nghiệm sống và làm việc trên đất Nhật, tôi đã nhiệt tình ủng hộ. Nhưng thật lòng tôi nghĩ với một người làm công việc bận rộn như em, chắc cuốn sách còn phải chờ lâu. Không ngờ chỉ vài tháng sau, em đã gửi tôi xem gần 200 trang bản thảo hoàn chỉnh.

Tôi đã rất hứng thú khi đọc cuốn sách này, một câu chuyện chân thực, hấp dẫn, giàu thông tin về một cô gái trẻ tay không đã thành công trong việc chinh phục không chỉ ngôn ngữ mà cả công việc và

con người Nhật Bản. Từng trang sách đều cuốn hút tôi bằng văn phong đơn giản, dễ hiểu nhưng nội dung phong phú, bổ ích.

Trong chương 1: Tôi đi du học – người đọc có thể tìm thấy những thông tin bổ ích về cách đăng ký học bổng của Chính phủ Nhật Bản, nội dung trả lời phỏng vấn và chia sẻ với tác giả những cảm giác bồi hồi của cô gái lần đầu đi xa.

Ở chương 2: Khởi đầu mới – người đọc sẽ thấy những khó khăn, ngỡ ngàng khi lần đầu tham gia môi trường học tập ở nước ngoài và cách mà tác giả đã sử dụng để vượt qua hành trình này với kết quả đáng ngưỡng mộ.

Trong chương 3: Trưởng thành – kể về thời gian học Thạc sĩ ở môi trường hoàn toàn mới đối với tác giả là thành phố Osaka. Trong phần này, tôi đặc biệt ưa thích phần tác giả kể về công việc làm thêm và các hoạt động xã hội vì đây chính là điều mà nhiều lưu học sinh Việt Nam còn thiếu.

Bạn nào đang mơ ước tìm được việc làm ở Nhật Bản, chắc chắn không thể bỏ qua chương 4: Công việc và Ước mơ – nhất là mục “Các bài học khi đi tìm việc ở Nhật”.

Nhưng hơn hết, chương 5 mới là phần tôi yêu thích nhất vì nó đã vẽ nên một bức tranh về đất nước Nhật Bản bằng những bài viết như “Nước Nhật thật đặc biệt” hay câu chuyện “Người Nhật với thảm họa động đất”. Những bạn nào đang mơ ước lập nghiệp ở Nhật nên đọc mục “Nước Nhật có là môi trường tốt cho người nước ngoài” và “Đừng sang Nhật theo trào lưu”. Từng trang sách đều lấp lánh tình yêu của cô gái trẻ với đất nước Nhật Bản bí ẩn và cuốn hút nhưng cũng tràn trề tình yêu với gia đình, quê hương và con người Việt Nam và vì vậy rất dễ tìm được sự đồng cảm nơi người đọc.

Thời toàn cầu hoá, những cuốn sách kể về những trải nghiệm chân thực và chi tiết như thế này rất cần thiết. Nếu bạn là người trẻ đang tìm kiếm cơ hội du học nhưng gia đình không có điều kiện; nếu bạn đang muốn học hỏi kinh nghiệm làm hồ sơ hay phỏng vấn xin học bổng; nếu bạn muốn tìm hiểu về kỹ năng sống, học tập, làm việc của sinh viên ở nước ngoài và đặc biệt nếu bạn muốn tìm hiểu về ngôn ngữ, đất nước, con người Nhật Bản tươi đẹp, hấp dẫn nhưng cũng vô cùng xa vời thì đây chính là cuốn sách bạn cần đọc.

HÃY CÙNG PHI HOA KHÁM PHÁ ĐẤT NƯỚC NHẬT BẢN NHÉ!

Du học Nhật Bản, cuốn sách của một người quyết liệt, kiên trì, dám nghĩ dám làm.

Tiến sĩ Nguyễn Bình Khiêm –
*Trợ lý giáo sư về Khoa học
và Công nghệ Thông tin – Đại học Tokyo.*

Tôi viết những dòng này khi Nhật Bản đang tràn ngập trong sắc hồng của một mùa hoa anh đào mới tinh khôi. Ở Nhật, mỗi năm thường được đánh dấu bằng một mùa anh đào mới. Như một chu kỳ không bao giờ thay đổi, mỗi năm vào dịp cuối tháng Ba đầu tháng Tư, hoa anh đào lại nở rộ khắp nơi. Hoa anh đào gắn với rất nhiều ý nghĩa, nó tượng trưng cho cái đẹp, sự tinh khiết của mùa xuân, và cũng tượng trưng cho mốc thời gian, sự khởi đầu mới, hay sức sống mới và sức trẻ... Rất nhiều trong số những ý nghĩa của hoa anh đào được tôi liên tưởng đến khi đọc cuốn sách này của Phi Hoa.

Phi Hoa là một người rất đặc biệt! Tôi biết Phi Hoa từ tháng Tư năm 2008, khi em vừa sang Nhật bắt đầu quá trình du học bằng học bổng MEXT dành cho sinh viên bậc đại học. Phi Hoa là kohai (hậu bối) của tôi ở Trung tâm Đào tạo Tiếng Nhật cho Du học sinh ở Đại học Ngoại ngữ Tokyo. Ấn tượng ban đầu của tôi, có lẽ cũng như của rất nhiều các sempai khác của em là Phi Hoa có cách nói chuyện rất lạ. Nó lạ vì so với những người khác, hầu như em chỉ phản ứng và phản ứng hiệu quả khi đề tài câu chuyện nằm trong phạm vi em quan tâm, ví dụ về những vấn đề xã hội hoặc về tiếng Nhật. Phạm vi này lại không rộng nhưng một khi đề tài câu chuyện nằm trong phạm vi ấy thì bất kỳ ai cũng sẽ phải rất cẩn thận trong thảo luận vì em biết những kiến thức rất sâu, nắm thông tin rất chắc, dễ dàng chỉ ra được những luận điểm hay chứng cứ không thỏa đáng. Sự nhiệt tình và quyết liệt trong tranh luận của Phi Hoa là một điểm rất dễ được người khác cảm thấy, giống như là một “thương hiệu” của em vậy. Người này có thể thích, người kia có thể không ưa, nhưng ai cũng phải công nhận, nó khiến người ta dễ dàng nhận ra em.

Phi Hoa sang Nhật từ năm 2008, ở Nhật được hơn tám năm, chứng kiến chín mùa anh đào, là một khoảng thời gian dài đáng kể để con

người thay đổi, đặc biệt là đối với những người trẻ. Với du học sinh ở Nhật như tôi, như các bạn bè, sempai, kohai của tôi, như em Hoa, có lẽ ai cũng đã phải trải qua rất nhiều thái cực cảm xúc: vui vẻ, buồn nản, hy vọng, chán chường, lạc quan, bi quan... Cuộc sống ở Nhật với nhiều toan tính khiến mỗi con người luôn bận rộn với các dự định của bản thân. Ai cũng có những câu chuyện của riêng mình muốn kể, nhưng người có đủ sự tỉ mỉ và kiên nhẫn, cũng như sự tự tin khi sử dụng ngòi bút để ghi chép lại và chia sẻ với những người đi sau như Phi Hoa lại không nhiều.

Từ khá lâu rồi, Phi Hoa đã từng nói với tôi dự định viết một cuốn sách về những ngày tháng du học của mình. Tôi đã đợi chờ xem em sẽ viết những gì và viết như thế nào. Trong cuốn sách này, Phi Hoa ghi lại câu chuyện về quá trình thay đổi và trưởng thành của mình từ ngày là một du học sinh học bổng MEXT mới chân ướt chân ráo đặt chân lên đất Nhật đến hôm nay là một chuyên viên tư vấn phụ trách mảng chiến lược kinh doanh của Deloitte Consulting, thuộc TOP 4 thế giới trong lĩnh vực tư vấn. Phi Hoa kể những mẫu chuyện và những kinh nghiệm của mình bằng một ngòi bút lạc quan và tích cực. Cuốn sách rất dễ đọc và thú vị, gợi nhớ lại một quãng thời gian vất vả nhưng thú vị mà các du học sinh Việt Nam khi sang Nhật như chúng tôi đã trải qua. Trong câu chuyện của Phi Hoa, tôi nghĩ rất nhiều người như chúng tôi có thể tìm thấy hình bóng mình, cùng nhiều sự đồng cảm và những suy nghĩ tương tự về quá trình du học ở Nhật, về xã hội và con người ở Nhật, về cuộc sống, về công việc, về nghề nghiệp và các dự định tương lai... Đây là những điều mà chính bản thân chúng tôi cũng rất muốn chia sẻ cho những kohai đi sau. Tôi hy vọng những mẫu chuyện và kinh nghiệm có giá trị tham khảo lớn này sẽ đến được với các bạn đang có dự định sang Nhật học tập hay làm việc.

Con người thay đổi. Ai cũng vậy. Là một sempai thường xuyên có điều kiện nói chuyện với Phi Hoa trong suốt tám năm qua, tôi rất vui mừng khi thấy mỗi ngày trôi qua, thông qua các va chạm trong cuộc sống và thử thách của môi trường học tập cũng như làm việc, các đặc điểm tính cách của em đã từ từ thay đổi để trở thành những ưu điểm và ưu thế giúp em giành được nhiều thành công trong học tập và công việc của mình. Trong câu chuyện với Phi Hoa, tôi luôn muốn quan sát sự thay đổi này bằng con mắt hào hứng của một người đang cùng đi trên con đường đó, cùng nhau chia sẻ và thảo luận, học hỏi lẫn nhau về những điểm tốt và những kinh nghiệm quý, để từ đó suy ngẫm cách thích nghi tốt nhất của mình.

Khi có dịp nói chuyện, có lẽ ai cũng sẽ cảm thấy được ở Phi Hoa sự ham học hỏi để nghiên cứu tìm hiểu các vấn đề một cách nghiêm túc và

sâu sắc, sự lạc quan đề lên kế hoạch, và nguồn năng lượng hành động rất lớn để hiện thực hóa những kế hoạch ấy cũng như đề lôi kéo mọi người cùng tham gia vào công việc. Sự quyết liệt trong tranh luận của em qua thời gian đã được biến đổi thành sự quyết liệt trong việc khởi động và theo đuổi các kế hoạch, nhờ đó giúp Phi Hoa biến các ý tưởng của mình thành hành động và giúp em tiến lên phía trước với một ưu thế rất rõ ràng so với những người khác. Cuốn sách này được xuất bản, là một bằng chứng rõ ràng về năng lực của Phi Hoa trong việc hiện thực hóa những ước mơ và dự định của mình. Với cuốn sách này, người đọc có thể cảm nhận rất rõ ràng về nguồn năng lượng hành động tích cực ấy.

Một điều rất thú vị nữa về Phi Hoa mà chúng ta có thể tìm thấy khi đọc cuốn sách là em rất tin tưởng vào bản chất tốt đẹp của con người. Có lẽ nhờ đó em đã cộng hưởng rất tốt với lối suy nghĩ và cách sống của người Nhật. Qua các mẫu chuyện em kể trong sách về những người Nhật mà em quen biết, về suy nghĩ đối với câu chào hay lời cảm ơn của người Nhật, chúng ta có thể thấy việc tin vào bản chất tốt đẹp của con người khiến Phi Hoa có thể tự tin chia sẻ và thảo luận các mơ ước của em với mọi người, từ đó tìm thấy được rất nhiều sự giúp đỡ từ những người tốt xung quanh, giúp em thực hiện thuận lợi các kế hoạch và mơ ước của mình – điều mà ít ai trong chúng ta dám chia sẻ và thảo luận với người khác. Khi nghiên cứu về những con người thành công, người ta đã biết đến điều này và gọi tên nó là “quy luật hấp dẫn”. Hy vọng Phi Hoa sẽ tiếp tục ứng dụng tốt quy luật này trong thời gian tới để có thêm nhiều thành công mới!

Trong phần nhận xét này, tôi đặt trọng tâm khi viết là giới thiệu cảm nhận của mình về bản thân tác giả, thông qua đó liên hệ đến nội dung cuốn sách, vì tôi mong muốn cung cấp thêm cho độc giả một góc quy chiếu khác để đánh giá và hiểu những chia sẻ của Phi Hoa. Chúng ta hãy cùng đọc và hy vọng vào sự thành công của cuốn sách này cũng như những cuốn sách tiếp theo của Phi Hoa nhé!

Lời tựa

Xin dành tặng cuốn sách này cho các bạn trẻ Việt Nam – những ai đang trăn trở về tương lai, những ai chưa tìm ra ước mơ và lẽ sống của riêng mình; dành tặng các bạn trẻ đang áp ủ giấc mơ du học để thay đổi cuộc đời; xin gửi đến các bậc phụ huynh đang quan tâm đến tương lai con em mình và xin gửi đến những trái tim Việt Nam yêu Nhật Bản.

10 năm trước tôi không thể tưởng tượng cuộc sống của mình lại phong phú và ý nghĩa như bây giờ. Tôi của 10 năm trước là cô bé vừa tốt nghiệp cấp ba, nhút nhát đến mức chưa bao giờ dám nói to trước đám đông. Khi còn ở Việt Nam, cuộc sống của tôi tẻ nhạt đúng nghĩa chỉ biết học thôi chẳng biết gì. Tôi ít đi chơi, ít giao tiếp và hệ quả là có rất ít bạn bè. Tôi đã luôn muốn thực hiện điều gì đó lớn lao sau này, nhưng chưa hiểu nổi bản thân mình và vì thế chưa thể đặt tên ước mơ của mình.

Với may mắn nhận được học bổng của chính phủ Nhật, tôi đã có quãng thời gian du học vui vẻ hạnh phúc, nhưng cũng có những nỗi cô đơn, vất vả khi ném mình vào cuộc sống ở Nhật. Tôi đã từng khóc lóc một mình, đã từng tự gọi cấp cứu nhập viện, lặng lẽ đi bộ trong những đêm đông buốt giá sau khi đã mệt nhoài vì công việc. Chính những khoảnh khắc vất vả đó đã từng bước dạy tôi phải tự lập và cứng rắn. Tính đến tháng Tư năm 2016 là tròn tám năm tôi ở Nhật. Đó thực sự là những năm tháng vô giá trong cuộc đời. Tôi như được sinh ra thêm lần nữa và chọn được sứ mệnh sống của mình. Đó là sứ mệnh (hay ước mơ của đời tôi) – trở thành người truyền cảm hứng, sức mạnh, niềm tin cho người khác để mọi người sống vui và có ích hơn. Cuốn sách này là một bước để tôi thực hiện sứ mệnh ấy.

Tôi cố gắng ghi lại chân thực nhất những trải nghiệm và suy ngẫm của mình từ những ngày đầu tiên đặt chân lên nước Nhật, đến những ngày đầu tiên đi làm. Bạn đọc sẽ cùng tôi trải nghiệm quãng thời gian tám năm sống, học tập và làm việc tại Nhật. Tôi cũng hy vọng bạn đọc sẽ nhận thêm được những thông tin hữu ích và cái nhìn chân thực về: Học bổng du học của chính phủ Nhật; Môi trường học tập bậc đại học ở Nhật; Cuộc sống của sinh viên và người Việt Nam ở Nhật; Kinh nghiệm làm thêm và tham gia hoạt động xã hội; Kinh nghiệm tìm việc ở những công ty hàng đầu thế giới, cũng như biết thêm về con người, cách sống, cách làm việc của người Nhật.

Xin được tri ân những người tôi đã gặp trên hành trình tám năm này. Những ủng hộ, sát cánh giúp đỡ của mọi người, những gì đã xảy đến với tôi, dù vui dù buồn cũng đã giúp tôi trưởng thành hơn. Tôi cũng xin gửi gắm tình cảm chân thành nhất của mình đến bạn đọc với lời nhắn: Hãy sống mạnh mẽ và có ước mơ!

Hy vọng các bạn sẽ thích cuốn sách này.

Phi Hoa
Tháng Một năm 2016

Vài nét về tác giả



PHI HOA

Sống tại Tokyo, Nhật Bản

Công việc: Tư vấn kinh doanh Tập đoàn Deloitte Tohmatsu Consulting Nhật Bản

Facebook: Phi Hoa (<https://www.facebook.com/phihoa176>)

Quá trình học tập:

- 9/2006 – 1/2008: Trường Đại học Ngoại thương, Khoa Kinh tế Đối ngoại
- **1/2008: Nhận học bổng chính phủ Nhật MEXT (7 năm từ 4/2008 - 3/2015).**
- 4/2008 – 3/2009: Trường Đại học Ngoại Ngữ Tokyo.
- 4/2009 – 3/2013: Trường Đại học Osaka, Cử nhân Kinh tế.
- 4/2013 – 3/2015: Trường Đại học Osaka, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh.

Vài hoạt động xã hội tại Nhật:

- Tổ chức hội thảo giới thiệu cơ hội đầu tư vào Việt Nam cho các doanh nhân Nhật, kết nối và tư vấn doanh nghiệp Nhật Bản vào đầu tư tại Việt Nam.
- Đại sứ du lịch thành phố Osaka (Năm 2010).
- Thuyết trình giới thiệu Việt Nam cho học sinh cấp ba Nhật Bản.
- Từng là Trưởng ban Biên tập Vysa toàn quốc, Phó chủ tịch chi hội Vysa Osaka (Vysa: Hội thanh niên sinh viên Việt Nam tại Nhật Bản).

Chương 1. Tôi đi du học

“Cơ hội thường bị hầu hết mọi người bỏ lỡ, bởi nó thường ẩn trong lớp áo khoác ngoài và trông có vẻ như là công việc.”

(Opportunity is missed by most people because it is dressed in overalls and looks like work)

— **Thomas A. Edison.**

“Thế giới là một cuốn sách và những ai không đi xa là những người chỉ đọc có một trang sách mà thôi.”

(The world is a book, and those who do not travel read only a page)

— **Saint Augustine**

1. Học bổng chính phủ Nhật - MEXT

Tình cờ biết đến học bổng

Hà Nội, tháng Năm năm 2007. Học kỳ hai, năm thứ nhất Đại học Ngoại thương.

Đó là một ngày nắng tháng Năm rực rỡ, cô bạn cùng lớp tên Thủy chạy đến nói với tôi: “Hoa này, hôm trước tớ đọc trên báo thấy học bổng du học Nhật có vẻ hợp với cậu đấy. Rảnh thì xem thử đi. Tớ gửi link bài báo ấy vào tin nhắn trên Yahoo đó”.

Khi viết những dòng này, hôm nay, một lần nữa, tôi phải cảm ơn Thủy. Thủy từng nghe tôi tâm sự rằng muốn đi du học một nước nào đó, nhưng chưa biết bắt đầu từ đâu và đi nước nào. Tôi đã từng đi nghe vài hội thảo du học các nước Anh, Úc, Nhật... do các trường đại học ở nước ngoài đến Việt Nam tổ chức nhưng chưa biết đến học bổng của chính phủ Nhật. Lời giới thiệu tình cờ của Thủy khiến tôi biết đến sự tồn tại của học bổng du học chính phủ Nhật Bản. Sự tình cờ ấy sau đó gần một năm đã mở ra cho tôi cơ hội lớn – đi du học Nhật Bản – và giờ đây là cơ hội để chia sẻ những kinh nghiệm sau quãng đường du học và làm việc tám năm dài của tôi cho các bạn.

Vào thời điểm năm 2007, khi rất ít sinh viên có máy tính xách tay kết nối mạng Internet để phục vụ cho việc học tập hằng ngày ở trường cũng chưa có Iphone để đọc thông tin mọi lúc mọi nơi, thì thông tin nói chung còn hạn chế, và thông tin về du học từ Internet cũng ít hơn bây giờ nhiều.

Vì thế, sinh viên thường tiếp xúc với thông tin học bổng chính phủ của các nước qua công văn từ Bộ Giáo dục gửi đến các trường đại học và công văn này được dán đâu đó trong góc nhỏ của bảng tin, nơi mà nếu không để ý sẽ rất dễ bị bỏ qua. Nếu không có người bạn nhắc tôi xem thông tin học bổng trên báo, có lẽ tôi cũng đã bỏ qua nó khi đọc dòng công văn rất chung chung từ trường.

Học bổng mà tôi nhận khi du học Nhật là Học bổng chính phủ Nhật hay còn gọi tắt là học bổng MEXT (tiếng Nhật là Monbusho). Đây có thể coi là học bổng có nhiều ưu đãi nhất để đi du học cho đến giờ. Học bổng

có nhiều loại trao cho sinh viên ở bậc đại học, cao đẳng, trung cấp và cũng có loại trao cho sinh viên cao học sang nghiên cứu thạc sĩ, tiến sĩ. Trong các loại đó, nếu nhận được học bổng này ở bậc đại học, sinh viên sẽ được chính phủ Nhật chu cấp tất cả chi phí du học (học phí + sinh hoạt phí) từ năm đến bảy năm, bao gồm một năm học tiếng ở trường ngoại ngữ, bốn năm học đại học và hai năm học thạc sĩ (dành cho người nào đủ điều kiện tiếp tục gia hạn học bổng lên mức thạc sĩ). Đặc thù của học bổng bậc đại học này là chính phủ Nhật lựa chọn những người không những giỏi mà còn phải có quyết tâm học tập bằng tiếng Nhật. Vì nếu nhận học bổng ở bậc cao học sang Nhật nghiên cứu thạc sĩ hay tiến sĩ, bạn không cần sử dụng tiếng Nhật nếu chọn khóa học tiếng Anh. Tuy nhiên, ở bậc đại học bạn sẽ học mọi thứ bằng tiếng Nhật như một sinh viên Nhật, nên khi đi thi học bổng, bạn có thể thi bằng tiếng Anh nhưng sau khi nhận học bổng rồi phải quyết tâm đạt được trình độ tiếng Nhật như người bản xứ.

Hồi đó, tôi nhớ là điều kiện để làm hồ sơ xin học bổng này khá hạn chế: Chỉ dành cho những sinh viên năm thứ nhất đại học có điểm trung bình tất cả các môn từ 8,0 trở lên, nên học bổng này không phổ biến như bây giờ. Hồ sơ nộp ứng tuyển phải kèm theo học bạ ba năm cấp ba và thành tích năm thứ nhất đại học. Sau khi được xét qua vòng hồ sơ, thí sinh sẽ thi hai vòng nữa là thi lý thuyết và thi phỏng vấn ở Đại sứ quán Nhật tại Hà Nội.

Biết đến học bổng cũng chỉ tình cờ, thời gian làm hồ sơ rất ngắn, các thủ tục nộp hồ sơ và thi tuyển rất nhiều và phức tạp, tôi nghĩ chỉ với ngần ấy cản trở thôi cũng khiến nhiều người bỏ cuộc không dám đi thi thử. Hơn nữa, quanh tôi chưa ai từng nhận học bổng này, nhiều thắc mắc không biết phải hỏi ai. Đối tượng thi là sinh viên toàn quốc và chính phủ Nhật chỉ trao một vài suất học bổng thôi nên tôi không mấy tự tin. Động lực thôi thúc tôi quyết phải thử có lẽ là lòng yêu thích tiếng Nhật và con người Nhật. Thầy giáo dạy tiếng Nhật cho tôi ở Đại học Ngoại thương là một giáo sư đã nghỉ hưu về Việt Nam dạy tình nguyện. Tôi kính trọng sự cần mẫn và luôn yêu thích tiết học tiếng Nhật của thầy. Tôi muốn được đến đất nước nơi có những con người cần mẫn đáng kính như vậy. Vì thế, thay vì ngồi mơ mộng và ước ao một ngày được đi nước ngoài, tôi quyết định nắm lấy cơ hội trước mắt và làm thử. Tôi nói với bạn bè cùng lớp đại học, thông báo với người thân xung quanh rằng tôi sẽ đi thi học bổng du học Nhật. Tôi nhận được những ánh mắt nghi ngại của nhiều người. Nhưng tôi chọn cách tự tạo áp lực cho chính mình. Một khi nói ra cho nhiều người biết mà sau đó bị trượt hay mãi không đi du học được thì tôi sẽ phải xấu hổ với người khác. Để bản thân không xấu hổ chỉ còn cách thực hiện được những gì mình nói

mà thôi. Bằng cách đó, tôi khiến mình không còn đường lui ngoài việc làm hết sức mình và hướng tới kỳ thi.

Tôi tin rằng, một khi chúng ta nghiêm túc muốn làm điều gì đó, những sự tình cờ hằng ngày sẽ trở thành cơ hội thực sự. Cơ hội và may mắn sẽ đến càng nhiều nếu hằng ngày chúng ta chăm chỉ càng nhiều. Và học bổng chính phủ Nhật – MEXT đã là cơ hội tuyệt vời tôi có được để thay đổi cuộc đời mình.

Bạn đọc muốn tìm hiểu chi tiết về học bổng MEXT cũng như điều kiện dự tuyển hay các loại học bổng hiện có xin tham khảo phần phụ lục cuối cuốn sách này.

2. Thi lấy học bổng

Tôi đỗ qua vòng hồ sơ và được thông báo đi thi vào mùa hè năm đó.

Tôi phải thi ba môn: Toán, tiếng Anh, tiếng Nhật. Ngôn ngữ làm bài thi môn Toán và phỏng vấn là tiếng Anh hoặc tiếng Nhật tùy chọn. Vì thời gian gấp rút, phải thi ngay sau khi thi học kỳ hai ở đại học, tôi chỉ có khoảng hai tuần để ôn lại Toán bậc trung học phổ thông và chút tiếng Anh vì tôi chọn thi lý thuyết Toán và phỏng vấn bằng tiếng Anh. Ở Đại học Ngoại thương, tôi học khoa Kinh tế đối ngoại với ngoại ngữ là tiếng Nhật. Sau khi vào đại học tôi mới bắt đầu học tiếng Nhật với tần suất hai buổi trong tuần theo chương trình của nhà trường. Dù rất thích và rất chăm chỉ học tiếng Nhật, nhưng khi đó, trình độ tiếng Nhật của tôi vẫn chỉ dừng lại ở sơ cấp, chưa đủ để chào hỏi thông thường, càng không thể nói đến dùng tiếng Nhật để thi lý thuyết và phỏng vấn. Vì thế tôi đã chọn thi Toán và phỏng vấn bằng tiếng Anh.

Có lẽ bởi tôi đã quen với chuyện thi cử từ trước đến giờ, kỳ thi lý thuyết diễn ra khá đơn giản và suôn sẻ vào khoảng tháng Bảy năm đó. Chủ yếu tôi ôn thi học bổng qua đề thi của các năm trước được công bố trên báo chí. Đề thi tiếng Anh và tiếng Nhật là các dạng thi trắc nghiệm gần giống thi TOEFL và thi năng lực Nhật ngữ. Điểm cần lưu ý có lẽ là môn Toán. Kiến thức chủ yếu nằm ở bậc trung học phổ thông, tuy nhiên ngôn ngữ làm bài là tiếng Anh nên bạn cần biến đổi cách thức trình bày một chút theo chuẩn quốc tế. Nói chung chỉ cần nắm chắc kiến thức cơ bản thì bạn có thể vượt qua kỳ thi lý thuyết không quá khó khăn.

Kỷ ức sâu sắc nhất của tôi về quá trình thi học bổng là buổi phỏng vấn. Sáng hôm đó, bố tôi đưa tôi đi thi ở Đại sứ quán Nhật. Giống như lần bố đưa tôi đi thi đại học, ông nhìn tôi cười hiền cổ vũ: “Cứ tự tin và làm hết sức mình là được”. Nhưng lần này tôi run quá. Bởi từ xưa đến giờ tôi vượt qua biết bao kỳ thi, nhưng chưa bao giờ tham gia bất cứ kỳ thi nào theo kiểu phỏng vấn cả.

Ngồi bên ngoài cửa phòng phỏng vấn, chờ gọi tên, thỉnh thoảng nhìn đồng hồ, nhìn các bạn khác bước vào rồi bước ra, tôi căng thẳng thực sự. Đến lượt mình, bước vào căn phòng rộng, với ánh đèn chùm trên trần màu vàng nhạt, từ xa tôi trông thấy hai vị giám khảo. Tôi cất tiếng chào to “Good morning” và mỉm cười. Hai vị giám khảo mời tôi ngồi xuống

ghế phía trước mặt họ. Một người bắt đầu hỏi chuyện tôi, còn một người chăm chú xem hồ sơ của tôi đặt trên bàn. Họ hỏi tại sao tôi muốn sang Nhật, sau này tôi muốn học ở trường đại học nào của Nhật? Tương lai tôi dự định sẽ làm gì?

Tôi chỉ nhớ mình đã lấy hết can đảm nhìn thẳng vào người đã hỏi tôi, mỉm cười và trả lời đại khái rằng: Tôi thấy Nhật Bản là đất nước có nền kinh tế phát triển thần kỳ sau chiến tranh dù đất nước nghèo tài nguyên thiên nhiên. Theo tôi, kinh tế Nhật phát triển được là do con người Nhật chăm chỉ cần cù. Tôi muốn sang Nhật để học được sự chăm chỉ cần cù ấy. Tôi muốn vào trường Đại học Tokyo và học Khoa Kinh tế nếu đạt được học bổng này. Tương lai, tôi muốn đóng góp cho sự phát triển của Việt Nam và mối quan hệ giữa Nhật Bản và Việt Nam. Thật lạ là, sau khi trả lời vài câu hỏi, tôi quên luôn cả sự căng thẳng và cảm thấy rất thích nói chuyện thêm với hai vị giám khảo đó.

Tôi còn thấy hơi hụt hẫng vì phải kết thúc phỏng vấn khi đang kể cho họ nghe về quê quán và môn học yêu thích hồi cấp ba của mình. Thường thì mỗi người có khoảng 15 phút phỏng vấn. Nhưng tùy từng thí sinh, có người vừa vào phỏng vấn sau năm phút đã thấy đi ra, có người thì lâu hơn. Hôm đó, hình như tôi đã nói chuyện với họ gần 30 phút. Bước ra khỏi phòng phỏng vấn, nhìn đồng hồ, tôi hơi lo lắng vì có thể mình nói hơi nhiều nhưng trong lòng lại thấy vui vui, vì tôi cảm giác buổi phỏng vấn rất thú vị.

3. Nhận kết quả và ghi nhận đầu đời

Gần sáu tháng sau kỳ thi, tôi biết tin mình đỗ học bổng trong lúc tôi hầu như đã quên rằng mình từng tham dự kỳ thi ấy. Đó là một ngày tháng Một năm 2008, tôi vừa kết thúc một tháng tập quân sự tập trung tại doanh trại quân đội ở Vĩnh Phúc và vừa về nhà chuẩn bị đón Tết âm lịch.

Người bạn thi cùng tôi bảo đã có kết quả trúng tuyển rồi, dù chưa được công bố bằng công văn chính thức nhưng gọi điện đến Đại sứ quán là sẽ được thông báo kết quả qua điện thoại. Tôi hít một hơi dài trước khi bấm điện thoại gọi hỏi kết quả, trong lòng bồi hồi nghĩ suy. Tôi tự thấy mình đã không chuẩn bị hoàn hảo, không biết học bổng này sớm hơn để luyện thi. Tôi đã không có nhiều thời gian để ôn lại kiến thức... Đầu tôi nghĩ hàng tá lý do để biện minh cho hoàn cảnh không thuận lợi, như thể tôi đang cố muốn dùng những lý do đó để an ủi bản thân nếu vài giây sau tôi biết kết quả mình trượt.

Đầu dây bên kia là giọng nói của một chị phụ trách. Sau khi tôi cung cấp ngày tháng năm sinh và tên tuổi của mình chị trả lời một câu ngắn gọn: “Em đỗ rồi nhé. Em sẽ học tiếng Nhật ở Đại học Ngoại ngữ Tokyo”. Tim tôi trào lên sự vui sướng và bất ngờ. Tôi không biết dùng từ nào để diễn tả cảm xúc lúc đó, nhưng đến giờ tôi vẫn còn nhớ cảm giác đó rất rõ. Tôi gọi điện ngay cho bố: “Bố ơi con đỗ rồi, tháng Tư năm nay con sẽ đi Nhật đấy. Con đỗ học bổng chính phủ rồi”. Bố tôi cười to vui mừng qua điện thoại. Tôi không nhớ bố đã nói gì, chỉ nhớ sau đó tôi cúp máy với niềm hân hoan khôn tả. Bố là người đã khuyên tôi chọn tiếng Nhật khi vào đại học chứ không phải tiếng Anh. Bố bảo: “Ngoài tiếng Anh ra, con nên biết thêm ngoại ngữ khác. Bây giờ Việt Nam làm kinh tế với Nhật nhiều, con nên học tiếng Nhật”.

Thế nhưng vừa nói chuyện với bố xong, tôi lại chợt dạ nghĩ: “Chết, có khả năng nào nhầm không? Chị phụ trách ấy chỉ nói ‘Em đỗ rồi’, có khả năng nào nhầm không nhỉ?” Nghĩ rồi làm. Tôi lại quay số gọi điện đến Đại sứ quán một lần nữa, nhờ chị đó kiểm tra lại tên mình lần thứ hai mới thực sự yên tâm rằng mình trúng tuyển. Tôi hôm đó, hình như tôi đã rất khó ngủ vì vui sướng.

Vài ba năm trở lại đây, các bạn trẻ biết đến nhiều loại học bổng du học hơn: không những học bổng của chính phủ mà còn của trường đại học hay các doanh nghiệp, việc du học bằng học bổng cũng phổ biến hơn. Cùng với đó, việc du học tự túc cũng dễ dàng hơn trước. Vì thế, cơ hội để có thể ra nước ngoài học tập dễ dàng và rộng mở hơn rất nhiều thời của tôi. Nếu bạn trẻ nào đang mang trong mình ước mơ du học, hãy đơn giản là bước lên phía trước. Đừng lo lắng quá! Nếu bạn từng có ý định ra nước ngoài để biết thế giới rộng lớn, đừng bao giờ quên ước nguyện đó của bản thân. Hãy giữ mong muốn đó, để có động lực thử sức lấy học bổng hay tự mình tìm con đường du học, làm việc ở nước ngoài.

Việc đạt được học bổng là bước đầu tiên khiến tôi có niềm tin vào bản thân mình. Tôi học được rằng:

- *Nếu để ý kỹ những điều xung quanh mình, bạn sẽ tìm ra cơ hội thực hiện điều mong muốn.* Quả không sai khi Napoleon Hill – tác giả cuốn sách *Nghĩ giàu làm giàu* nổi tiếng thế giới đã nói: “Your big opportunity may be right where you are now” (tạm dịch: Cơ hội lớn có thể ở chính nơi bạn đang đứng đây). *Không cần phải tìm kiếm ở đâu xa, hãy chăm chỉ thực hiện và làm tốt những việc hằng ngày trong cuộc sống của bạn.*
- Cơ hội đôi khi đến mà không gõ cửa, đến trong chiếc áo tàng hình, nếu không để ý sẽ khó mà nhận ra. Cơ hội đôi khi đến trong hình hài của khó khăn và trở ngại. Càng trở ngại bao nhiêu, cơ hội càng lớn bấy nhiêu.
- *Dù bạn cảm giác chưa chuẩn bị kỹ để đón lấy cơ hội, dù lo lắng, sợ hãi, nhưng hãy cứ bước về phía trước một bước.* Lão Tử có câu: “Thiên lý dài ngàn dặm cũng khởi đầu từ một bước”. *Không có khởi đầu thì không bao giờ đến đích. Bước từng bước một, bạn sẽ đến đích lúc nào không hay. Hãy bắt đầu một kế hoạch từ những công đoạn nhỏ nhất.*
- *Phải tin rằng, điều kỳ diệu sẽ xảy ra nếu bạn nghiêm túc với ước mơ của mình.*

4. Chuẩn bị và lên đường du học

Mẹ là người ngăn cản tôi không nên đi du học. Bố lại ủng hộ khuyên tôi nên bay xa. Mẹ tôi đơn giản nghĩ rằng là con gái đi xa vất vả, cứ học tiếp ở Ngoại thương xong tốt nghiệp và kiếm một việc làm lương cao là ổn. Mẹ lo rằng tôi sống một mình có biết tự nấu ăn, tự chăm sóc bản thân hay không? Rồi mẹ còn lo: sao tôi chịu được cái lạnh của Nhật Bản, sao chịu được động đất. Người mẹ nào cũng thường muốn giữ con mình ở gần bên cạnh nơi họ cảm thấy an toàn. Nhưng đi xa khỏi vòng tay mẹ là cần thiết để những đứa con trưởng thành. Bố tôi thì luôn cổ vũ cho việc đi xa. Nhờ sự cổ vũ của Người, tôi vui vẻ mong chờ từng ngày được bắt đầu cuộc sống mới.

Thực ra mẹ tôi lo cũng có cơ sở, nhất là việc tôi hay bị say tàu xe. Từ nhỏ, cứ mỗi lần đi xa là tôi lại phải trải qua cực hình khủng khiếp, vì dù có uống thuốc hay cố ngủ, tôi vẫn sẽ bị say xe. Đặc biệt khi trên xe có mùi khó chịu, tôi rất dễ bị nôn và không ngưng lại được sau đó. Còn nhớ, dịp nghỉ hè năm thứ nhất ở Ngoại thương, với tư cách là lớp trưởng một lớp chỉ toàn nữ, tôi có tổ chức cho lớp tôi giao lưu với một lớp chỉ toàn nam ở Đại học Bách khoa Hà Nội bằng một chuyến đi Tam Đảo cách Hà Nội chỉ khoảng hơn hai tiếng đi ô tô. Vậy mà đến nơi, tôi thành gánh nặng của cả đoàn vì bị say xe và phải nghỉ một mình dưới chân núi khi các bạn leo núi và vui chơi.

Sau khi trúng tuyển học bổng, dự tính rằng cả quãng đường phía trước ở xứ Nhật xa xôi tôi phải sử dụng nhiều phương tiện công cộng như tàu điện, xe buýt để di chuyển nên tôi đã quyết tâm luyện đi xe buýt ở Hà Nội. Lần đầu tập chen nhau trên xe buýt từ nhà đến trường khoảng 30 phút thôi mà tôi bị say xe vì mùi xăng nồng nặc và mệt mỏi cả tối hôm đó. Tôi không cho người thân trong gia đình biết mình lớn rồi vẫn còn bị say xe nặng thế, âm thầm mỗi tuần đi thử lên xe buýt vài ba lần để mong cải thiện tình hình cho đến trước ngày sang Nhật. (Sau này, sang Nhật đi tàu điện và xe buýt tôi không bị say gì cả. Bởi tàu điện và xe buýt ở Nhật rất to và thoáng. Đặc biệt xe buýt không có mùi khó chịu và chạy không dừng đột ngột ở như Việt Nam nên tôi vượt qua thử thách này khá dễ dàng). Đối với tôi, khoảng thời gian trước khi đi du học là khoảng thời gian chuẩn bị cho mình về mặt thể lực hơn là tinh thần. Tôi thầm nhủ với mình: “Chỉ có khỏe mạnh như người khác, mình mới có thể phấn đấu học tập được. Giữ sức khỏe tốt cũng là một trách

nhệm đối với chính bản thân mình”.

Vài ngày trước hôm lên đường, đưa con gái chưa bao giờ đi xa của mẹ mua về một cái vali rất lớn. Vali này chỉ đựng quần áo và vài đồ dùng cá nhân nhỏ, còn lại đều là sách, chủ yếu tôi mang sách học tiếng Nhật và sách kinh tế để học trong năm đầu tiên. (Nếu bây giờ bạn nào đi du học thì đừng giống tôi, không cần mang quá nhiều sách, vì các trường đại học Nhật có rất nhiều sách học phù hợp gồm cả sách ngoại ngữ và chuyên môn. Bạn có thể dễ dàng mượn miễn phí ở thư viện). Mẹ chuẩn bị cho tôi một hộp ruốc để ăn trong những ngày đầu nếu không hợp ăn cơm Nhật. Mẹ còn cất sẵn vào vali một vỉ thuốc đau đầu và thuốc chống say xe nữa.

Đêm trước ngày khi lên đường, vừa tâm sự với mẹ, tôi vừa là quần áo và gấp cho vào vali, không hiểu sao đột nhiên cái bàn là bị cháy, mẹ tôi ngồi bên cạnh nhìn cảnh đó bật khóc và nói: “Đến tự là quần áo còn không xong, làm sao con sống xa nhà một mình đây?” Tôi nhìn mẹ với ánh mắt cứng rắn và an ủi: “Con nhất định tự chăm sóc cho mình được. Máy chuyện ăn, ngủ này chỉ là chuyện nhỏ. Con cần làm được những thứ lớn hơn thế”. Tôi biết mẹ vẫn chẳng thể nào yên tâm với câu nói đó. Nhưng tôi nghĩ thầm, chỉ còn cách sau này sang Nhật rồi, chứng minh những gì tôi nói cho mẹ thấy bằng sự trưởng thành của mình mà thôi.

Ngày tiễn tôi lên đường, cả nhà đi ô tô ra sân bay và chờ theo hành lý của tôi. Riêng tôi thì được bố chở đi bằng xe máy để tránh bị say xe ô tô trước khi lên máy bay. Bố bắt đầu khởi hành khi cả nhà ăn xong cơm tối vì tôi bay vào chuyến nửa đêm. Trời hôm đó lát phát mưa. Ngồi sau xe máy, chui vào trong chiếc áo mưa của bố, tôi rưng rưng nước mắt. Tôi không hiểu vì sao mình khóc. Có lẽ tôi khóc vì thấy bố vất vả chở mình bằng xe máy, chịu mưa chịu gió, trong khi bình thường ai cũng đi ô tô ra sân bay. Đoạn đường ra sân bay dài. Từ nhà tôi đi mất gần hai tiếng. Thấy bố vất vả, tôi tự hứa với lòng: “Đi xa mọi người rồi, mình sẽ tự lo cho bản thân, sẽ không bao giờ để bố mẹ hay những người thân phải lo lắng hay ưu tiên gì cho mình nữa. Dù có ốm, cũng sẽ tự uống thuốc và chăm sóc mình”.

Tại sân bay, lúng túng và loay hoay một hồi lâu, cuối cùng tôi cũng làm xong thủ tục check-in gửi hành lý và lấy vé máy bay. Tôi gặp bảy bạn khác cùng sang Tokyo với tôi hôm đó. Tám người chúng tôi đều được nhận học bổng chính phủ Nhật và sẽ cùng học tại trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo. Trong đoàn, có hai bạn nữ khác cũng học ở Ngoại thương. Chúng tôi không biết nhau từ trước, nhưng vì đều học Ngoại thương nên sau khi có danh sách trúng tuyển, tôi có gặp hai bạn đó một lần để làm quen. Ba người chúng tôi đều có nguyện vọng học ngành xã

hội khối kinh tế sau khi sang Nhật. Còn lại trong đoàn là năm bạn nam đến từ các trường khác nhau như Đại học Bách Khoa, Đại học Quốc gia... các bạn ấy đều học ngành tự nhiên khối kỹ thuật. Tám người chúng tôi gặp nhau lần đầu tiên ở sân bay và sau này cùng ở chung một khu ký túc xá nên đã trở nên khá thân thiết và học tập được từ nhau rất nhiều. Các bạn đi cùng với tôi đều là những người rất cá tính và thông minh, hiện nay có bạn đã về Việt Nam lập nghiệp, có bạn đã sang Mỹ học tiếp tiến sĩ sau khi học xong đại học ở Nhật, và có bạn giống tôi, đang làm việc tại Nhật Bản.

Gia đình vậy chào tôi và phần nào cũng yên tâm khi tôi đi cùng các bạn khác chứ không chỉ có một mình. Cửa vào khu vực làm thủ tục xuất cảnh của sân bay Nội Bài cũ năm ấy nhỏ và lúc nào cũng có một đám đông xung quanh. Nơi cánh cửa đó là nơi diễn ra những cuộc chia li. Biết bao người con cũng như tôi sắp chia tay gia đình từ nơi đó. Khi đi xa họ nghĩ gì? Họ đã mang theo hành trang gì? Cạnh bên tôi đứng, gia đình của các bạn đi cùng tiễn các bạn ấy và bịn rịn không rời. Bố mẹ và anh trai tôi cũng đứng trong đám đông ngóng nhìn tôi khuất dần vào phía trong. Mẹ và anh trai rưng rưng nước mắt như kiểu sắp mất tôi đến nơi, còn bố thì nhìn tôi cười và vẫy tay từ biệt. Lúc đó tôi bình tĩnh đến lạ lùng. Tôi đã không khóc chút nào cả. Tôi phải bình tĩnh hơn mọi người để khiến bố mẹ yên tâm. Tôi tự nhủ: “Có gì đâu mà phải khóc! Điều cần chuẩn bị lớn nhất là tinh thần chiến đấu cho những ngày phía trước thì tôi đã chuẩn bị kỹ rồi. Không có gì phải lo lắng cả.”

Ngồi trên máy bay tôi tự nhủ: *Từ hôm nay tôi đi du học. Từ hôm nay tôi sẽ bắt đầu một trang mới trong cuộc đời. Từ hôm nay, tôi sẽ sống hết mình để hiểu một đất nước khác, một ngôn ngữ khác. Bằng cái nhìn khách quan và tri thức, tôi sẽ trở về một ngày nào đó để hiểu hơn mọi thứ nơi tôi sinh ra, để đóng góp gì đó cho nơi tôi sinh ra cùng những con người đang từng ngày vất vả cố gắng trên mảnh đất thân yêu.*

Chương II. Khởi đầu mới

“Du học là một hành trình cho chính bản thân, nơi bạn sẽ phải đưa ra những lựa chọn táo bạo và thoát khỏi vùng thoải mái của mình, nhưng chính những con người bạn gặp trong thời gian này sẽ biến chuyến hành trình của bạn từ tuyệt vời thành phi thường.”

(Study abroad is a journey for yourself where you must make bold choices and step out of your comfort zone, but it is the people that you meet along this journey that take it from great to extraordinary)

— **Suu tâm.**

Khởi đầu là phần quan trọng nhất của một công việc

— **Plato.**

1. Tokyo — ngày đầu tiên tới Nhật

Ngày đầu tiên tôi đặt chân đến Tokyo – thủ đô rộng lớn của Nhật Bản là một sáng tháng Tư. Tôi nhớ rõ đó là ngày 3 tháng Tư năm 2008.

Bước xuống máy bay, tai tôi vẫn không khỏi ù ù, đầu hơi nhức vì cả đêm khó ngủ trên máy bay. Dù sao thuốc say xe cũng có chút tác dụng, vì tôi đã không bị nôn lặn nào và ăn được một chút bữa sáng trên máy bay. Một bạn nam trong đoàn đã mang giúp tôi cái ba lô nặng trĩch nên tôi vẫn đủ sức lê ra đến cổng đón ở sân bay Narita.

Đón tám người chúng tôi là người phụ trách giáo vụ từ trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo. Chúng tôi được chia thành bốn cặp để từng đôi một lên taxi đi về trường. Tôi ngồi cùng xe với một bạn nữ trong đoàn. Bạn ấy cũng thm mệt sau một chuyến đi dài, tuy nhiên đỡ hơn tình trạng thm hại của tôi. Trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo nằm ở thành phố Fuchu, một thành phố thuộc Tokyo nhưng ở khu vực ngoại thành chứ không phải các quận trung tâm. Quãng đường từ sân bay Narita về thành phố Fuchu mất khoảng một tiếng rưỡi. Lên được taxi cũng là lúc tôi đã mệt lả. Mệt đến nỗi tôi không thể cố ngủ thiếp đi trên ô tô. Tôi ngồi ghé phía sau, dù mệt, mắt vẫn dõi ra bên ngoài, mơ màng nhìn khung cảnh bên đường. Tôi đã thấy những con đường trải dài hoa anh đào. Tôi thấy những tòa nhà cao tầng, thấy bầu trời xanh trong veo qua cửa xe. Đó là cái nhìn đầu tiên của tôi về Tokyo, Nhật Bản.

Xe đỗ xuống trước cổng trường, người phụ trách thấy tôi lả đi nên đã kéo hộ tôi hành lý. Chúng tôi đi vào trong sân trường và tiến về khu vực kí túc xá nơi tôi sẽ ở đó. Khu kí túc xá nằm trong khuôn viên nhà trường và cách khu phòng học khoảng 3-5 phút đi bộ. Xuống khỏi xe ô tô, luồng không khí trong lành ủa vào mũi tôi trong cái se se lạnh của mùa xuân. Bất giác tôi cảm thấy khỏe hơn lên. Qua cổng trường, nỗi mệt mỏi của quãng đường dài như tan biến khi tôi trông thấy cận cảnh những tán hoa Sakura (hoa anh đào). Sân chính của trường được thiết kế hình tròn, bao quanh sân là các tòa nhà làm phòng học và một thư viện lớn. Từ cái sân tròn đó là một con đường thẳng, rộng dẫn đến khu kí túc xá. Hoa Sakura bao quanh sân trường và hàng cây bên đường khiến tôi cảm giác cả không gian được phủ đầy bởi màu hồng nhạt của hoa. Năng tháng Tư nhẹ nhàng và bầu trời xanh trong veo càng làm nổi bật vẻ đẹp đó. Cứ mỗi khi có cơn gió thổi qua, những cánh hoa lại rơi theo chiều

gió, tỏa nhẹ ra xung quanh như thể đang đùa giỡn nhau. Cảnh tượng đẹp đẽ này tôi chưa từng được thấy và cũng chưa bao giờ tưởng tượng nổi. Tôi dùng tất cả các giác quan để cảm nhận và chợt thấy: “Đường như mình đã yêu nơi này!”



Hoa anh đào. Ảnh: Yutaka Takafuji

Ấn tượng về lần đầu tiên ngắm hoa Sakura ở sân trường theo tôi mãi trong những năm tháng về sau. Sau này tôi đi rất nhiều công viên và thắng cảnh nổi tiếng có hoa Sakura mỗi khi xuân về, thế nhưng, kỷ niệm buổi hôm đó đã in dấu ấn đậm sâu trong tâm trí tôi. Chính những cánh hoa đó đã gieo vào lòng tôi xúc cảm nhẹ nhàng thư thái, giúp tôi như xua tan nỗi mệt mỏi của một chuyến đi dài, để bắt đầu một cuộc sống đầy những mới mẻ sau này. Nước Nhật trong lòng tôi, cho đến tận bây giờ, vẫn luôn đẹp, luôn mạnh mẽ như những cây Sakura vươn mình nở hoa sau cái lạnh tê tái của mùa đông.

Ngày đầu tiên kết thúc sau rất nhiều thủ tục. Tôi đi làm thẻ lưu trú, nhận phòng ở kí túc xá, nhận giáo trình học tập, nghe hướng dẫn về sử dụng phòng học... Buổi tối, tôi tham gia một buổi tụ tập nhỏ ở khu bếp tầng một kí túc xá do các anh chị Việt Nam – những người cũng được học bổng chính phủ Nhật từ bậc đại học như chúng tôi (tiếng Nhật gọi là Sempai: Tiền bối) tổ chức để chào đón tám người mới sang. Các anh chị ấy cũng đều đã từng học một năm tiếng Nhật ở trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo như chúng tôi, và hiện tại đang học ở các trường đại học khác nhau quanh Tokyo.

Kí túc xá tôi ở là một tòa nhà cao nằm trong khuôn viên trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo, chỉ cách nơi tôi học hằng ngày hai phút đi bộ.

Căn phòng tôi ở chỉ nhỏ khoảng 15m² nhưng có đầy đủ đồ dùng như bếp, tủ lạnh, tủ quần áo, điều hòa, bàn ghế, giường đệm cho một sinh viên sống. Dưới tầng một của tòa nhà là một phòng tự học lớn cho mọi người, ngoài ra còn có bếp lớn, một phòng chơi thể thao và một phòng chơi đàn Piano, một phòng khác để đọc báo và xem ti vi. Cạnh kí túc xá là sân vận động rộng khoảng bằng một nửa sân bóng đá bình thường.

Tôi thường học dưới phòng tự học của kí túc, kể cả lúc đông người căn phòng cũng rất yên tĩnh. Những lúc học khuya tôi hay ăn thêm một quả táo để không bị đói. Cuối tuần thỉnh thoảng tôi chơi bóng bàn với các bạn sinh viên khác hoặc vào phòng xem ti vi gần đó. Tôi đi chợ tuần một lần và nấu ăn vào cuối tuần trong phòng riêng. Thỉnh thoảng khi có party cần làm bánh hay nấu nhiều món tôi sử dụng khu bếp lớn. Những ngày trong tuần tôi thường ăn cơm trong nhà ăn của trường, nơi có món Salad bí đỏ khoái khẩu. Từ khi sang Nhật, tôi mua xe đạp và bắt đầu rất thích đạp xe. Lượn xe đạp vòng quanh công viên gần trường hay đi vài khu chợ xa thăm thú đây đó là sở thích của tôi. Hồi ấy, tôi thường vừa đi xe vừa khẽ hát. Cuộc sống trong năm đầu tiên của tôi khá đầy đủ và chỉ xoay quanh việc học. Phải nói rằng, nếu như du học bằng học bổng chính phủ Nhật bậc đại học thì có lẽ bạn sẽ chẳng phải lo nghĩ nhiều về chỗ ăn ở, học tập. Tất cả vấn đề bạn phải lo là sống và học làm sao cho thật tốt mà thôi.

Tokyo là thành phố nơi tôi đã học tập trong năm đầu tiên sang Nhật, và là nơi tôi làm việc bây giờ. Trong suốt quá trình du học dài như một cuốn phim nhiều tập thì Tokyo có lẽ là thành phố gắn với nhiều tập phim vui nhất của tôi. Tôi xin dành vài dòng tả về thành phố này trong ấn tượng của tôi từ những ngày đầu tiên tôi đến Tokyo và ấn tượng bây giờ khi đã sống tám năm ở Nhật.

Mấy ngày đầu tiên, tôi được một số anh chị sempai dẫn đi chơi quanh Tokyo. Ấn tượng về Tokyo trong những ngày đầu của tôi giống với ấn tượng của một người đi du lịch qua thành phố này: thành phố hiện đại với những khu nhà chọc trời, đường phố lúc nào cũng đông đúc và sầm uất.

Khu tôi đến tham quan đầu tiên tại Tokyo là khu vực Shinjuku. Chúng tôi đã đi đến một vườn quốc gia lớn ở Shinjuku tên là Shinjuku Gyoen để ngắm hoa Sakura. Shinjuku Gyoen là một công viên lớn đầy hoa nằm giữa các tòa nhà chọc trời. Người Nhật hôm đó đến ngắm hoa rất đông. Họ chụp ảnh với nhau, ngồi dưới gốc cây ăn uống, trò chuyện; trẻ con nô đùa trong cái sân rộng dưới ánh nắng tháng Tư. Tất cả những con người ấy nằm thanh thoi dưới những tán cây Sakura màu hồng nhạt. Cảnh và người hài hòa với nhau như sự hài hòa mà người Nhật

luôn hướng tới trong mối quan hệ giữa con người và thiên nhiên.

Sau khi chơi ở công viên, chúng tôi được dẫn lên tầng trên cùng của tòa nhà thị chính Tokyo cao 48 tầng gọi là Tocho để ngắm toàn cảnh Tokyo lúc hoàng hôn và về đêm. Tokyo quả là đẹp! Nhìn từ trên cao vào buổi tối, cả thành phố hơn 12 triệu dân trong mắt tôi nhộn nhịp như một viên kim cương lấp lánh nhiều sắc màu. Tôi thấy được sự giàu có của thành phố dưới góc nhìn từ trên cao và thấy mình nhỏ bé trong một không gian rộng lớn. Tôi thoáng nghĩ: mỗi người chúng ta thật nhỏ bé như một điểm sáng kia trong cuộc sống này, phải sống sao để tuy mình là một phần nhỏ nhưng vẫn tỏa sáng. Điều quan trọng là tỏa sáng ở một góc nào đó.

Nói về khu vực sầm uất các bạn trẻ hay chơi không thể không kể đến khu Shibuya ở Tokyo. Shibuya cũng là khu trung tâm trong thành phố. Nơi đây có ngã giao thông Scramble mà mỗi lần đèn xanh có khoảng 3.000 nghìn người từ mọi phía sang đường. Đến với Shibuya là đến với một Tokyo trẻ, nhiều màu sắc, ồn ào náo nhiệt và đôi chút lộn xộn. Ít thấy người cao tuổi ở khu vực này. Thời trang của thanh niên ở đây khá đa dạng, tóc nhuộm vàng đỏ đủ loại. Ở Shibuya cũng có rất nhiều nhà hàng được giới trẻ ưa thích và nhiều trò giải trí thịnh hành.

Khu vực quen thuộc nhất với tôi ở Tokyo là khu Marunouchi gần hoàng cung, nơi hằng ngày tôi đang làm việc. Những ngày đẹp trời và công việc không quá bận, thỉnh thoảng tôi tản bộ và ăn trưa gần khu vườn Hoàng cung. Hoàng cung Nhật nằm yên tĩnh, giản dị giữa những ngôi nhà chọc trời, trong khuôn viên một khu vườn rộng nhiều cây lớn, hoa và hồ nước, một phần hoàng cung Nhật được mở cửa cho du khách tham quan. Gần hoàng cung là khu kinh tế tài chính Marunouchi – nơi tập trung rất nhiều trụ sở chính của các tập đoàn lớn của Nhật và nước ngoài. Mọi thứ ở đây luôn đẹp trong sự tỉ mỉ và không chút lộn xộn. Con người đến đây cũng chủ yếu là vì công việc hay thăm quan chứ ít khi để tụ tập vui chơi. Khu vực Marunouchi là nơi mà khi đến bạn sẽ cảm nhận được sự lịch lãm trong vẻ ngoài rất bận rộn của Tokyo với các cửa hàng đồ hiệu sang trọng, những ghế gỗ hai bên đường đi bộ, bên cạnh là các cửa hàng nội thất đẹp mắt. Lần đầu tiên bước vào khu này, tôi không thể nghĩ sau này mình sẽ được làm việc tại đây. Chính vì lẽ đó tôi luôn cảm thấy trân trọng từng góc phố quanh đây, đặc biệt là con đường đi bộ, nơi được trang trí đèn sáng suốt đêm trong dịp Noel hay năm mới, hai bên đường là các nhà hàng rất đẹp mắt với những món ăn ngon. Đến với khu Marunouchi, ngồi trên ghế đá nhìn ra Hoàng cung bạn sẽ được tĩnh tâm trong cái bận rộn của công việc.



Cầu Nijubashi trong khuôn viên hoàng cung. Nguồn: Internet

2. Học tập và hòa nhập

Học tập

Ngày thứ hai sau khi tới Nhật, chúng tôi có một buổi phỏng vấn để phân lớp theo trình độ tiếng Nhật. Mỗi lớp tiếng Nhật chỉ có khoảng 5-7 người ngồi học thành hình chữ U xung quanh giáo viên còn những môn học khác thì học trong hội trường hay lớp học lớn tập trung. Chúng tôi học cùng với khoảng hơn 60 sinh viên các nước khác nhau trên thế giới – Họ cũng đều nhận học bổng chính phủ Nhật. Thường nhà trường sẽ xếp sao cho hai học sinh cùng nước không học cùng lớp với nhau.

Chúng tôi có hai khóa học riêng biệt dành cho sinh viên ngành xã hội (như tôi và hai bạn nữ Việt Nam khác cùng đoàn), và ngành tự nhiên (như năm bạn nam Việt Nam cùng đoàn). Ngành xã hội sẽ học môn Tiếng Nhật, Toán, Kinh tế chính trị, Lịch sử Nhật Bản. Ngành tự nhiên sẽ học Tiếng Nhật, Toán, Lý (Sinh), Hóa. Môn Tiếng Nhật được chia thành bốn buổi riêng theo bốn kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết. Tám người chúng tôi học khác lớp nhau.

Trong năm tôi học, có các sinh viên đến từ Canada, Úc, Nga, Hungari, Bulgari, Pháp, Ý nhưng số đông là đến từ các nước châu Á như Hàn Quốc, Mông Cổ, Nepal, Singapore, Thái Lan, Indonesia, Philippin, Myanma, Lào, Campuchia. (Không có sinh viên nào đến từ Trung Quốc mặc dù người Trung Quốc ở đâu cũng đông vì chính phủ Nhật không trao học bổng này cho sinh viên quốc tịch Trung Quốc). Số lượng sinh viên các nước thay đổi theo quyết định trao học bổng của Bộ Giáo dục Nhật theo từng năm. Năm của tôi, quốc gia có lượng sinh viên cao nhất từ 6-8 người là ba nước: Việt Nam, Hàn Quốc, Mông Cổ. Các quốc gia khác mỗi nước thường chỉ có 1-3 người.

Chương trình học trong một năm dự bị đại học của chúng tôi được thiết kế đặc biệt dùng để đào tạo những sinh viên quốc tế từ trình độ tiếng Nhật zero (sơ cấp) đến trình độ tiếng Nhật cao cấp (có thể học được ở trường đại học bằng tiếng Nhật) sau chỉ một năm. Bình thường, dù tập trung học cao ít nhất cũng phải mất hơn ba năm để một sinh viên đạt được trình độ này. Vì thế, lịch học của tôi luôn bận rộn, đặc biệt trong hai kỳ đầu tiên. Hằng ngày, giờ học bắt đầu từ chín giờ sáng và kết thúc vào khoảng từ bốn giờ đến sáu giờ chiều tùy ngày.

Về việc học tiếng Nhật, tôi xin nói ở mục sau. Ở đây tôi xin kể về hai

môn: Kinh tế chính trị và Lịch sử Nhật Bản vì cách tôi được học chúng khá đặc biệt và thú vị.

Trong môn Kinh tế chính trị, ngoài việc học các lý thuyết kinh tế vĩ mô, chúng tôi được bàn luận về các vấn đề của xã hội Nhật Bản. Ví dụ như: Nhật Bản có nên giữ chế độ Nhật Hoàng không khi chi phí của hoàng gia rất tốn kém? Hay là: Ý nghĩa của Điều 9 Hòa Bình trong hiến pháp của nước Nhật – điều này quy định nước Nhật từ bỏ chiến tranh và không sản xuất, tàng trữ vũ khí, chế độ chính trị đa đảng của Nhật, nạn bạo hành phụ nữ trong gia đình Nhật...

Tôi nhớ mình đã có buổi tranh luận nảy lửa với sinh viên quốc tế khi bàn về việc Nhật Bản có nên duy trì chế độ tử hình hay không. Hiện nay Nhật Bản là số ít trong những quốc gia phát triển còn duy trì bản án tử hình. Việc duy trì khung hình phạt tử hình hay bãi bỏ nó thu hút được nhiều sự chú ý trong xã hội. Thầy giáo đặt vấn đề với chúng tôi bằng một ví dụ: năm 2006 cựu Tổng thống Iraq Saddam Hussein bị xử tử hình. Cái chết của ông làm dấy lên nhiều cuộc tranh luận và phản ứng khác nhau của nhiều người dân và quốc gia trên thế giới. Rất nhiều người đã không tán thành bản án tử hình dành cho ông. Sau khi giải thích bối cảnh, thầy hỏi: “Vậy có nên duy trì bản án tử hình hay không? Nếu ông Saddam Hussien không thực sự đáng chết thì việc xử tử hình ông là một hình phạt không thể cứu vãn được. Tại sao không chỉ dừng lại ở mức phạt tù chung thân?”

Trong lớp có bạn người Kyrgyzstan (Nói tiếng Nga như tiếng mẹ đẻ) đưa ý kiến rằng nên bãi bỏ hình phạt tử hình. Bạn đó nói: “Tôi đã từng xem video treo cổ Saddam Hussien. Tôi thấy thật khủng khiếp. Ông ấy thực sự không đáng chết.” Vài bạn người Hàn Quốc và Mông Cổ cũng đồng ý rằng nên bãi bỏ án tử hình. Khi đó, tôi cùng hai bạn Việt Nam khác lại có chung ý kiến là giữ tử hình là cần thiết. Chúng tôi đã tranh luận với đại ý rằng: Ở Việt Nam nếu không tồn tại án tử hình thì pháp luật đôi khi còn chưa đủ tính răn đe. Việc giảm từ án chung thân đến tù giam 20 năm rồi sau đó giảm mức án nữa là điều có thể xảy ra. Tôi nhớ mình đã nói: “Tôi cũng xem video cựu Tổng thống Saddam Hussein bị treo cổ và cũng thấy đáng thương. Nhưng vấn đề ở đây là bản án xử dành cho ông có thể không thỏa đáng, chứ không phải việc tồn tại bản án phạt tử hình là không thỏa đáng. Khung hình phạt tử hình vẫn nên tồn tại nhưng cần hết sức thận trọng và hạn chế khi phải đưa ra mức án này”.

Mấy sinh viên ở các nước phản đối việc giữ tử hình nhìn ba đứa Việt Nam chúng tôi với ánh mắt coi thường, như thể chúng tôi là một lũ đã man đến từ một đất nước còn mông muội nên mới khẳng khẳng giữ

hình phạt man rợ như thế. Một lúc sau, bạn người Singapore cũng lên tiếng nói bạn ấy nghĩ cần phải giữ hình phạt tử hình và lấy dẫn chứng về việc hiện tại Singapore vẫn đang duy trì chế độ này. Tôi để ý mấy bạn người Hàn Quốc và Mông Cổ vừa nãy nhất quyết tranh luận với ba chúng tôi không nhìn bạn Singapore như ánh mắt họ nhìn tôi khi nãy. Điều khác nhau ở đây không phải vì bạn Singapore nói thuyết phục hơn mà có lẽ vì bạn ấy đến từ Singapore. Việc xuất thân từ một quốc gia phát triển khiến ý kiến của bạn ấy không bị xem nhẹ.

Buổi tranh luận về tử hình hôm đó không mang cho tôi một kết luận nào về việc giữ hay không giữ bản án tử hình, mà nó khiến tôi hiểu ra rằng rất nhiều người còn đánh giá mình qua vẻ bề ngoài, qua việc mình từ đâu tới. Lời nói của tôi kém giá trị vì tôi đến từ Việt Nam, một đất nước còn kém phát triển. Trong xã hội này không thiếu những người suy nghĩ thiên cận như thế. Trong công việc cũng vậy, chắc hẳn nhiều bạn cũng trải qua việc ý kiến của mình không được chú ý vì mình là người từ nước kém phát triển hơn người Nhật hay các nước phát triển khác. Vì thế, qua lần tranh luận đó tôi học được rằng muốn ý kiến của mình được đánh giá cao, mình còn phải cố gắng nhiều lần hơn người khác. Phải vượt hẳn lên so với sinh viên đến từ nước khác để cho mọi người nhận ra rằng mình đến từ Việt Nam nhưng mình có tư duy và khả năng ngang tầm quốc tế đáng được lắng nghe.

Giờ học Lịch sử Nhật Bản không có những buổi tranh luận nảy lửa như trên nhưng là những trải nghiệm thú vị. Thầy dạy lịch sử đã rất già. Tóc thầy bạc trắng và thầy lúc nào cũng nở nụ cười tươi trong mỗi tiết học. Nụ cười của thầy ngay từ buổi học đầu tiên giúp tôi không cảm thấy nặng nề khi học lịch sử, vì trong tiềm thức của tôi từ bé, học lịch sử nghĩa là phải học và nhớ rất nhiều thứ mình không quan tâm. Ngoài nụ cười hiền từ ấy, cách thầy dạy lịch sử cũng rất đáng để nói đến. Buổi học đầu tiên, thầy phát cho chúng tôi giáo trình và bảo cần đọc kỹ từ trang nào đến trang nào. Ai đọc mà không hiểu có thể hỏi thầy. Còn trong những giờ học thầy không giảng lại những gì viết trong sách mà để chúng tôi bàn luận về các sự kiện hiện tại qua những tờ báo. Mỗi buổi học, thầy phát cho chúng tôi những trang báo bằng tiếng Nhật hoặc tiếng Anh, thường là những trang nói về diễn biến chính trị, kinh tế của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Rồi thầy đưa ra những nhận xét liên quan đến nội dung bài báo và yêu cầu chúng tôi nêu ý kiến của mình.

Tôi còn nhớ, đề thi lịch sử của chúng tôi có một câu như sau: Bình luận về bức ảnh dưới đây. Trong đề là một bức tranh biếm họa về một tên lửa hạt nhân. Ngồi trên tên lửa đó là gương mặt của lãnh đạo Triều

Tiên. Lý do thầy ra đề là bởi trong thời gian ấy, nhiều lần Triều Tiên tuyên bố thử tên lửa và báo chí Nhật Bản cũng rất chú ý đến vấn đề này. Đề giải quyết được kiểu đề thi như vậy, ngoài kiến thức bắt buộc phải nắm trong giáo trình, chúng tôi phải dành rất nhiều thời gian để đọc báo hằng ngày. Đặc biệt, mỗi chủ đề thảo luận thầy đưa ra trên lớp đều có thể được đào sâu theo nhiều hướng qua nhiều sách báo liên quan trên Internet. Ban đầu tôi gặp khó khăn với cách học này và thấy nó rất mông lung vì tôi không biết phải nắm kiến thức từ đâu để đạt điểm cao. Tư tưởng học để lấy điểm cao và chỉ muốn học thuộc cái gì có sẵn hạn chế khả năng suy nghĩ của tôi. Tuy nhiên, dần dần sau này tôi thích nghi với cách học đó và tự do tìm hiểu những gì mình quan tâm xung quanh chủ đề được đưa ra, vì thế tôi tự nhiên nhớ các kiến thức tự mình tìm hiểu rất lâu. Trong bài thi, chỉ cần nêu ra ý kiến và kiến thức của bản thân một cách logic có dẫn chứng về vấn đề được yêu cầu bình luận là được. Càng về sau, tôi càng hứng thú với cách học này. Lịch sử bởi thế trở thành môn học thú vị và đáng nhớ chứ không nặng nề việc ghi nhớ và học thuộc.

Năm học dự bị đại học đầu tiên ấy được chia làm ba kỳ. Kỳ mùa Xuân từ tháng Tư đến hết tháng Bảy, kỳ mùa Thu từ tháng Chín đến hết tháng Mười hai, kỳ mùa Đông từ tháng Một đến giữa tháng Ba. Mỗi kỳ sẽ thi giữa kỳ và cuối kỳ. Kết quả thi của kỳ mùa Xuân và kỳ mùa Thu sẽ dùng làm cơ sở để xét vào trường đại học trong những năm tiếp theo. Chúng tôi không phải thi vào đại học như trường hợp du học thông thường mà vào đại học dựa trên việc xét thành tích trong năm đầu học tập này và theo nguyện vọng của người đó. Thường thì, có thành tích càng cao càng có nhiều cơ hội được vào các trường nổi tiếng. Kết quả học tập của chúng tôi được gửi lên Bộ Giáo dục Nhật và theo thành tích Bộ tiến cử chúng tôi thẳng vào các trường đại học quốc lập trên toàn quốc.

Tôi luôn biết ơn chính phủ Nhật đã xây dựng cho chúng tôi chương trình học đặc biệt ấy, và một môi trường quốc tế với những con người ưu tú ở bốn phương, một đội ngũ giáo viên tiếng Nhật, giáo viên chuyên môn tài giỏi, yêu nghề, luôn tận tụy với mọi yêu cầu của sinh viên. Nếu không may mắn được học tập trong môi trường đó, chắc chắn tôi không có nhiều cơ hội giao tiếp với bạn bè quốc tế, tiếng Nhật không thể tiến bộ nhanh chóng, cũng không thể biết cách hòa nhập và thích nghi với môi trường đa văn hóa. (Tiếc là những năm gần đây, chính phủ Nhật Bản cấp ít học bổng bậc đại học cho sinh viên Việt Nam mà thay vào đó là tăng số lượng học bổng sau đại học bậc thạc sĩ, tiến sĩ. Chương trình học cho thạc sĩ và tiến sĩ thì không được ưu tiên và thiết kế đặc biệt như vậy mà khác nhau theo đặc điểm của từng trường mà sinh viên nhập

học).

Những năm gần đây, rất nhiều sinh viên Việt Nam sang Nhật du học, nhưng họ thường chỉ kết giao với những bạn cũng là người Việt Nam quanh mình mà không tích cực giao tiếp với người bản địa và sinh viên quốc tế. Vì thế, dẫn đến tình trạng sống ở Nhật nhiều năm mà vẫn khó hòa nhập với môi trường xung quanh, dẫn đến sau này không xin được việc làm ở Nhật và khó làm việc trong môi trường quốc tế. Cá nhân tôi thấy đây là một sự lãng phí. Học kiến thức thì ở đâu cũng có thể học được. Vào thời đại công nghệ thông tin phát triển như ngày nay, bạn có thể dễ dàng học các khóa học online từ các trường đại học nổi tiếng ở nước ngoài, hoặc tìm kiếm kiến thức trên Internet mà không cần phải đi du học.

Vậy du học để làm gì? Theo tôi, cái lớn nhất mà cuộc sống du học mang lại là môi trường quốc tế. Môi trường đó giúp hình thành và thay đổi tính cách của bạn. Giúp bạn học cách tự lập, học cách hòa nhập, thích nghi với hoàn cảnh xa lạ. Điều này rất có ích trong hành trang của mỗi người sau này khi làm việc.

Hòa nhập

Phương pháp học tập nói chung có lẽ được bàn luận nhiều từ trước đến nay, nhưng phương pháp và kinh nghiệm hòa nhập thì ít được chú ý hơn. Tôi chọn cho mình cách hòa nhập bằng việc tích cực nói chuyện với sinh viên các nước khác, tích cực làm quen với tất cả những người mình có cơ hội gặp mặt. Ngoài ra, chọn một câu lạc bộ nào đó theo sở thích của mình cũng là cách dễ dàng kết bạn với những người có cùng mối quan tâm.

Hồi mới sang Nhật, tôi tham gia câu lạc bộ thư pháp. Tuần một buổi, tôi đến luyện chữ bằng bút lông và nói chuyện với thầy giáo dạy thư pháp cùng các bạn trong câu lạc bộ. Tôi cảm thấy thư pháp phù hợp với mình. Luyện thư pháp là cách giúp tôi có khoảng lặng suy nghĩ về bản thân mình, bởi khi tay mài mực, viết chữ, tôi như được tĩnh tâm và có thời gian để suy nghĩ về những điều mình đã làm được, đã tiến bộ cũng như những gì làm chưa tốt trong một tuần qua. Ba chữ yêu thích mà tôi viết đi viết lại trong thời gian tham gia câu lạc bộ là: Genki (Khỏe mạnh), Seikou (Thành công) và Tanoshi (Vui vẻ). Những chữ được thầy khen đẹp tôi giữ lại và treo lên bảng trước bàn học trong phòng mình. Ba chữ mà tôi yêu thích ở trên có lẽ cũng là ba điều mà trong thâm tâm tôi thực sự mong muốn nhất.

Tôi hòa nhập bằng cách tích cực nói lời chào với tất cả những người

tôi gặp. “Xin chào” là câu tương chừng đơn giản nhưng có lẽ lại là câu cần nhiều dũng cảm nhất khi bắt đầu câu chuyện với một người chưa quen. Một phần là để luyện giao tiếp, một phần là để kết bạn, tôi hăm hở chào và bắt chuyện với các bà nội trợ dắt chó đi dạo trong công viên, hay một bạn nào đó ngồi cạnh trong nhà ăn, tôi đã có nhiều cơ hội luyện nghe nói khi tiếng Nhật còn bập bẹ. Nhờ có lời chào, tôi đã được nghe những câu chuyện thú vị, những lời khuyên hữu ích và có sự hiểu biết sâu sắc hơn về nơi tôi sống, về những con người hoàn toàn khác với mình. Người Nhật rất coi trọng lời chào và cách chào, chưa cần nói đến việc họ quy ước phải cúi chào bao nhiêu độ tùy theo người đối diện. Nhân viên công ty Nhật được lưu ý kỹ nên bắt đầu làm việc bằng một câu chào to đổng đặc với những người cùng làm hay khách hàng. Bởi lời chào của một ngày mới khỏe khoắn sẽ bắt đầu những điều mới tốt đẹp.

Tôi đã nghe ông chủ một nhà hàng lớn của Nhật kể về việc ông có được sự nghiệp của mình từ những lời chào. Ban đầu ông chỉ là một nhân viên gác cửa tại một club đêm, nhưng ông tạo ấn tượng với những vị khách qua lại club với lời chào, nụ cười và thái độ tôn trọng của mình. Ông đã có cơ hội nói chuyện với nhiều nhân vật giàu có. Và nhờ đó, ông được họ giúp đỡ lập nghiệp làm nên cơ ngơi mà ông không dám mơ tới.

Vì thế, tôi học được rằng tích cực giao tiếp, mạnh dạn bắt chuyện với người khác bằng cách cất tiếng chào tự nhiên và gương mặt tươi tắn sẽ là vũ khí tốt nhất giúp chúng ta hòa nhập với môi trường mới. Chính lời chào sau này, đã mang đến cho tôi nhiều cơ hội quý báu trong công việc, những cơ hội mà tôi gọi là may mắn. Không thể ngờ tới là sau những câu chuyện vui vẻ với người mới quen, tôi có thêm mối quan hệ xã hội mà sau này nó trở thành tình bạn thân thiết hay đối tác làm ăn.

Sau này, khi tốt nghiệp và đi làm ở Nhật rồi, tôi vẫn giữ cho mình thói quen chủ động bắt chuyện với những người xung quanh. Khi đi du lịch ở nước ngoài, hay khi về Việt Nam công tác, nếu không làm phiên đối phương, tôi luôn cố gắng nói những câu chuyện nhỏ. Bắt chuyện với người không quen đôi khi làm sâu sắc thêm cảm nhận của mỗi chúng ta. Dưới đây là câu chuyện về một lần tôi bắt chuyện khi đi taxi ở Tokyo cách đây gần hai năm.

Lần ấy, khi tra đường trên điện thoại, tôi thấy chỉ đi bộ khoảng 10 phút là đến được chỗ hẹn, nhưng vì sợ tìm đường lâu sẽ bị muộn hẹn ăn trưa, tôi bắt taxi từ Ga Tokyo qua nhà hàng ở khu Ginza. Mất chút tiền, nhưng có được cuộc hội thoại ngắn với bác lái taxi. Ngồi vào xe, tôi mở lời xã giao với bác taxi: “Xin lỗi bác nhé, tôi chỉ đi có một đoạn ngắn qua Ginza thôi, đây là địa chỉ nhà hàng”. Sau khi xem xong địa chỉ, bác lái xe nói: “Tôi mới phải cảm thấy có lỗi ấy chứ, đi có một đoạn ngắn thế

này mà cô phải trả mất 730 yên” (Giá mở cửa taxi ở Tokyo). Người lái xe tiếp lời: “Lần sau mà không biết đường, cô cứ qua hỏi Koban (Đồn cảnh sát hay có ở các ga) ấy vì cứ đi taxi thế này vài lần một ngày là mất tiêu một đến hai vạn yên đấy!” Tôi nghĩ thầm định nói “tất nhiên là tôi biết chứ” nhưng cười giải thích đùa: “Vâng, bác nói đúng. Nhưng tại cảnh sát ở Tokyo mặt lạnh lắm chứ không niềm nở nên tôi mới không qua đó hỏi”. Người lái taxi tưởng thật mặt nghiêm trọng giải thích: “Nếu cô vào hỏi mà họ làm mặt quan chức kiểu ‘Cái gì? (nani?)’ với cô, cô cứ nghiêm mặt nói với cảnh sát: ‘Không phải là cái gì đâu nhé! Tôi đang cần đây!’ (Nanijanaidesuyo! Kochira komatteirudesukara).” Người lái xe nói thêm: “Chúng ta nộp bao nhiêu thuế cơ mà, họ có trách nhiệm phải nghe cô nói”. Tôi cười trả tiền và cảm ơn bác lái xe khi tới nơi. Vài câu hội thoại ngắn ngủi giữa một người không quen lại khiến lòng tôi vui và cảm thấy ấm áp lạ lùng: Một người lái xe có cái tâm ấm áp và một xã hội nơi bất kỳ ai cũng ý thức được quyền của người nộp thuế. Những rung động nho nhỏ hằng ngày như vậy luôn khiến tôi cảm thấy mình sống sâu sắc hơn.

Tôi còn hòa nhập bằng cách kết bạn với các sinh viên Nhật thích giao lưu với sinh viên nước ngoài, hoặc các bạn sinh viên Nhật học khoa Tiếng Việt ở trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo. Trường Đại học Ngoại ngữ Tokyo là trường đào tạo ngoại ngữ tốt nhất nước Nhật, trường gồm nhiều khoa dạy ngôn ngữ của các nước và trong đó có khoa Tiếng Việt. Khoa Tiếng Việt một năm có khoảng 30 sinh viên, các bạn học tiếng Việt như môn ngoại ngữ chuyên ngành. Tôi từng đi chơi quanh Tokyo cùng các bạn người Nhật thích giao lưu với người nước ngoài. Các bạn ấy thường làm người hướng dẫn nhiệt tình cho tôi. Tôi thường đi ăn trưa với các bạn sinh viên chuyên khoa tiếng Nhật ở nhà ăn của trường vì nơi chúng tôi học khá gần nhau. Thường các bạn ấy học tiếng Việt khá chậm nên thành ra chúng tôi chỉ giao tiếp với nhau được bằng tiếng Nhật mà thôi. Tuy nhiên, các bạn rất quan tâm đến Việt Nam và luôn háo hức nghe những gì mà tôi có thể nói.

Cá nhân tôi là một người rất ngại giao tiếp, hay xấu hổ khi phải nói trước đám đông. Nhưng từ cuộc sống du học, tôi trở thành một con người khác, hướng ngoại và thích giao tiếp hơn nhiều. Tôi hạnh phúc vì mình đã trưởng thành nhờ môi trường đó. Các bạn trẻ hãy cố gắng hết mức có thể để nói chuyện nhiều hơn với người Nhật xung quanh mình, kết giao nhiều hơn với người nước ngoài ở xung quanh mình. Cố gắng không tạo cho mình một môi trường quá dễ chịu bằng việc sống trong môi trường người Việt Nam hay chỉ tụ tập với những người Việt Nam khác. Nếu đặt mình quá lâu trong môi trường đó, các bạn sẽ không muốn thoát ra ngoài sự dễ chịu đó nữa và dần dần không còn

động lực nói chuyện với những người Nhật xung quanh mình.

Nếu bạn thu mình lại trong vỏ ốc của sự nhút nhát thì cuộc sống du học sẽ là một cực hình. Vượt sự khởi đầu nan, hãy từng bước hòa nhập bằng cách chào hỏi và mở lời với tất cả những người xung quanh bạn.



Tác giả tham gia trại hè dạy tiếng Anh cho học sinh một trường cấp hai ở Nhật
[Ảnh: tác giả]

3. Cạnh tranh quốc tế và phương pháp học tiếng Nhật

Hầu hết mọi người nhận được học bổng MEXT đều là những người có thành tích xuất sắc ở các nước, bởi vậy họ cũng rất thông minh và chăm chỉ. Để năm tiếp theo vào được trường đại học tốt, tôi phải cố gắng có thành tích tốt hơn những người khác.

Đối thủ cạnh tranh đáng gờm – hằng năm thường vào được các trường hàng đầu là sinh viên đến từ Hàn Quốc, Mông Cổ, Việt Nam và Singapore. Hằng năm thành tích học ở kỳ mùa Xuân và kỳ mùa Thu của sinh viên bốn nước này thường cao nhất và vì thế họ đều được vào các trường xếp hạng cao. Những sinh viên đến từ châu Âu thường không mấy để ý đến xếp hạng trường đại học và không dành 100% thời gian cho việc học nên thường vào các trường hạng hai. Họ có xu hướng chọn trường theo lĩnh vực mình quan tâm hơn là xếp hạng của các trường. Thay vì cuối tuần lên thư viện thì họ đi bar, đi party, tìm bạn gái bạn trai người Nhật. Sinh viên từ các nước châu Á, đặc biệt là các nước đang phát triển có khuynh hướng chăm chỉ học tập hơn và cũng ít khi có người yêu là người bản xứ.

Lý do sinh viên Hàn Quốc, Mông Cổ, Singapore là đối thủ đáng gờm là bởi sinh viên ba nước này đều giỏi tiếng Nhật và đặc thù ngôn ngữ của họ rất dễ để giỏi tiếng Nhật. Tiếng Hàn Quốc và tiếng Nhật rất giống nhau về phát âm và ngữ pháp là điều hầu như ai cũng biết. Bất ngờ là tiếng Mông Cổ và tiếng Nhật cũng có ngữ pháp giống nhau. Vì thế sinh viên Hàn Quốc và Mông Cổ học tiếng Nhật nhanh hơn sinh viên các nước khác. Bạn người Hàn Quốc nói với tôi rằng, việc học tiếng Nhật của mình chỉ là học các từ mới. Vì ngữ pháp và cách dùng từ của tiếng Hàn hoàn toàn giống tiếng Nhật nên họ học không mấy vất vả. Sinh viên Singapore thì chủ yếu là người Singapore gốc Hoa, vì thế họ có khả năng học và nhớ Kanji (Chữ Hán trong tiếng Nhật) rất nhanh.

Còn sinh viên Việt Nam không có lợi thế về việc học tiếng Nhật nhưng có nhiều lợi thế ở các môn khác. Vì kiến thức Toán, Lý, Hóa bậc phổ thông của Việt Nam rất nhiều và khó so với các nước khác, nên sinh viên Việt Nam hầu như không phải học các môn này mà điểm thi vẫn cao. Bởi vậy, sinh viên Việt Nam muốn cạnh tranh thì chủ yếu dành thời

gian để cải thiện tiếng Nhật. Đối với ngành xã hội khối kinh tế như của tôi, việc giỏi tiếng Nhật lại càng quan trọng. Bởi trình độ tiếng Nhật không chỉ quyết định điểm thi môn này mà còn ảnh hưởng đến kết quả của các môn có dạng nghị luận như Kinh tế chính trị và Lịch sử. Tại phòng học chung của kí túc xá trước những ngày thi, có thể thấy hình ảnh sinh viên Việt Nam cặm cụi học tiếng Nhật, còn sinh viên Hàn Quốc, Mông Cổ thì cặm cụi ngồi làm Toán. Các bạn sinh viên nước ngoài cũng hay hỏi sinh viên Việt Nam các vấn đề trong môn Toán hay các môn tự nhiên khác.

Nói về việc học tiếng Nhật như bất kỳ một ngoại ngữ nào khác: đầu tiên, theo tôi, học ngoại ngữ cần nhất vẫn là sự chăm chỉ, vì ngoại ngữ là môn học cần nhiều sự bất chước, luyện tập hơn là sự sáng tạo và tư duy. Vì thế, không có một phương pháp nào tối ưu hơn để học tiếng Nhật ngoài sự chăm chỉ.

Tuy nhiên, làm thế nào để thành tích cao hơn những người khác khi mình cũng chăm chỉ và đôi thủ của mình cũng chăm chỉ? Một ngày chỉ có 24 tiếng, và chúng ta không thể cắt giảm giờ ngủ cho việc học trong một thời gian dài để giỏi hơn người khác được. Theo tôi, vấn đề ở đây thuộc về phương pháp. Tìm ra phương pháp học có tác dụng với bản thân mình, tạo thói quen học tập cho bản thân là điều quan trọng nhất. Để học từ mới tiếng Nhật, tôi thường viết các từ và dán ở những khu vực mình hay nhìn nhất như nơi gần gương soi, trên bàn học, khu vực bếp, cửa ra vào... Điều quan trọng là bạn phải viết đi viết lại và nói đi nói lại từ đó cho đến khi từ mới đó in sâu vào não. Khi đi ra ngoài, hãy mang theo một cuốn sổ nhỏ ghi lại các từ mới để xem lại khi phải chờ tàu hay khi ngồi trên tàu điện nhằm tiết kiệm thời gian.

Ngoài phương pháp học từ mới, dưới đây là bốn phương pháp học tiếng Nhật theo bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết mà tôi thấy có tác dụng với bản thân mình và muốn chia sẻ với các bạn. Đối tượng áp dụng phương pháp này là những bạn muốn học tiếng Nhật ở trình độ cao có thể sử dụng trong trường đại học Nhật hoặc trong công ty Nhật khi làm việc.

Luyện nói nhiều nhất có thể với người bản xứ để tăng khả năng giao tiếp và phản xạ. Luyện tập khả năng thuyết trình một vấn đề nào đó ngay trong các cuộc hội thoại hằng ngày.

Hẳn ai cũng hiểu tầm quan trọng của việc luyện nói và nghe trong

giao tiếp. Điều quan trọng là làm sao để tạo ra nhiều cơ hội giao tiếp cho bản thân. Nhiều bạn du học sinh dù sống ở Nhật rồi nhưng cũng rất ít có cơ hội tiếp xúc và nói chuyện với người Nhật ngoài các thầy cô trong lớp. Tôi đã tăng cơ hội giao tiếp của mình bằng cách chào hỏi và bắt chuyện với hầu hết mọi người tôi gặp.

Ngoài việc tham gia giao lưu với các sinh viên Nhật Bản trong trường đại học, cuối tuần tôi thường đi dạo trong công viên và bắt chuyện với các bà nội trợ dắt chó đi dạo. Các bà nội trợ có rất nhiều thời gian rảnh để buôn chuyện, chính vì vậy họ luôn có thời gian lắng nghe từng lời của bạn dù bạn có nói chậm và họ còn nói rất nhiều cho bạn nghe nữa. Tôi thường bắt đầu câu chuyện với họ bằng việc khen con chó của họ để thương. Tôi đã có những thời gian trò chuyện và thư giãn khá thú vị kiểu này vào cuối tuần. Khi nói chuyện với họ, tôi thường cố gắng thuyết minh cụ thể về một chủ đề nào đó để luyện khả năng nói dài và có dẫn chứng khi trình bày một vấn đề. Tôi thường nói về Việt Nam. Vì thế, bằng cách này, khi trình độ tiếng Nhật của tôi càng giỏi lên thì câu chuyện về Việt Nam tôi thuyết minh càng có chiều sâu. Một vài người trong số đó đã rất thích Việt Nam sau khi gặp tôi và tôi với họ cũng có mối quan hệ khá thân thiết. Điều quan trọng ở phương pháp này tôi muốn nhấn mạnh với các bạn là: Đừng xấu hổ, đừng sợ sai, hãy mỉm cười và bắt chuyện với tất cả mọi người.

Luyện nghe nắm được ý chính sau khi nghe liên tục một đoạn dài

Thông thường đối với các du học sinh, khả năng nghe trong hội thoại hằng ngày là rất tốt. Tuy nhiên, khả năng nghe một đoạn thông tin dài liên tục và nắm được ý chính thì không phải ai cũng giỏi. Khả năng này rất quan trọng khi bạn nghe giảng ở trường đại học hay khi nghe người khác trình bày vấn đề trong các cuộc họp.

Để nhanh chóng có được khả năng này, tôi khuyên các bạn hãy tạo thói quen xem tin tức trên ti vi hoặc tin tức trên báo được tóm tắt dưới dạng video. Các bạn xem tập trung và cố gắng nghe được các từ khóa, sau khi nghe, cố gắng tái hiện những nội dung đã nghe trong đầu khoảng một phút. Đối với những người mới học tiếng Nhật, các bạn nên luyện tập nghe những tin tức hay vấn đề nào mình quan tâm và có kiến thức hơn là nghe các vấn đề khó hoặc vấn đề bạn ít có hiểu biết về nó. Như thế, bạn sẽ nghe được nhiều hơn và không bị nản.

Khả năng nghe nắm được ý chính này cũng giúp tôi có khả năng tiếng Nhật tốt để sau đó đi làm thêm (baito) những công việc liên quan

đến ngoại ngữ như phiên dịch hội thảo, đàm phán kinh doanh...

Luyện đọc nhanh bằng việc chỉ nhìn các chữ Hán và xâu chuỗi ý nghĩa của cả câu bằng việc kết nối ý nghĩa các chữ Hán

Đây là phương pháp mà cô giáo tiếng Nhật đã khuyên tôi. Nó là thói quen đọc lướt của người Nhật bình thường. Người Nhật khi đọc lấy nội dung nhanh thường không đọc từng chữ một mà chỉ đọc những chữ Hán xuất hiện trong câu. Các chữ Hán thường là những từ mang nội dung và có ý nghĩa. Xâu chuỗi các chữ Hán bạn sẽ có nội dung của cả câu. Phương pháp này đòi hỏi bạn phải có một trình độ tiếng Nhật nhất định. Tuy nhiên, luyện tập được nó, bạn sẽ đuổi kịp được tốc độ đọc của mình so với người bản xứ.

Trong giai đoạn việc sử dụng tiếng Nhật còn chưa thành thạo, tôi khuyên các bạn nên luyện đọc những bài viết với nội dung đơn giản, cụ thể là những truyện hay thông tin viết cho đối tượng là thiếu nhi ở Nhật, vì ngôn ngữ viết cho thiếu nhi đơn giản và dễ hiểu hơn so với các văn bản khác. Cá nhân tôi khuyên các bạn yêu thích tiếng Nhật đọc cuốn tiểu thuyết ngắn mang tên “Tottochan, cô bé ngồi bên cửa sổ” của tác giả Yanagi Tetsuko. Cuốn tiểu thuyết này không quá dài, văn phong đơn giản nhưng cách diễn tả rất uyển chuyển và tinh tế. Tôi học được rất nhiều từ việc đọc cuốn tiểu thuyết này. Đối với các bạn trình độ tiếng Nhật chưa cao lắm, các bạn có thể đọc trước nội dung của tiểu thuyết này bằng tiếng Việt, sau đó thử đọc lại bằng tiếng Nhật nhé.

Luyện viết luận ngắn, viết báo cáo bằng tiếng Nhật

Kỹ năng này không cần thiết cho những người luyện thi lấy chứng chỉ năng lực tiếng Nhật, nhưng để học tập tốt và cuối cùng là có thể sử dụng tiếng Nhật khi làm việc cho một công ty Nhật thì kỹ năng này lại tối quan trọng. Khi học đại học ở Nhật, các bạn sẽ phải viết khá nhiều báo cáo (report), khi làm việc trong các công ty Nhật thì việc giao tiếp bằng văn bản phổ biến hơn giao tiếp bằng ngôn ngữ. Hằng ngày bạn phải dùng e-mail để trình bày, giải quyết một vấn đề. Bạn phải viết biên bản họp mặt, bạn phải viết kế hoạch kinh doanh... Tất cả điều đó cần một kỹ năng viết tiếng Nhật ngắn gọn, đúng vấn đề và văn phong trang trọng dùng nhiều kính ngữ, chữ Hán.

Tôi khuyên các bạn nên học theo cách dùng từ và lối văn trên báo. Đối với các vấn đề xã hội, bạn có thể xem các bài báo mẫu ở báo *Asahi* hay báo *Mainichi*. Đối với các vấn đề chính trị kinh tế, tôi hay lấy mẫu của báo *Nikkei* để luyện tập cho mình. Việc luyện tập viết luận theo chủ đề nào đó trong tiếng Nhật cũng giống như tiếng Anh hay các ngoại ngữ khác. Bạn có thể tự chọn cho mình chủ đề/ vấn đề mình thích, viết lý do bạn đồng ý hay phản đối nó để luyện tập.

4. Du học không nên chỉ là học

Sinh viên Việt Nam trong mắt sinh viên quốc tế.

Trong mắt các sinh viên và giáo viên quốc tế, sinh viên Việt Nam là những con người đặc biệt vì tính cạnh tranh rất cao. Có bạn người nước ngoài cùng trường đã nói với tôi ấn tượng của họ về sinh viên Việt Nam như sau: “Sinh viên Việt Nam trong lớp thường là một đứa ít nói, ít tham gia các sự kiện vui do đám sinh viên quốc tế tổ chức và chỉ chơi với hội Việt Nam thôi. Họ học rất giỏi và luôn có thành tích hàng đầu lớp. Họ sẽ yêu một người Việt nam khác cũng ít nói, thành tích đứng đầu lớp như mình và sống trong thế giới riêng”.

Quả thực, sau nhiều năm quan sát, so sánh và gặp gỡ nhiều sinh viên Việt Nam và nước ngoài, tôi nhận ra điểm chung, điểm mạnh, điểm yếu của sinh viên Việt Nam ở Nhật Bản nói riêng và ở nước ngoài nói chung. Sinh viên Việt Nam thường có điểm chung là rất chăm chỉ học tập, ít giao lưu hoạt động xã hội, có lòng tự hào dân tộc cao. Điểm mạnh là rất giỏi các môn cơ bản như Toán, Lý, Hóa, Sinh, Kinh tế... vì nền giáo dục của Việt Nam nặng lý thuyết và đào tạo sâu các kiến thức này từ bậc phổ thông... Điểm yếu là khả năng tư duy sáng tạo, khả năng hòa nhập cộng đồng, hoạt động ngoại khóa và tiếng Nhật (Sinh viên Việt Nam yếu tiếng Nhật hơn so với sinh viên các nước như Hàn Quốc, Trung Quốc, Mông Cổ, Đài Loan nhưng nhiều thuận lợi hơn so với sinh viên các nước Phương Tây).

Với điểm mạnh và điểm yếu như trên, nếu bạn đi du học theo bậc cao học (thạc sĩ, tiến sĩ) thì sinh viên Việt Nam thường đạt nhiều thành tích cao và được đánh giá cao. Bởi học cao học đồng nghĩa với việc chuyên tâm nghiên cứu và cần giỏi các môn lý thuyết. Tuy nhiên nếu bạn đi học bậc đại học, cao đẳng thì việc chỉ học giỏi lý thuyết theo kiểu phổ thông ở Việt Nam sẽ không còn là điểm mạnh nữa. Vì việc học đại học, cao đẳng ở Nhật không chú trọng nhiều vào việc học lý thuyết mà ngoài học tập, còn có nhiều hoạt động ngoại khóa khác, cũng như sau này phải tìm việc làm sau khi ra trường. Nếu chỉ chăm chỉ học lý thuyết thôi trong khi khả năng giao tiếp và làm việc nhóm kém thì dù có thành tích học tập cao đến đâu bạn cũng khó lòng được một công ty uy tín hàng đầu của Nhật tuyển dụng. (Tôi sẽ nói thêm cách học tại trường đại học Nhật và cách tìm việc làm ở Nhật trong các chương sau).

Nhớ lại một năm đầu tiên học tập ở Tokyo, vì môi trường cạnh tranh cao và tốc độ học quá nhanh, để vượt qua các đối thủ, tôi và các bạn Việt Nam khác đã có những ngày gian khổ chỉ ngủ tầm 3-4 tiếng một ngày (đặc biệt trước những kỳ thi) nhưng giờ đây nghĩ lại, tôi thấy mình đã sống thực sự phong phú để trưởng thành trong suốt giai đoạn đó ngoài việc học tập ở trường.

Nên sống thế nào khi du học?

Cuộc sống du học hằng ngày chỉ miệt mài học và học, cuối tuần cũng học có thực sự tốt không?

Theo tôi, du học là đi học trong môi trường và văn hóa khác với nơi chúng ta sinh ra, việc học trên trường, lớp chỉ là một phần, còn việc học ở những môi trường khác là phần không thể thiếu. Từng trải nghiệm trong môi trường mới ấy giúp chúng ta hiểu được cuộc sống của người bản địa, hiểu họ khác nước mình cái gì, tại sao lại khác, tại sao họ suy nghĩ và sống như vậy... Chính những trải nghiệm đó sẽ giúp các bạn có các kiến thức xã hội thiết yếu để sau này đi tìm việc và làm việc trong một công ty nước ngoài hay với đối tác nước ngoài.

Một người bạn nói với tôi, họ đi học MBA ở Đại học Harvard không phải chỉ để lấy kiến thức, mà một nửa mục đích là để kết nối và xây dựng mối quan hệ với những con người ở Harvard. Điều này đúng với tất cả chúng ta, đi du học, một nửa để học, nửa còn lại nên tìm hiểu cuộc sống và xây dựng mối quan hệ với những người bản địa hay sinh viên quốc tế xung quanh. Vậy xây dựng như thế nào? Theo tôi bắt đầu đơn giản nhất là quan tâm tới người khác, có hứng thú với sự khác biệt của những người đến từ nền văn hóa khác, tích cực tham gia những buổi giao lưu, tiệc, tham quan dã ngoại khi có thể.

Nếu bạn xác định ngay từ đầu rằng mình sang Nhật để nghiên cứu sau đại học, bạn có thể dành cả ngày ngồi trong phòng thí nghiệm, theo đuổi đam mê của riêng mình và không cần để ý nhiều đến xung quanh, thì việc chỉ vùi đầu vào việc học cũng mang lại thành công trong sự nghiệp nghiên cứu. Nhưng, nếu bạn xác định sang Nhật để học tập như một người Nhật, sau này tìm kiếm việc làm tại Nhật, hoặc cho các công ty Nhật tại Việt Nam sau khi tốt nghiệp đại học, cao đẳng thì tôi khuyên bạn nên cân bằng giữa việc học tập trên sách vở và giao lưu, học hỏi ngoài cuộc sống. Ngay từ trước khi đi du học, bạn cần phải xác định cho mình mục tiêu du học là gì và nên vạch ra cách sống sao cho phù hợp với mục tiêu ấy. Nếu không vạch rõ mục tiêu cho mình và để hoàn cảnh xô đẩy hay sự khó khăn làm bạn chuyển hướng thì thật

đáng tiếc.

Tôi quan sát thấy ở Nhật có rất nhiều người Việt Nam học lên đến tiến sĩ, đặc biệt là những người có học bổng tài trợ. Tôi đã gặp nhiều tiến sĩ cũng không hẳn đam mê nghiên cứu nhưng đơn giản nghĩ rằng có học bổng nên cứ học lên cao đã, sau này tính tiếp. Vô tình, họ trở thành tiến sĩ trước khi biết mình thực sự muốn gì và phù hợp với công việc gì. Những người vô-tình-thành-tiến-sĩ ấy là những người đầu óc rất tốt, việc học đối với họ thực ra là con đường an nhàn hơn so với việc lăn xả ra ngoài xã hội tìm kiếm việc làm. Đây là một dẫn chứng tôi quan sát thấy rằng nếu không trải nghiệm nhiều thứ ngoài việc học bạn sẽ tự giới hạn sự lựa chọn nghề nghiệp của mình. Và vì thế, sẽ mất đi cơ hội tìm ra đâu là điều mình thực sự đam mê trong cuộc đời.

Bạn có thể trải nghiệm những thứ ngoài việc học khi đi du học như: Tham gia hoạt động tình nguyện, tham gia các câu lạc bộ, chơi thể thao, đi làm thêm... Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, các hoạt động ngoài việc học cũng chỉ nên chiếm nhiều nhất là một nửa cuộc sống của bạn. Phần quan trọng nhất vẫn là học tập khi bạn là sinh viên.

Chương III. Trưởng thành

“Con người trưởng thành qua kinh nghiệm nếu họ đối diện với cuộc đời trung thực và can đảm. Từ đó, tính cách được hình thành.”

(People grow through experience if they meet life honestly and courageously. This is how character is built)

— **Eleanor Roosevelt.**

“Cuộc đời chúng ta trưởng thành nhờ những trang sách và những người đã gặp.”

— **Phi Hoa.**

1. Học tập ở Đại học Osaka

Chuyển đến sống ở Osaka

Theo kết quả thi trong năm đầu và nguyện vọng chọn trường, tôi vào học trường Đại học Osaka, Khoa Kinh tế. Đây là một trong những ngôi trường quốc lập, lâu đời nổi tiếng và uy tín nhất Nhật Bản. Ấy vậy mà, tôi đến Osaka khi trong lòng đầy tâm trạng, nhiều điều còn dang dở. Quả thực tôi đã rất khó khăn khi phải chia xa với bạn bè ở Tokyo, cùng với nỗi lo lắng về cuộc sống mới ở một nơi hoàn toàn xa lạ một lần nữa. *Người ta thường sợ khi phải xa rời những gì mình đã quen, thường ngại bắt đầu những thứ mới. Cảm xúc này thực tế do chúng ta lười thay đổi, lười phải bỏ ra nỗ lực để cố gắng, và trước khi đến Osaka tôi cũng thấy mình như vậy.*

Osaka là một thành phố công nghiệp, được coi là thành phố lớn thứ hai của Nhật Bản sau Tokyo, cách Tokyo khoảng 500km, đi bằng tàu siêu tốc Shinkansen thì mất khoảng hai tiếng rưỡi. So với Tokyo, Osaka nhỏ hơn và dân số cũng chỉ bằng một nửa. Để dễ hình dung, tôi thường ví Osaka và Tokyo giống như Hồ Chí Minh và Hà Nội bởi đây là hai thành phố đại diện cho nước Nhật và kinh tế Nhật. Khác với Tokyo rộng lớn, mới mẻ, nhiều cây xanh, Osaka là thành phố nhiều nhà, đường bê tông cốt thép mà ít có công viên lớn như ở Tokyo. Vì thế nếu ai mới đến Osaka sẽ thấy thành phố này không đẹp. Vẻ đẹp của thành phố này phải ở lâu mới biết, phải tiếp xúc với mọi người ở đây thì mới cảm nhận hết được. Bởi vẻ đẹp của thành phố chính là vẻ đẹp của những con người thân thiện, cởi mở, năng động. Người Tokyo thường bị cho là lạnh lùng, còn người Osaka thì nổi tiếng là luôn thân thiện và vui vẻ.

Từ xưa, khi cố đô Kyoto còn là thủ đô của nước Nhật thì Osaka là thành phố buôn bán sầm uất và lớn nhất cạnh kinh đô. Vì thế con người ở đây có truyền thống làm ăn buôn bán giỏi và thành phố được gọi là nơi nuôi dưỡng các thương nhân. Hiện tại, Osaka cũng là nơi tập trung rất nhiều doanh nghiệp vừa và nhỏ của Nhật Bản. Khu vực kinh tế Kansai mà Osaka là trung tâm có quy mô bằng với kinh tế của cả Hàn Quốc. Nhiều tập đoàn lớn ở Nhật cũng có xuất thân từ Osaka như: Panasonic, Sumitomo, Itochu, Sharp...

Trước khi nhập học, tôi có đến Osaka một lần vào kỳ nghỉ Xuân tháng Hai năm 2009 để tìm nhà sau khi biết từ tháng Tư năm đó tôi sẽ

học ở đây. Tôi đi tìm qua vài công ty bất động sản gần trường và quyết định không xin vào ở kí túc xá của nhà trường mà chọn một căn hộ gần trường cho rộng rãi hơn. Nhà tuy rộng hơn kí túc xá nhưng lại xa trường hơn. Từ nhà đến trường đi xe đạp mất khoảng 10 phút. Trường tôi nằm ở thành phố Toyonaka thuộc Phủ Osaka và ở trên một quả đồi (Ở Osaka có rất nhiều đồi núi, và cái tên Osaka trong tiếng Nhật cũng được hiểu hóm hỉnh là: Con dốc lớn). Vì thế khi đạp xe lên trường thì rất vất vả nhưng khi thả dốc từ trường về nhà lại rất thoải mái. Những ngày trời mưa, lặn lội dắt xe lên dốc để tới trường là một thử thách không nhỏ với tôi. Việc lặn lội dắt xe lên hết con dốc dài của trường là một đề tài thường được nhắc đến khi sinh viên cũ của trường gặp lại nhau sau tốt nghiệp.

Khi chuyển nhà từ Tokyo xuống Osaka, tôi đi một mình chứ không có ai đón đưa như lần mới sang Nhật. Hôm đầu tiên chuyển xuống Osaka, tôi kéo va li to ngơ ngác hỏi đường khi chuyển tàu từ ga Osaka đến ga Umeda. Lần đầu tiên hỏi đường chưa kịp nói “Ano...” (Xin lỗi...) thì đã bị ném một câu “Shiran!” (Không biết!) vô tình. Tôi thoáng buồn tự nhủ: “À đây là nơi mình sẽ sống suốt thời sinh viên đây”. Đi được một quãng nữa, khi ị ạch vác cái va li to nặng lên cầu thang một mình, một bạn nam trẻ chạy ra nói: “Omochi shimashouka” (Để tôi giúp nhé), tôi cười tự nhủ: “Thành phố mình sẽ sống tiếp cũng có những người như thế này”. Sự đối lập trong vài giây phút ngắn ấy đã để lại ấn tượng mạnh mẽ trong tôi, như nhiều sự đối lập của cuộc sống này mà tôi hiểu được khi sống ở Osaka. Phải nói là những gì tôi trải nghiệm trong thời gian ở Osaka cũng giống như hai câu nói kia. Có khi thẳng tuột, phũ phàng như câu đáp “Shinran”, có lúc lại ngọt ngào, tình cảm như lời đề nghị giúp đỡ “Omochi shimashouka”.

Ban đầu tôi hoàn toàn sống xa hẵn với người Việt Nam khi ở Osaka. Các mối quan hệ bạn bè trên Tokyo do xa xôi cũng nhạt dần và tôi phải tích cực làm quen nhiều bạn mới nếu không muốn đơn độc. Khoa Kinh tế của trường cũng không hề có lưu học sinh nào là người Việt Nam ngoài tôi. Tôi không có anh chị Việt Nam nào chỉ bảo hay hướng dẫn, hoàn toàn làm như một sinh viên Nhật khác. Giai đoạn đầu nổi cô đơn luôn bủa vây tôi, việc làm các thủ tục nhập học, đăng ký môn học, chọn thầy học cũng nhiều khó khăn... Nhưng sau khi vượt qua được nó, tôi cảm thấy mình đã mạnh mẽ hơn rất nhiều và giờ đây đi đâu thì tôi cũng có cảm giác mình có thể sống một mình và làm tốt.

Ở Osaka thông qua các hoạt động ngoại khóa và làm thêm, tôi quen được rất nhiều doanh nhân tốt nghiệp đỗ và dạy bảo tôi. Tôi gặp những người thực sự đã khiến lối suy nghĩ của tôi thay đổi, hoàn thiện nhân

cách của tôi. Bởi vậy, nếu nói về nơi tôi trưởng thành thì không phải Hà Nội, không phải Tokyo mà chính là thành phố này – Osaka.



Ảnh chụp trước thư viện trường Đại học Osaka vào ngày tác giả tốt nghiệp thạc sĩ
[Ảnh: Tác giả]

2. Vài nét về CÁC TRƯỜNG đại học và sinh viên Nhật

Một năm học ở Nhật bắt đầu từ tháng Tư và kết thúc vào cuối tháng Hai năm sau. Một năm học có hai kỳ. Kỳ mùa Xuân bắt đầu từ tháng Tư, và kỳ mùa Thu bắt đầu từ tháng Mười. Giữa năm học có kỳ nghỉ hè và nghỉ đông, kết thúc năm là nghỉ xuân. Nghỉ hè thường dài khoảng hai tháng từ tháng Tám đến tháng Mười. Kỳ nghỉ đông kéo dài khoảng hai tuần vào dịp năm mới. Từ tháng Ba đến tháng Tư là kỳ nghỉ xuân. Phần lớn các nước đều bắt đầu năm học từ tháng Chín, còn bắt đầu năm học từ tháng Tư là đặc thù của văn hóa Nhật Bản. Tháng Tư đồng nghĩa với mùa hoa Sakura đến, vì thế Sakura là loài hoa tượng trưng cho là mùa tựu trường. Tháng Tư cũng là mùa nhập công ty, mùa chuyển nhà, là tháng bắt đầu một năm tài khóa mới của Nhật nên là mốc quan trọng trong một năm của người Nhật.

Ở Nhật, giáo dục trong đại học quốc lập và tư lập khá khác nhau. Nói chung đại học quốc lập và công lập thường có học phí thấp hơn, số lượng sinh viên ít hơn, có chọn lọc hơn. Các trường quốc lập cũng có uy tín hơn các trường tư. Đặc biệt những trường đại học quốc lập lâu đời gắn với mỗi địa danh như Đại học Tokyo, Đại học Kyoto, Đại học Osaka, Đại học Nagoya, Đại học Tohoku, Đại học Hokkaido là những trường hàng đầu. Các trường tư ở Nhật được xếp hạng cao phải kể đến Đại học Keio và Đại học Waseda. Học phí ở các trường này thường gấp đôi các trường công.

Mỗi năm khoa Kinh tế bậc đại học ở trường Osaka có khoảng 300 người. Trong đó khoảng 20 người là lưu học sinh (bậc cao học của khoa Kinh tế chủ yếu là lưu học sinh). Khoa không phân chia thành các lớp hay khối, mà sinh viên tự do đăng ký môn học và đi thi kết thúc học phần. Đến năm thứ ba trở đi, các sinh viên xã hội sẽ chọn và tham gia Seminar của một giáo sư nhất định. Sinh viên kỹ thuật thì thay vì Seminar sẽ vào phòng thí nghiệm (Lab). Giáo sư này sẽ là người gắn bó với sinh viên đó và hướng dẫn luận văn tốt nghiệp. Mỗi Seminar hay Lab tùy quy mô có từ vài người đến mấy chục người. Seminar của tôi từ năm thứ ba đại học là Seminar về Business Model (Mô hình kinh doanh), gồm khoảng 30 người, là Seminar khá đông trong khoa. Trong Seminar các sinh viên gắn bó với nhau như một lớp nhỏ. Quan hệ giữa

sinh viên năm trước và năm sau (Sempai – kohai) cũng khá khít hơn chứ không tự do như khi học các môn khác.

Ngoài học tập, hoạt động câu lạc bộ ở trường đại học Nhật rất sôi động. Một trường đại học bình thường có hàng trăm câu lạc bộ khác nhau theo nhiều quy mô. Có cái quy mô nhỏ vài chục người, có cái quy mô lớn hơn và nội quy tham gia cũng rất nghiêm ngặt. Những câu lạc bộ có nội quy nghiêm khắc thường là các câu lạc bộ thể thao như bóng đá, bóng chuyền, bắn cung, các môn võ. Những câu lạc bộ nhẹ nhàng hơn như: thư pháp, trà đạo, phim ảnh, âm nhạc, ngoại ngữ... Sinh viên Nhật rất coi trọng hoạt động trong các câu lạc bộ. Có khi còn quan trọng hơn là học tập. Vì thế, việc nghiêm túc lựa chọn câu lạc bộ nào để mình gắn bó thường kéo dài sau cả tháng nhập học. Trong những ngày đầu năm học, thành viên của các câu lạc bộ đi phát tờ rơi chiêu mộ thành viên mới và quảng bá rầm rộ hoạt động của mình. Trong những ngày hội ở trường thì các câu lạc bộ có thể thuê quây biểu diễn, vui chơi. Chọn câu lạc bộ cho mình cũng chính là chọn môi trường để mình tìm kiếm bạn bè vì đại học ở Nhật không xếp lớp nhỏ. Nếu không thuộc một câu lạc bộ nào cả thì bạn sẽ có rất ít bạn bè, bởi những người bạn gặp trên giảng đường lớn rất đông và thường không có nhiều thời gian tiếp xúc với họ.

Cùng với hoạt động câu lạc bộ, hầu hết sinh viên Nhật đều đi làm thêm. Các công việc làm thêm phổ biến thường là: làm gia sư hay làm việc trong các quán ăn, làm việc trong các cửa hàng tiện lợi (Combini). Sinh viên Nhật kiếm tiền làm thêm để trang trải sinh hoạt phí, đôi khi là để trả tiền thuê nhà. Thường thì sinh viên Nhật từ các tỉnh thành khác nhau đến xung quanh các trường đại học thuê nhà và đi làm thêm để trang trải mọi chi phí đó. Học phí thường sẽ được các bậc phụ huynh trả bằng chuyển khoản trực tiếp, còn sinh viên sống tự lập bằng việc đi làm thêm trang trải các khoản khác. Học tập chỉ là một phần trong cuộc sống sinh viên. Thực tế thì các nhà tuyển dụng Nhật Bản cũng coi trọng kinh nghiệm xã hội như làm thêm, tình nguyện của ứng cử viên hơn là thành tích học tập. Vì thế, nhiều sinh viên Nhật trau dồi kinh nghiệm ở những mảng đó chứ không chú trọng nhiều đến học tập.

Nhật Bản là một xã hội trọng bằng cấp, chứng chỉ. Xếp hạng của các trường đại học cũng rất quan trọng khi đi xin việc. Thường thì để thi vào một trường đại học nổi tiếng, học sinh Nhật phải ôn luyện rất vất vả ngay từ cấp một. Để vào những trường quốc lập hàng đầu, học sinh thường phải đi học thêm và ôn luyện nhiều. Bởi vậy sau khi đã vào được những trường đại học tốt, nhiều sinh viên có tâm lý nghỉ giải lao sau nhiều năm vất vả nên thích hoạt động xã hội, hoạt động câu lạc bộ và làm thêm nhiều hơn là cắm đầu vào học như hồi phổ thông. Vào trường

đại học tốt ở Nhật rất khó, nhưng đề ra trường thì khá dễ dàng. Chỉ cần lấy đủ tín chỉ là có thể tốt nghiệp. Có tín chỉ rất khó lấy, nhưng cũng có những môn học rất dễ. Điều này khác với giáo dục ở Mỹ. Ở Mỹ, vào đại học không quá khó, nhưng tốt nghiệp đại học thì rất khó, thế nên mới có chuyện sinh viên sáu, bảy năm không tốt nghiệp được đại học. Ở Nhật ít khi có trường hợp đó nên chỉ cần cố gắng vào được một trường danh tiếng thì kiểu gì cũng sẽ tốt nghiệp được. Đó là tâm lý chung của sinh viên Nhật.

Với các lý do như trên, việc học đại học ở Nhật khá tự do, thu nạp được bao nhiêu kiến thức là do bản thân bạn. Để đạt điểm C (điểm qua một môn học) ở Nhật khá dễ dàng, nhưng để đạt A hoặc A+ thì khó. Hệ thống giáo dục này tạo điều kiện tốt nghiệp cho những người không mấy chú tâm vào học tập bằng việc dễ dàng lấy được điểm C, nhưng đối với những người muốn đào sâu tìm tòi nghiên cứu lấy điểm A hoặc A+ thì cần nhiều nỗ lực. Vì thế sinh viên cũng hình thành hai kiểu. Kiểu học để lấy bằng chỉ để thi qua các môn, tập trung thời gian vào các hoạt động khác và sau khi ra trường đi làm. Kiểu học lấy kiến thức, tập trung thời gian đào sâu vấn đề, sau khi ra trường thường học lên cao học. Nói cách khác, nếu bạn đặt mục tiêu đi học để lấy kiến thức thực sự, bạn sẽ thu nạp được nhiều kiến thức, nhưng đổi lại bạn không có thời gian hoạt động xã hội, câu lạc bộ hay làm thêm nhiều. Còn nếu bạn đặt mục tiêu không cần lấy điểm cao mà chỉ cần học qua các môn thì bạn sẽ học khá dễ dàng và có nhiều thời gian làm việc khác.

Để tốt nghiệp khoa Kinh tế, tôi cần lấy khoảng 130 tín chỉ trong vòng bốn năm. Thường thì nếu chăm chỉ học tập, một sinh viên sẽ có thể lấy đủ 130 tín chỉ trong vòng ba năm đầu. Có những môn học bắt buộc phải học ở một thời gian nhất định và có môn học tự chọn nhưng thường cho đến năm cuối sinh viên sẽ không đăng ký các môn học nữa để dành thời gian chuẩn bị ôn luyện thi tuyển dụng. Các công ty Nhật tuyển dụng sinh viên một năm trước khi ra trường.

Về các môn học, thường thì ngoài các môn chuyên ngành, những năm đầu sinh viên phải học những môn giáo dục, ở Việt Nam gọi là môn học đại cương, cơ sở. Những môn này gồm ngoại ngữ hay các môn học về văn thể mỹ, triết học... Giáo dục Nhật rất coi trọng những môn học đại cương này. Họ tin rằng, thành công trong cuộc sống không hẳn phụ thuộc vào việc bạn giỏi chuyên môn đến đâu mà còn phụ thuộc vào việc bạn có kiến thức rộng ở nhiều lĩnh vực không phải là chuyên môn. Hồi năm thứ nhất ở Đại học Osaka, tôi có học một môn về đánh giá phim ảnh. Ngoài ra, tôi còn học một môn văn hóa các nước Đông Nam Á. Những môn học như vậy không gắn liền với điều tôi quan tâm trước

mất trong thời điểm đó, nhưng giờ đây nghĩ lại, nó lại cung cấp cho tôi khung tư duy và kiến thức rất thú vị về văn hóa, nghệ thuật.

Kế hoạch học tập

Tôi chia thời gian du học của mình làm hai phần. Một phần học tập, một phần là hoạt động khác ngoài học như làm thêm, hoạt động ngoại khóa. Trong một, hai năm đầu, tôi đặt mục tiêu hoàn thành thật nhiều môn học và đạt thành tích tốt các môn. Vì thế, trong hai năm đầu tôi chủ yếu học, việc tham gia câu lạc bộ nói tiếng Anh và đi làm thêm bằng việc dạy tiếng Việt cho người Nhật có nhưng không đáng kể. Hết năm thứ hai, hầu như tất cả các tín chỉ tôi cần để tốt nghiệp đã được hoàn thành, tôi học năm thứ ba và thứ tư đại học rất nhẹ nhàng vì hai năm đó chỉ còn lại là tham gia Seminar và làm luận văn tốt nghiệp mà thôi. Vì thế, từ năm thứ ba trở đi, tôi có rất nhiều thời gian rảnh rỗi và đi làm thêm nhiều. Ngoài việc dạy tiếng Việt, tôi đi phiên dịch và tư vấn giúp đỡ các doanh nghiệp Nhật Bản vào Việt Nam. Ngoài ra, tôi còn đi giới thiệu về Việt Nam cho các em học sinh cấp ba ở Nhật. Sau đó, khi đã tích lũy đủ kinh nghiệm và mối quan hệ, tôi tự tổ chức các hội thảo giới thiệu về Việt Nam cho các chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nhật một cách tình nguyện.

Để lấy thành tích tốt trong khi học bằng một ngôn ngữ không phải tiếng mẹ đẻ rất vất vả, đặc biệt là thời gian đầu. Thường thì cùng một lượng kiến thức, lưu học sinh phải mất gấp hai, ba lần thời gian để đọc và hiểu vấn đề so với một sinh viên Nhật. Ngoài ra, các bài thi viết phải viết luận bằng tay cũng là một trở ngại cần vượt qua vì tiếng Nhật có rất nhiều chữ Hán khó nhớ khi viết tay. Tôi đã từng ngồi cả một buổi tối để đọc vài trang sách vì tiếng Nhật viết trong đó khó hiểu nên không thể hiểu được nội dung bài học. Thực tế quá trình học tập của tôi là một quá trình đấu tranh với bản thân mình. Đấu tranh để vượt qua sự lười biếng và buông xuôi của bản thân. Bởi như đã nói ở trên, không cần chăm chỉ cũng có thể lấy được điểm C để tốt nghiệp, nhưng để lấy được điểm A+ bạn phải vất vả rất nhiều.

Tôi tự tạo áp lực để chiến thắng sự lười biếng của bản thân bằng cách khiến cho mọi thầy cô nhớ tới mình. Tôi thường xuyên phát biểu và hay ngồi hàng đầu ở một chỗ cố định. Như thế, khi tôi nghỉ học hay đi học muộn giáo viên môn đó sẽ rất dễ nhận ra sự vắng mặt của tôi và tôi sẽ phải cố gắng để không bị ấn tượng xấu bằng cách đi học chăm chỉ. Tôi cũng rất hay đặt câu hỏi sau giờ học liên quan đến những vấn đề mình quan tâm và những chỗ mình không hiểu, tôi tạo thói quen hiểu hết mọi

thứ khi nghe giảng, và nếu không hiểu thì hỏi ngay giáo viên ngay hôm đó để xin lời khuyên hoặc hướng dẫn đọc tài liệu tham khảo. Bằng cách đó, tôi học rất nhanh các môn học trong hai năm đầu với thành tích cao như mục tiêu đề ra.

Góc tôi yêu thích nhất ở trường là thư viện. Thư viện có máy tính và có rất nhiều sách đủ loại để sinh viên dùng. Ngoài ra, thư viện còn có phòng tự học nhỏ cho mỗi người hay phòng làm việc nhóm từ ba người trở lên. Vào mùa thi, thư viện mở cửa 24/24 giờ. Đến thư viện để học tập hay làm việc đều rất thoải mái. Hồi học năm thứ nhất và thứ hai ở đây, khi rảnh rỗi hay có tiết học trống tôi lại vào thư viện. Tôi tra cứu và tìm bất cứ sách gì mình quan tâm, lấy sách ra đọc ngay tại bàn cạnh giá để sách, đọc xong lại bỏ lên giá chứ không cần mượn về. Nếu mượn sách về nhà tôi sẽ lười đọc sách hơn. Khi đọc sách ngay tại thư viện, tôi có động lực đọc nhanh hơn và tập trung hơn và cố gắng nhớ thông tin ngay tại đó. Giá sách trong thư viện thường cao và to. Cảm giác được lật thơm, lẩn mình vào trong thế giới sách là một cảm giác vô cùng hạnh phúc. Chỉ muốn sao có nhiều thời gian hơn để được đọc nhiều hơn. Mỗi lần lên thư viện là động lực học tập của tôi lại tăng cao. Một năm học ở Ngoại thương, tôi chưa từng ngồi lại thư viện đọc sách. Không phải chỉ tôi mà hầu hết sinh viên đều ít đến thư viện vì lượng sách ít ỏi, chế độ mượn ra ngoài ít và thư viện rất nhỏ không đủ chỗ ngồi. Khác với các trường đại học ở Việt Nam, đại học ở Nhật có một lượng sách lớn và thư viện của các trường có thể mượn qua lại lẫn nhau. Tôi khuyên các bạn nên tận dụng thư viện một cách tối đa.

Chuyện sinh viên ngủ gật

Khi đi học, điều tôi ngạc nhiên nhất ở Nhật là việc sinh viên ngang nhiên ngủ gật trong giờ học. Phải nói là hiếm có giờ học nào mà lác đác đây đó không thấy sinh viên ngủ gật. Người Nhật có thể ngủ mọi lúc mọi nơi: Trong công viên, trên tàu điện, trong lớp học. Thường thì sinh viên ngủ gật vì ba lý do. Thứ nhất là hôm trước làm việc mệt mỏi. Thứ hai là buổi học không thú vị. Thứ ba là giáo viên thờ ơ bỏ qua. Điều tôi thấy chán nhất là giáo viên thờ ơ với việc học sinh ngủ gật.

Marketing là môn tôi yêu thích hồi năm thứ hai đại học, nhưng đây cũng là môn học có nhiều sinh viên ngủ gật nhất. Thầy dạy Marketing trong trường cũng nổi tiếng là khó tính và không thân thiện với sinh viên, bị nhiều sinh viên nhận xét không tốt. (Sau một kỳ, sinh viên sẽ được nhận xét về nội dung môn học mình tham gia và giáo viên dạy môn đó qua hệ thống quản lý của nhà trường. Sinh viên có thể đưa ra

mọi nhận xét vì hệ thống sẽ giấu tên người đó. Nhà trường sẽ tổng hợp các nhận xét và cho giáo viên dạy môn đó biết thực trạng, chứ không nêu ra tên sinh viên). Có lần, tôi đã lên hỏi giáo viên dạy Marketing về việc tại sao ông ấy thờ ơ với việc học sinh ngủ gật thì ông cười nhạt trả lời: “Có thể do bài giảng của tôi không hay nên các bạn ấy ngủ gật đây.”

“Sao thầy không đuổi các bạn ấy về hay yêu cầu tỉnh dậy?”, tôi lại hỏi.

“Buồn ngủ thì phải ngủ không còn cách nào khác cả. Việc của tôi chỉ là dạy thôi”, thầy bình thản đáp.

“Giữa dạy học và nghiên cứu việc nào đối với thầy quan trọng hơn?” Tôi tiếp lời.

“Tất nhiên là nghiên cứu rồi”, thầy cười như thể tôi vừa hỏi một câu thật ngốc nghếch.

Tôi hơi buồn sau đoạn hội thoại đó nhưng nhận ra một điều khác biệt trong cách suy nghĩ mà tôi phải chấp nhận. Để là giảng viên dạy đại học, ít nhất người giảng viên phải có bằng tiến sĩ. Công việc chính của giáo sư, tiến sĩ ở Nhật là nghiên cứu lĩnh vực mình quan tâm, viết báo, viết sách. Một tuần các giáo sư trường quốc lập thường chỉ dạy một vài tiết. Việc dạy và trau dồi cách dạy làm sao để sinh viên cảm thấy thú vị không phải là công việc của họ. Họ dạy những gì mình thích, mình am hiểu. Còn sinh viên có quyền chọn môn của họ hoặc không. Vì thế, cùng một môn học hay một lĩnh vực mà mỗi thầy dạy khác nhau. Có thầy nhiệt tình vui vẻ với sinh viên nhưng cũng có người như thầy Marketing tôi vừa kể.

Ở Việt Nam, do thiếu giáo viên nên đôi khi sinh viên vừa ra trường được giữ lại giảng dạy cũng có thể đứng lớp chứ không cần phải có bằng từ tiến sĩ mới được giảng dạy như tôi thấy ở Nhật. Các giáo viên đại học ở Việt Nam cũng đi dạy là chính, thời gian làm nghiên cứu ít. Tuy nhiên, giáo viên ở Việt Nam nhìn chung quan tâm đến sinh viên hơn, và cũng được sinh viên kính trọng hơn ở Nhật. Ở Nhật, nghề dạy học cũng chỉ là một nghề như rất nhiều nghề khác, chứ không phải một nghề được cả xã hội tôn vinh như ở Việt Nam. Nhiều người Nhật còn rất ngạc nhiên khi tôi kể ở Việt Nam có ngày nhà giáo.

Suy nghĩ khi học tiếng Trung

Có một môn học mà nếu sinh viên ngủ gật sẽ bị giáo viên đánh thức là tiết học tiếng Trung Quốc. Tôi chọn học tiếng Trung là ngôn ngữ thứ hai sau tiếng Anh. (Sinh viên Nhật phải học tiếng Anh là ngoại ngữ thứ

nhất bắt buộc, và được chọn học ngoại ngữ thứ hai. Các ngoại ngữ thứ hai phổ biến như: tiếng Đức, tiếng Trung, tiếng Nga, tiếng Pháp...). Bà giáo dạy tiếng Trung người Bắc Kinh, khá nghiêm khắc như hình ảnh một giáo viên Việt Nam trong tuổi thơ của tôi. Bà điểm danh trong mọi tiết học và yêu cầu sinh viên phải trả lời các câu hỏi. Vì thế tôi rất thích tiết học của bà. Có lần, tôi đã tâm sự rằng nhờ có sự nghiêm khắc của bà mà tôi hăng hái học tập hơn vì xung quanh không có ai ngủ gật cả. Bà cũng rất đồng tình với tôi và không bằng lòng với sinh viên Nhật về chuyện học ngoại ngữ cũng ngủ gật được.

Học tiếng Trung khiến tôi suy nghĩ nhiều điều. Đôi khi dòng cảm xúc quá mạnh mẽ về Trung Quốc ám ảnh tôi trong những tiết học đặc biệt là khi bà giáo chiếu cho chúng tôi xem những thước phim tài liệu về sự phát triển của Trung Quốc, hay về văn hóa truyền thống Trung Quốc. Nhắc đến Trung Quốc, không ít người Việt Nam có cái nhìn thiếu thiện cảm. Bản thân tôi cũng thế. Gần 1.000 năm Trung Quốc đô hộ Việt Nam, đến nay kinh tế và chính trị Việt Nam vẫn chịu nhiều ảnh hưởng từ Trung Quốc và cũng hay có mâu thuẫn với Trung Quốc về khu vực Biển Đông. Tuy nhiên tôi thấy cần phải học tập Trung Quốc ở nhiều điểm.

Cụ thể như việc giữ gìn ngôn ngữ dân tộc cho cộng đồng người Việt ở nước ngoài như một sợi dây kết nối người Việt Nam ở nước ngoài về với cội nguồn. Người Việt Nam ta đi đâu cũng có nhân tài thành danh ở bốn phương trên thế giới. Nhưng hầu hết thế hệ thứ hai của người Việt ở nước ngoài không thể nói được tiếng mẹ đẻ. Tôi đã từng gặp nhiều cảnh một đứa trẻ cả bố mẹ đều là người Việt Nam nhưng con họ sinh ra ở Nhật không nói được tiếng Việt vì bố mẹ đều đi làm và quá bận rộn để dạy tiếng Việt cho con. Đứa trẻ đi học trong xã hội Nhật và giao tiếp với người bên ngoài đôi khi nhiều hơn cả giao tiếp với bố mẹ. Bố mẹ Việt cũng nói tiếng Nhật luôn mỗi khi cần giao tiếp với con. Nhiều trường hợp tích cực hơn là đứa trẻ có thể nghe hiểu được tiếng Việt nhưng không nói tiếng Việt hay không muốn giao tiếp với người Việt. Thiết nghĩ, ngôn ngữ là khởi nguồn, là cánh cửa của văn hóa, một phần lớn ảnh hưởng đến cách suy nghĩ của mỗi người. Nếu một đứa trẻ cả bố và mẹ đều là người Việt mà con không nói được tiếng Việt thì đứa trẻ ấy chỉ biết nó là người Việt Nam trên giấy tờ, tất nhiên nó sẽ không quan tâm nhiều đến Việt Nam, và tất nhiên khó có thể có lòng yêu nước. Nếu nó nói được tiếng Việt, nếu nó có thể sử dụng được ngôn ngữ của dân tộc mình, thì dù sống ở đâu hay đi đâu chẳng nữa, vẫn có một sợi dây gắn kết nó với Việt Nam.

Người Trung Quốc thì khác. Tôi thấy người Trung Quốc đi đâu, sống

ở đâu con cái họ vẫn nói được tiếng Trung. Có những người Trung Quốc cực đoan còn muốn con cái mình chỉ kết hôn với người Trung Quốc. Hoặc dù người Trung Quốc có lấy người nước ngoài thì con họ vẫn phải nói được tiếng Trung như tiếng mẹ đẻ. Người Trung Quốc đi đâu là xây dựng tập đoàn của mình đến đấy. Có bao nhiêu China town trên khắp thế giới: ở Mỹ, ở Nhật... và ngay cả Sài Gòn Chợ Lớn ở Việt Nam nữa. Sự gắn kết của người Trung Quốc khi ở nước ngoài và việc nhất định giữ lại ngôn ngữ dân tộc cho đời con của người Trung Quốc là điểm đáng để chúng ta học tập. Tôi không thể nêu rõ được tất cả các lý do họ làm được điều đó nhưng chắc chắn có một lý do là bởi họ có lòng tự hào dân tộc rất cao. Lòng tự hào đó luôn nhắc họ ý thức rằng mình là người Trung Quốc, con cháu mình là người Trung Quốc.

Tôi rất vui vì hiện nay đã có trường tiếng Việt cho các em nhỏ Việt Nam lớn lên tại Nhật ở Tokyo. Hy vọng cộng đồng Việt Nam yêu quý tiếng Việt ở Nhật Bản sẽ ngày càng lớn mạnh hơn.

Chuyện sinh viên lười phát biểu

Có một câu nói đùa như thế này: Trong hội nghị quốc tế, có hai điều khó nhất. Một là làm cho người Ấn Độ im miệng và hai là làm cho người Nhật phát biểu ý kiến. Ai đã từng tiếp xúc nhiều với người Ấn Độ và người Nhật hẳn sẽ hiểu ý nghĩa của câu nói đùa này. Câu nói này có ý rằng: Người Ấn Độ nổi tiếng nói rất nhiều và tranh luận rất hăng hái, còn người Nhật thì nổi tiếng là ít nói và luôn tránh mâu thuẫn. Xã hội Ấn Độ là xã hội đa ngôn ngữ, đa văn hóa, đa tôn giáo. Nếu không nêu ý kiến và khẳng định sự tồn tại của mình thì bạn sẽ bị đạp lên ngay tức khắc. Vì thế đặc điểm chung của người Ấn Độ là họ đưa ra ý kiến cá nhân rất mạnh mẽ. Ngược lại, Nhật là quốc đảo, bao quanh là biển và từ xưa đã phát triển một nền văn hóa độc lập bao trùm chung cả quốc gia. Trong xã hội Nhật, con người phải hòa mình vào môi trường và tuân theo cái chung, nên việc một cá nhân đứng lên phát biểu ý kiến hay tranh luận để nổi bật là điều ít thấy.

Đặc điểm như trên cũng có thể quan sát thấy khi học đại học ở Nhật. Sinh viên Nhật thường rất ít khi phát biểu ý kiến. Phải là những tiết học cực kỳ cuốn hút và sôi nổi tôi mới thấy những cánh tay giơ lên phát biểu trong giờ học. Thông thường, thầy giáo tự hỏi và tự trả lời, hoặc gọi một sinh viên bất kỳ theo tên hoặc chỉ tay để yêu cầu sinh viên nêu ý kiến. Sinh viên có thể không phát biểu ý kiến vì không quan tâm đến tiết học, nhưng ngoài lý do trên, họ còn không phát biểu ý kiến vì ngại nổi bật từ nhỏ. Nhiều giáo viên cũng vì thế mà ít đặt câu hỏi cho sinh viên hơn, và

buổi học kiểu đó thường chỉ mang tính chất một chiều từ giáo viên.

Thời gian đầu tôi rất hào hứng phát biểu ý kiến. Sinh viên nước ngoài thường rất dễ nổi bật theo cách này khi học cùng các bạn Nhật. Nhưng dần dần, tôi cũng bị nuốt vào cái không khí lười phát biểu đáng sợ ấy. Đối với những môn học không mấy quan tâm hay do bận rộn việc khác, tôi cũng có xu hướng lười phát biểu ý kiến như các bạn Nhật. Bởi tôi biết mọi người đều giống nhau, không phát biểu cũng chẳng sao. Đây là một điểm không mấy tích cực trong môi trường đại học mà tôi muốn lưu ý các bạn trẻ khi tìm hiểu về môi trường đại học của Nhật.

Seminar chuyên ngành

Năm thứ ba và năm thứ tư đại học tôi tham gia Seminar chuyên ngành với tựa đề Business Model (Mô hình kinh doanh). Trong hai năm học thạc sĩ, tôi tham gia Seminar của giáo sư tôi theo học về Organization & Human resource (Tổ chức/ Nhân sự). Tôi xin giới thiệu không khí học Seminar khi tôi học thạc sĩ ở Nhật.

Seminar thạc sĩ của tôi có khoảng gần 30 người. Trong đó có tầm năm người Nhật và hầu hết là sinh viên nước ngoài. Ngôn ngữ học Seminar là tiếng Nhật nhưng giáo sư có thể dạy bằng tiếng Anh khi giờ học liên quan đến các tài liệu tiếng Anh. Trong một buổi Seminar mỗi sinh viên sẽ phụ trách một phần phát biểu. Thường nội dung phát biểu là một chương sách trong giáo trình được giáo sư chỉ định thảo luận hoặc là báo cáo tiến độ/ hướng viết luận văn của mình để mọi người đưa ra ý kiến góp ý. Sinh viên phụ trách đọc sách có nhiệm vụ đọc và tóm tắt lại nội dung mình đọc vào power point hoặc bản word để thuyết trình cho mọi người. Mỗi tuần một người khác nhau phát biểu và không thi kết thúc học phần. Đây là cách học yêu cầu sinh viên tự tìm hiểu và chủ động. Giáo sư sẽ là người giải thích các chỗ sinh viên hiểu sai, hoặc đào sâu vấn đề để thảo luận.

Ngoài phát biểu nội dung sách, hằng tuần tôi nghe các sinh viên khác phát biểu về tiến trình viết luận văn của mình như: cách họ làm điều tra, nội dung phân tích, hướng phát triển vấn đề, chỗ khúc mắc cần giải quyết... từ đó tham khảo cho cách viết luận văn của mình. Tôi cũng thu được kiến thức từ việc nghe người khác trình bày luận văn của mình. Đặc biệt với cơ cấu nhiều sinh viên nước ngoài, tôi có cơ hội tiếp cận nhiều vấn đề liên quan đến tổ chức và chiến lược nhân sự của nhiều nước. Bản thân tôi viết luận văn về: Quản lý nhân lực Việt Nam trong doanh nghiệp Nhật Bản, khi trình bày nội dung luận văn của mình cũng nhận được nhiều câu hỏi từ sinh viên các nước. Nhiều câu hỏi mang lại

cách nhìn khác đáng được lưu ý khi giải quyết vấn đề. Giáo sư thì gợi ý cho tôi cách tổng hợp kết quả điều tra doanh nghiệp như thế nào cho hợp lý nhất...

Nói tóm lại, trong một buổi Seminar bậc thạc sĩ hay đại học, vai trò của sinh viên gần như là tuyệt đối. Giáo sư chỉ là người đưa ra những bình luận về định hướng, giới thiệu sách tham khảo hay gợi ý cách giải quyết vấn đề chứ rất ít khi giảng dạy một chiều. Kết quả đọc sách của bạn hay luận văn của bạn có hay và giá trị không hoàn toàn phụ thuộc vào bạn.

Thành phần tham gia Seminar thường vài chục người và sinh hoạt đều đặn hằng tuần trong suốt một đến hai năm. Vì thế, bạn có cơ hội thân thiết và hoạt động tập thể nhiều hơn với những người cùng Seminar với mình. Với họ, bạn có thể trao đổi cách học tập cũng như cách tìm việc làm, định hướng tương lai một cách thân thiết.

3. Làm thêm và các hoạt động xã hội

Thời gian ngoài học tập là thời gian quý báu để trưởng thành. Trong học tập chúng ta chỉ đối mặt với chính bản thân mình. Điều chúng ta phải đối mặt là sự lười biếng, tính kỉ luật và khả năng tư duy của bản thân. Nhưng khi đi làm hay tham gia hoạt động xã hội, chúng ta phải đối mặt với nhiều thứ hơn thế vì chúng ta phải làm việc với mọi người. Con người là thứ phức tạp nhất phải đối mặt. Có thể nói, nếu chăm chỉ học tập bạn sẽ đạt được một kết quả nào đó tốt vì bạn chỉ phải quản lý chính bản thân mình. Nhưng đôi khi chăm chỉ và cố gắng cũng chưa đủ để đem lại thành công khi bạn làm việc với người khác. Bởi khi đó, bạn là một phần của tập thể, bạn không những phải hiểu mình muốn gì, mà còn phải điều chỉnh theo mục tiêu và cách làm việc của đối phương. Việc hoạt động xã hội hay làm thêm là một cách để bạn tập dượt tất cả các kỹ năng đó. Vì thế, tôi rất khuyến khích các bạn trẻ khi đi du học tìm một công việc làm thêm hay tham gia các hoạt động cộng đồng ở nước bản xứ.

Tôi rất thích câu nói của phu nhân tổng thống thứ 32 của Hoa Kỳ Anna Eleanor Roosevelt rằng: “Con người trưởng thành qua kinh nghiệm nếu họ đối diện với cuộc đời trung thực và can đảm. Từ đó, tính cách được hình thành” bởi quả thực tính cách của tôi hình thành từ những tiếp xúc với cộng đồng và từ những người tôi gặp, làm việc cùng khi đi làm thêm. Cũng có những kinh nghiệm buồn khiến tôi bất mãn và phải khóc, nhưng phần lớn là những kinh nghiệm đẹp đáng để sẻ chia. Tôi đã đối mặt với tất cả những kinh nghiệm đó, trung thực và can đảm nhất có thể. Để bây giờ nhìn lại, thấy quả thực đó là giai đoạn tôi trưởng thành rất nhiều.

Vì chủ đề tìm kiếm việc làm thêm khi đi du học ở Nhật là một chủ đề rất nóng trong khoảng 3-5 năm gần đây, khi lượng sinh viên sang du học ở Nhật tăng lên chóng mặt và ai cũng muốn tìm công việc làm thêm có lương cao, tôi xin kể cụ thể một vài công việc tôi đã làm, từ đó gửi gắm những suy ngẫm, cũng như sự trưởng thành của mình.

Dạy tiếng Việt cho người Nhật

Dạy tiếng Việt cho người Nhật là công việc làm thêm mà tôi thực sự yêu thích. Công việc này không mang lại nhiều tiền nhưng mang lại một khoản thù lao gấp khoảng ba lần so với khi bạn làm ở quán ăn hay các Combini. Để có thể dạy tiếng Việt cho người Nhật, bạn phải có trình độ tiếng Nhật giỏi đủ để giao tiếp trôi chảy với học sinh, phải tìm hiểu về đặc thù của tiếng Việt và để cách giảng dạy hiệu quả hơn nữa, bạn phải yêu thích việc giảng dạy cho người khác.

Từ bé, tôi đã có ước mơ làm cô giáo. Lớn lên, tôi không trực tiếp làm cô giáo, nhưng qua những buổi dạy tiếng Việt tôi cảm nhận được niềm vui của việc giảng dạy như chính đam mê của mình. Được nói về tiếng mẹ đẻ của mình cho người nước ngoài thực sự là một hạnh phúc. Qua từng tiết học tiếng Việt, tôi cũng giới thiệu thêm về văn hóa và con người, kinh tế Việt Nam. Ngay từ khi nhập học đại học, tôi đã xác định phải làm gì đó liên quan đến ngôn ngữ để trau dồi thêm khả năng tiếng Nhật cũng như giao tiếp. Hơn nữa dạy học cũng ít vất vả hơn làm những việc tay chân khác. Tôi thấy đây là công việc phù hợp với mình nên đã tìm hiểu các trung tâm dạy ngoại ngữ cho người Nhật và nộp đơn, dạy thử và đi làm ở đó.

Trước khi làm giáo viên dạy tiếng Việt, tôi có tự học và tìm hiểu các giáo trình dạy tiếng Việt cho người nước ngoài ở trong nước và giáo trình do người Nhật viết bán tại Nhật. Từ các giáo trình đó, tôi tổng hợp cách dạy cho riêng mình và tự soạn bài tập cho học sinh. Vì sách tiếng Việt trên thị trường còn rất hiếm nên những bài tập và nội dung ngữ pháp tôi soạn được học sinh rất hoan nghênh. Có học sinh đã từng khen, họ chọn học tôi sau khi đã thử đi học nhiều trung tâm và được dạy thử bởi nhiều giáo viên vì tôi luôn giao cho họ nhiều bài tập mà họ không mua được ở đâu cả và luôn nghiêm khắc với họ. Thỉnh thoảng tôi cũng chọn những bài hát có ngữ pháp đơn giản, phát âm chậm, dễ nghe cho học sinh nghe để thay đổi không khí. Bài hát mà tôi hay cho học sinh của mình nghe là hai bài “Sắc màu” của Trần Tiến và bài “Và tôi cũng yêu em” của Lê Hiếu. Hai bài hát này giản dị, ngữ pháp đơn giản mà cung cấp nhiều từ vựng cho học sinh. Đối với những học sinh học nhanh và yêu cầu trình độ cao, tôi cũng hay viết lại cho đơn giản những mẫu báo trong nước và cho học sinh đọc hiểu để nắm tình hình Việt Nam.

Người Nhật học tiếng Việt không nhiều như các ngôn ngữ khác. Vì thế tôi đi dạy ở hai trung tâm khác nhau cùng một lúc. Công việc giảng dạy không vất vả mà mang đến cho tôi những người bạn, những người quan tâm đến Việt Nam. Học sinh học tiếng Việt của tôi thường là nhân viên những công ty Nhật có lĩnh vực kinh doanh liên quan đến Việt

Nam hay những người chuẩn bị đi công tác dài hạn tại Việt Nam. Đôi khi họ là những giám đốc doanh nghiệp vừa và nhỏ đang đầu tư tại Việt Nam hoặc muốn tìm cơ hội đầu tư tại Việt Nam nên thử học tiếng Việt. Họ là những luật sư muốn làm việc liên quan đến Việt Nam nên học tiếng Việt, là nữ bác sĩ trẻ chuyên khoa mắt muốn sang Việt Nam tình nguyện một năm nên học tiếng Việt, là nhân viên ngân hàng muốn nâng cao chuyên môn về các nước Đông Nam Á và chọn Việt Nam là nước để tìm hiểu đầu tiên, hoặc có người là giám đốc doanh nghiệp khoảng 500 người ở Nhật, tuổi đã cao nhưng học tiếng Việt để tỏ thiện chí với nhân viên Việt Nam trong nhà máy của ông...

Trong số tất cả những người kể trên, người mà tôi ấn tượng nhất và cũng học tiếng Việt lâu nhất (gần bốn năm) là bác Maeda. Bác Maeda bắt đầu học tiếng Việt sau khi vừa nghỉ hưu. Bác là nhân viên của một công ty cung cấp hệ thống IT lớn ở Nhật Bản. Sau khi nghỉ hưu bác muốn thiết kế lại cuộc sống và một trong những cách đó là đi học ngoại ngữ. Bác bảo đã rất phân vân không biết nên chọn học tiếng Thái hay học tiếng Việt. Người Nhật thường biết nhiều đến Thái Lan qua du lịch và qua các nhà hàng Thái Lan ở khắp nơi trên đất nước, họ ít biết đến Việt Nam hơn. Sau một tiết học thử miễn phí tại trung tâm do tôi dạy, đồng thời nghe tôi hăng hái nói rằng thực ra tiếng Việt có ngôn ngữ rất đơn giản, bác đã chọn học tiếng Việt. (Tôi luôn nói tiếng Việt là ngôn ngữ hết sức đơn giản. Quả thực khi so sánh với các ngôn ngữ khác thì tiếng Việt là ngôn ngữ có ngữ pháp dễ hiểu nhưng khó phát âm. Các học sinh của tôi thường học rất nhanh ngữ pháp và chỉ gặp khó khăn khi phát âm thanh điệu).

Tôi thực sự rất khâm phục những người già như bác Maeda. Bác không học tiếng Việt vì công việc kinh doanh hay gì cả, mà đơn giản chỉ vì muốn có một cuộc sống phong phú. Tôi đánh giá cao tinh thần ấy. Người Việt Nam mình khi về già hay nghĩ đến việc vui chơi với con cháu mà ít nghĩ về việc thiết kế cuộc sống sau khi về hưu. Đặc biệt nhiều ông bà ở Việt Nam còn hay nghĩ mình đã già và không thể bắt đầu cái gì mới được. Nhưng người Nhật thì khác, cuộc sống sau khi về hưu cũng cần được lên kế hoạch và có phương pháp để làm nó phong phú. Học ngoại ngữ là một cách làm não hoạt động giúp giảm lão hóa. Bác Maeda chỉ học ngoại ngữ vì sở thích nhưng rất miệt mài và nghiêm túc. Bác luôn làm hết bài tập tôi giao kể cả những bài luận yêu cầu viết và chuẩn bị nhiều. Từ việc học tiếng Việt, bác bắt đầu cùng bạn bè đi du lịch Việt Nam và luôn muốn cùng gia đình sống ở Việt Nam khoảng 1-2 tháng mỗi năm.

Có một lần, bác Maeda phải nhập viện vì bị xuất huyết não. Sau lần

nhập viện ấy bác đi lại khó khăn hơn nhưng vẫn rất quyết tâm học tiếng Việt. Bác từng nói với tôi việc học tiếng Việt rất có ý nghĩa với bác. Nó giúp cuộc sống của bác mở rộng hơn và bác được thử với những điều mới mặc dù sức khỏe và tuổi tác của bác không cho phép bác được thử thách như hồi còn trẻ. Nhìn bác nắn nót viết từng con chữ và phát âm đi phát âm lại những từ khó, trong lòng tôi thực sự cảm động. *Chính người học sinh này đã mang lại sức mạnh cho tôi mỗi khi tôi có những căng thẳng và mệt mỏi. Tôi luôn nghĩ rằng, một người già như thế còn cố gắng và thử những điều mới thì người trẻ như mình còn cần phải cố gắng hơn nữa. Bằng cách đó, tôi lại chính là người được truyền năng lượng sau những buổi học.*

Bố mẹ tôi khi sang Nhật đã được gặp bác Maeda một lần. Tôi muốn giới thiệu bác với bố mẹ tôi vì sau gần bốn năm học tiếng Việt, bác cũng khá thân thiết với tôi. Hơn nữa, tôi muốn đề bố mẹ tôi thấy rằng, dù ở tuổi bao nhiêu bạn cũng có thể làm được những điều mới. Mẹ tôi sau khi gặp bác cũng có cái nhìn yêu quý hơn đối với những người già ở Nhật. Mẹ tôi quan tâm đến việc học một ngoại ngữ mới khi rảnh rỗi chứ không nghĩ đó chỉ là một đề xuất điên rồ như trước kia tôi nói với mẹ.

Lớp học tiếng Việt của tôi thường là lớp học nhỏ một học sinh một giáo viên. Vì thế, dạy học cho họ cũng chính là nơi tôi được nghe những câu chuyện của họ. Từ những câu chuyện đó, tôi được tiếp thêm sức mạnh (như câu chuyện ở trên) hay được tiếp thêm nhiều tri thức.

Ngoài việc dạy học tiếng Việt, khi có kinh nghiệm và uy tín, tôi còn tham gia vào việc đào tạo kỹ năng trước khi đi công tác dài hạn nước ngoài cho nhân viên Nhật. Học sinh của tôi lúc này là nhân viên của các công ty lớn ở Nhật, họ học theo lớp khoảng 4-5 người. Những nhân viên này được công ty bỏ tiền ra mời giáo viên tiếng Việt về dạy ngắn hạn. Ngoài việc dạy tiếng Việt, khóa đào tạo kỹ năng còn yêu cầu tôi cung cấp các thông tin về kỹ năng sinh hoạt ở Việt Nam, tình hình kinh tế, chính trị ở Việt Nam hay thông tin thị trường về lĩnh vực công ty họ kinh doanh tại Việt Nam. Công việc này đòi hỏi nhiều sự chuẩn bị hơn và cũng được trả tiền như một giáo viên chuyên nghiệp. Tôi rất thích khi tham gia dạy những khóa ngắn hạn như vậy. Từ việc chuẩn bị bài dạy cho người khác, tôi cũng tích lũy được nhiều kiến thức đa ngành nghề cho bản thân mình.

Diễn thuyết về Việt Nam

Thuyết trình về Việt Nam hay tổ chức các seminar giới thiệu về Việt Nam là công việc tôi yêu thích thứ hai. Hoạt động này chủ yếu tôi làm

tình nguyện chứ không phải là một công việc làm thêm. Tôi gạt hái được niềm vui cũng như nhiều mối quan hệ với các doanh nghiệp qua hoạt động này.

Khi mới nhập học, tôi có đăng ký địa chỉ liên lạc vào trung tâm hỗ trợ lưu học sinh của trường Đại học Osaka. Từ đó thỉnh thoảng tôi nhận được e-mail mời đi giới thiệu về đất nước mình cho các em học sinh cấp hai và cấp ba ở Nhật trong môn học tìm hiểu về các nền văn hóa khác của các em. Tôi thuyết trình cho các em bằng tiếng Nhật về Việt Nam, nội dung thuyết trình cũng điều chỉnh sao cho đơn giản để các em hiểu rằng có một quốc gia tên là Việt Nam. Quốc gia đó luôn chào đón các em đến du lịch, đồ ăn rất ngon và con người của quốc gia đó rất yêu quý người Nhật. Thường các em học sinh Nhật rất ít khi phát biểu hay đặt câu hỏi, vì thế thử thách lớn nhất của tôi là làm sao bài thuyết trình của mình thú vị đến mức dù rất xấu hổ hay ngượng ngịu các em cũng muốn đặt câu hỏi. Các em hay quan tâm đến đồ ăn và du lịch. Cũng có nhiều trường hợp quan tâm đến chiến tranh vì các em không biết con người của một đất nước có nhiều chiến tranh như thế nào. Kinh nghiệm thuyết trình với các em dạy cho tôi một điều quý giá, đó là học cách nghĩ theo cách nghĩ của đối phương, khiến đối phương nhỏ tuổi thấy thú vị về một điều xa lạ.

Tình cờ, một trong những doanh nhân tôi quen nghe tôi kể nhiều về hoạt động đi thuyết trình về Việt Nam của mình, bác đánh giá cao hoạt động ấy và gợi ý rằng tôi nên nâng tầm giới thiệu lên cao hơn một bước nữa. Bác gợi ý tôi tổ chức các buổi hội thảo mà đối tượng là những chủ doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nhật quan tâm đến Việt Nam. Tôi đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm khi nói chuyện với các em học sinh và dạy học cho người Nhật, vì thế tôi cũng khá tự tin khi nâng tầm hoạt động lên một bước có nhiều ảnh hưởng hơn. Hơn nữa, công việc này cũng rất gần với chuyên ngành kinh tế và chiến lược nhân sự của tôi. Đây là hoạt động mà tôi thấy tầm ảnh hưởng của mình nhiều nhất.

Tôi nhờ bác tổ chức thuê hội trường và mời các doanh nghiệp Nhật mà bác quen đến dự buổi hội thảo đầu tiên. Buổi hôm đó dành cho đối tượng là các doanh nhân. Tôi không tránh khỏi hồi hộp. Tôi chuẩn bị slide giới thiệu về kinh tế vĩ mô Việt Nam, giới thiệu về các doanh nghiệp tiêu biểu, giới thiệu về đặc điểm con người Việt Nam... Buổi hội thảo ban đầu có 15 người tham dự, chỉ dự kiến 90 phút, nhưng sau đó kéo dài gần ba tiếng vì có quá nhiều câu hỏi. Sau buổi hội thảo đó, nhiều giám đốc đã viết e-mail cảm ơn tôi và hỏi tôi thêm những vấn đề họ quan tâm. Đôi khi tôi cảm thấy mình như một sứ giả đầu tư và vì thế rất vui.



Tác giả giới thiệu về cơ hội đầu tư vào Việt Nam cho các doanh nhân trẻ Osaka
[Nguồn: Tác giả]

Sau buổi đầu tiên ấy, mọi người truyền tai nhau, rất nhiều người mời tôi đến diễn thuyết về cơ hội đầu tư ở Việt Nam. Trong đó phải kể đến những lần diễn thuyết cho các giám đốc trẻ ở Osaka hay lần diễn thuyết tại trung tâm nuôi dưỡng các doanh nghiệp Osaka (Osaka Knowledge capital), hay câu lạc bộ doanh nhân uy tín Rotary ở Osaka và Nara. Mỗi buổi diễn thuyết trung bình có từ 25 đến 30 người tham gia. Tôi được nghe rất nhiều về thực trạng và hoàn cảnh của các doanh nghiệp. Có những doanh nghiệp đang kinh doanh kém hiệu quả ở Việt Nam và có những doanh nghiệp đang tìm cơ hội đầu tư tại Việt Nam. Trả lời những câu hỏi của họ và giúp đỡ họ tìm ra lời giải cho các vấn đề liên quan đến Việt Nam khá mất thời gian vì đầu tiên phải tìm hiểu, sau đó là phân tích rồi mới bàn bạc và giúp đỡ họ. Tuy nhiên, qua những công việc như vậy tôi cũng học được nhiều hơn về kinh doanh và có mối quan hệ rất tốt với họ. Họ luôn tạo điều kiện để giúp đỡ và trả lễ cho tôi.

Trong số các doanh nghiệp nhờ tôi giúp đỡ, phần nhiều họ gặp vấn đề về việc tuyển dụng và quản lý nhân lực có chất lượng ở Việt Nam. Cũng qua đây tôi thấy rằng nhu cầu tuyển dụng người Việt Nam giỏi tiếng Nhật (Trình độ N2 trở lên) là rất lớn. Dù ở Việt Nam hay ở Nhật, đạt được trình độ tiếng Nhật khá, có ý chí và chăm chỉ, bạn sẽ dễ dàng có được cơ hội làm việc trả lương cao và được trọng dụng trong các doanh nghiệp Nhật Bản.

Với tư cách là người đi trước, tôi hy vọng kinh nghiệm này của

mình sẽ giúp ích được cho các em sinh viên giỏi tiếng Nhật đặc biệt là các em học chuyên ngành kinh tế hay các em muốn sau này làm kinh doanh hãy tham gia các hoạt động giới thiệu về Việt Nam. Hãy tham gia vừa sức của mình và tích lũy kinh nghiệm dần dần. Hoạt động này thực sự đem lại những mối quan hệ và sự trưởng thành quý giá hơn tiền bạc. Hãy biến mình thành một người truyền thông tin cho người khác, từ đó khiến mình trở nên hấp dẫn, thú vị.

Tôi nhận ra rằng chính từ những kinh nghiệm và tiếp xúc với nhiều người ở nhiều lứa tuổi, tôi biết cách dùng tiếng Nhật trong kinh doanh phù hợp mà trong nhà trường ít học được, tôi cũng trở nên giao tiếp tự tin với tất cả mọi người. Sự tự tin và trưởng thành ấy đã giúp tôi thành công trong cuộc phỏng vấn tìm việc tại các công ty hàng đầu thế giới. Khi phỏng vấn, tôi cũng coi người giám khảo chỉ là một trong bao người tôi đã gặp và từ kinh nghiệm giao tiếp tôi biết phải nói như thế nào cho tốt. Đây cũng là một lý do nữa tôi khuyên các bạn trẻ nên tham gia các hoạt động đòi hỏi kỹ năng thuyết trình và giao tiếp.

Phiên dịch Nhật - Việt

Cùng với sự phát triển của quan hệ Nhật - Việt thì các mối làm ăn kinh doanh hay các cuộc đi thăm của nhà nước Việt Nam đến Nhật Bản ngày càng nhiều hơn. Vì thế, không chỉ tôi mà rất nhiều người có khả năng ngoại ngữ khác đều rất yêu thích việc phiên dịch. Đây là việc làm thêm được trả lương rất cao và thời gian làm việc cũng ngắn nên không đòi hỏi nhiều công sức lắm. Để làm phiên dịch tốt bạn phải có một quá trình tích lũy khả năng tiếng Nhật cũng như kinh nghiệm để rèn luyện khả năng ghi nhớ dịch lại thông tin cũng như khả năng phản xạ.

Có rất nhiều công ty làm dịch vụ phái cử phiên dịch. Bạn có thể đăng ký thông tin của mình ở đó và khi có việc họ sẽ yêu cầu bạn ứng tuyển làm việc đó. Thông thường người nào càng có kinh nghiệm phiên dịch lâu năm và có kinh nghiệm phiên dịch trong các sự kiện quan trọng thì càng dễ được chọn và trả lương rất cao. Một khi bạn phiên dịch tốt, khách hàng nhờ bạn một lần thì sẽ muốn nhờ bạn những lần sau nữa. Công việc này rất thú vị nhưng đòi hỏi bạn phải có quỹ thời gian khá tự do trong những ngày thường. Nếu bạn không học tập hết các môn mà đi phiên dịch thì đôi khi sẽ phải nghỉ học, bởi vậy không phải ai muốn cũng làm được. Nếu bạn muốn làm phiên dịch thì phải giỏi tiếng Nhật và phải sắp xếp học tập trung các môn trong một thời gian nhất định. (Như tôi, học tập trung trong thời gian những năm đầu nhập học, để dành quỹ thời gian nhiều cho các hoạt động khác trong những năm

sau).

Tôi đã từng phiên dịch ở Đại sứ quán Việt Nam tại Nhật Bản và cũng phiên dịch tại nhiều sự kiện liên quan khi có đoàn lãnh đạo của Việt Nam sang thăm chính thức Nhật Bản. Tham gia những sự kiện ấy, dù chỉ với tư cách phiên dịch viên nhưng tôi cảm thấy thật hạnh phúc vì được đóng góp cho sự giao lưu hiểu biết giữa hai đất nước. Ngoài ra, chính công việc phiên dịch đã giúp tôi gặp gỡ nhiều người và có thêm nhiều kiến thức về kinh tế xã hội khác.

Lần phiên dịch tôi nhớ nhất là phiên dịch cho một em học sinh bị giam tại đồn cảnh sát. Tôi rất ít khi đi phiên dịch cho cảnh sát, nhưng hôm đó công ty phiên dịch gọi điện gấp cho tôi và nhờ tôi giúp giải quyết việc đó vì bên cảnh sát phải điều tra và làm nhanh thủ tục trục xuất cho một vài em Việt Nam về nước. Người tôi phiên dịch hôm đó là một nam thanh niên trẻ đang làm tu nghiệp sinh tại công ty Nhật. Cậu chỉ vừa sang Nhật hai tháng nhưng bị bắt với tội danh là đồng phạm làm nhiệm vụ đánh trống lảng nhân viên bán hàng để bạn mình lấy cắp hai chai rượu trị giá hơn hai nghìn yên (khoảng 400 nghìn đồng Việt Nam).

Cậu bị còng tay và dắt vào phòng, tôi tưởng cuộc thẩm vấn sẽ diễn ra với nhiều lời to tiếng của người cảnh sát vì được biết tu nghiệp sinh này luôn miệng chối tội rằng mình không biết gì trong lần thẩm vấn trước. Nhưng ông cảnh sát tầm 50 tuổi người to béo đã rất nhẹ nhàng giải thích cho cậu hiểu hành động của mình là đồng phạm và cậu đang đánh mất cả tương lai của mình. Cậu ấy khóc, cuối cùng cũng nhận tội và mong được xử lý nương nhẹ.

Người cảnh sát có vẻ thông cảm với hoàn cảnh của cậu và sau đó nói với cậu móc túi rằng: “Phải ý thức được mình sang Nhật để lao động kiếm tiền cho gia đình và cho tương lai mình, phải mang niềm tự hào về bản thân mình và đất nước mình. Bởi chỉ vì mình ăn cắp mà bao người Việt Nam làm việc chăm chỉ khác không làm gì cũng sẽ bị người Nhật dè bieu và đánh đồng”. Người cảnh sát liên tục nói phải có niềm tự hào về bản thân để có dũng cảm từ chối không tham gia khi bị bạn xấu lôi kéo. Ông quay sang nói với tôi rằng ông muốn đưa cả gia đình sang Việt Nam du lịch, rằng nghe nói đồ ăn Việt Nam ngon. Người tu nghiệp sinh đó cuối cùng chắc đã cảm động với thái độ của viên cảnh sát và thành khẩn khai báo. Khi ra về, ông cảnh sát nói với tôi: cảnh sát có hai nhiệm vụ chính. Một là bắt kẻ phạm tội. Hai là giáo dục người đã phạm tội không bao giờ tái phạm hoặc răn đe để người bình thường không phạm tội. Tôi rất ngưỡng mộ người cảnh sát to béo ấy nên nhớ mãi câu chuyện này. Công việc đặc thù của ông là chuyên tiếp xúc với những người Việt

Nam phạm tội, nhưng ông có cái nhìn rất độ lượng và khách quan về người Việt Nam. Tôi chỉ mong sao có nhiều người Nhật có cái nhìn khách quan như thế.

Qua lần phiên dịch đó, tôi càng ý thức hơn một điều rằng mình phải sống gương mẫu hơn và tốt hơn. *Bởi những người Việt sống ở nước ngoài, dù không được ai trao vương miện đại sứ du lịch, dù không được báo chí tung hô, dù làm công việc nhân hạ hay vất vả, dù xuất thân giàu có hay nghèo khổ thì tất cả mọi người đều là đại sứ của đất nước mình. Hành động của người Việt ở nước ngoài có ảnh hưởng rất lớn và sâu sắc đến cái nhìn của người nước đó đối với Việt Nam.*

Các hoạt động khác

Ngoài những công việc ở trên, tôi còn tham gia các hoạt động thử thách khả năng của bản thân như tham gia hùng biện dành cho lưu học sinh ở Nhật hay tham gia cuộc thi viết kế hoạch khởi nghiệp cho sinh viên Nhật trên toàn quốc. Tôi đơn giản là muốn thử khả năng của mình ở các công việc khác nhau và thấy rằng việc tham gia các hoạt động ấy rất có ý nghĩa.

Đối với các bạn trẻ quan tâm đến những công việc làm thêm lương cao thì tôi nghĩ, việc tham gia cuộc thi có giải thưởng nào đó là một ý tưởng không tồi. Chẳng hạn như khi tham gia cuộc thi khởi nghiệp, nếu được giải bạn sẽ nhận được một số tiền khá lớn. Bởi vậy thay vì vất vả đi làm thêm, bạn có thể coi đây như một dự án làm thêm. Nghĩ về khoản tiền thưởng lớn cũng là một động lực cho sinh viên. Khi có số tiền ấy bạn có thể thực hiện kế hoạch kinh doanh của mình hoặc chi trả việc sinh hoạt, học tập. Chỉ cần tìm hiểu trên Internet, bạn sẽ thấy trên toàn nước Nhật có rất nhiều cuộc thi khởi nghiệp. Có những cuộc thi chỉ dành riêng cho sinh viên nhưng cũng có cuộc thi dành cho tất cả mọi người, cả những người Nhật đang khởi nghiệp hoặc đang đi làm. Phần thưởng trong các cuộc thi này khá lớn. Có phần thưởng tiền mặt lên đến một triệu yên Nhật (khoảng 200 triệu VND) cho một bản kế hoạch kinh doanh khả thi. Ngoài phần thưởng tiền mặt đó, ban tổ chức các cuộc thi còn tư vấn và giúp đỡ người được giải nhất thực hiện chính kế hoạch kinh doanh đạt giải đó.

Tôi có tham gia những cuộc thi kiểu như thế và cũng từng đạt giải cao. Mỗi lần như vậy, tôi rèn được kỹ năng viết một kế hoạch kinh doanh thuyết phục. Phần thưởng và bằng khen cũng là một kỷ niệm đẹp cho thời sinh viên.

Các bạn sinh viên Việt Nam mà tôi gặp gỡ đều rất năng động và

giỏi giang. Chỉ có điều tôi thấy các bạn chưa tìm nhiều cơ hội tham gia các sự kiện như một người Nhật bình thường. Với lợi thế là người nước ngoài, bằng khả năng nhìn vấn đề từ bên ngoài và có sự so sánh giữa Nhật Bản và các nước khác, tôi tin là lưu học sinh sẽ có những thành tích tốt khi tham gia các cuộc thi như thế này. Tôi hy vọng kinh nghiệm này của tôi sẽ khuyến khích nhiều bạn trẻ thử khả năng của mình.

Ngoài hoạt động có thể tự làm được một mình như đã kể, tôi còn tham gia hoạt động của hội sinh viên thanh niên Việt Nam tại Nhật Bản (VYSA). Thời tôi tham gia và làm cán sự ở VYSA, số lượng người Việt Nam ở Nhật còn rất ít, vì thế hoạt động của tổ chức này mang tính kết nối cộng đồng cao. Tham gia những sự kiện vui chơi như đi ngắm hoa hay các sự kiện thể thao cho người Việt tại Nhật có thể giúp bạn kết giao và chơi với những người Việt Nam khác. Gần đây, hoạt động của VYSA không còn mang vai trò gắn kết cộng đồng như trước nữa vì có rất nhiều tổ chức tự do của người Việt Nam ở Nhật.

Tôi thấy hiện nay cộng đồng Việt Nam tại Nhật đang thiếu một tổ chức ưu tú có khả năng định hướng cộng đồng đến những điều tốt hay chia sẻ những thông tin, kinh nghiệm hữu ích mà không phải ai cũng có được. Hiện tại, dù đã đi làm, nhưng tôi đang chung tay cùng một vài anh em Việt Nam khác xây dựng một cộng đồng như thế ở Nhật với tên gọi *Sharks and Flower Club* (Viết tắt: SFC) Cái tên này đại diện cho những con người Việt Nam năng động dám nghĩ dám làm, dám thử thách bản thân như những chú cá mập quyết liệt và những người trẻ có tâm hiền hòa như những bông hoa. Đây là cộng đồng những người Việt có tâm và ưu tú muốn chia sẻ kinh nghiệm làm việc, kinh nghiệm sống cho mọi người. Thành viên tôi muốn kết nạp là những con người có tâm, đáng tin cậy và luôn sẵn sàng chia sẻ điều mình học được cho người khác. Tại thời điểm này *Sharks and Flower Club* cũng có khá nhiều thành viên chủ chốt đến từ các công ty hàng đầu trên thế giới. Tôi mong muốn những cộng đồng tốt của người Việt Nam ngày càng lớn mạnh, để những cộng đồng xấu hay lôi kéo dụ dỗ người Việt mới sang ít có ảnh hưởng đi.



Tác giả trong một lần phiên dịch tại Kansai-Vietnam Business Forum khi chủ tịch nước Trương Tấn Sang sang thăm Nhật Bản [Nguồn: Tác giả]

4. Những người Nhật tôi gặp

Phu nhân Bộ trưởng Matsuda Iwao

Một lần, tôi đến thăm nhà của nguyên Quốc vụ khanh Nhật Bản Matsuda Iwao, Bộ trưởng Đặc nhiệm phụ trách an ninh lương thực, khoa học kỹ thuật và công nghệ thông tin của Nhật Bản để tìm hiểu về mối thâm tình của ông với Việt Nam. Ông là nhà sáng lập đồng thời là người tổ chức lễ hội hằng năm Vietnam Festival tại Nhật Bản (Yoyogi, Tokyo) từ năm 2008, khi đó rất ít người Nhật biết đến Việt Nam và đã được Chủ tịch nước Trương Tấn Sang phong tặng Huân chương Hữu nghị cao quý vì những đóng góp cho sự nghiệp thúc đẩy quan hệ hữu nghị giữa hai nước Việt – Nhật. Dù đã được gặp bác Matsuda nhiều lần trước đó, nhưng lần đầu tiên đến nhà riêng của bác, gặp vợ bác, tôi thực sự đã rất cảm động về câu chuyện của một người mẹ nuôi đứa con khuyết tật lớn lên trong vui vẻ và hạnh phúc.

Dự định ban đầu của tôi là phỏng vấn chồng bà – bác Matsuda về sự nghiệp của ông và cái duyên với Việt Nam. Nhưng thực tế hơn cả sự khâm phục về sự nghiệp chính trị của người chồng, trái tim tôi thực sự ngưỡng mộ trước sự mạnh mẽ và nhân cách của người vợ.

Bà tiếp tôi với nụ cười thân thiện khi tôi vừa bước chân vào thềm cửa nhà. Người phụ nữ trạc tuổi 50, với gương mặt rất tươi tắn và nếu không hỏi tuổi thật của bà thì tôi không thể nghĩ là bà đã 70 tuổi rồi. Bà mời tôi vào phòng khách, vừa bận rộn pha trà mang bánh cho tôi vừa niềm nở nói chuyện, hỏi về công việc của tôi. Bà hào hứng khi nghe tôi kể về dự định xuất bản cuốn sách về Nhật Bản.

Ngồi nói chuyện được một lúc, bà đi vào phía trong nhà và dẫn con gái ra giới thiệu với tôi. Con gái bà đã hơn 40 tuổi. Chỉ thoáng nhìn ánh mắt thiếu tinh nhanh và dáng đi tập tễnh của chị, có lẽ ai cũng có thể đoán ra chị là người khuyết tật. Chị ấy bị khuyết tật bẩm sinh và không thể giao tiếp được. Chị nghe được nhưng không thể nói được và đi lại khó khăn do một số cơ bị thoái hóa, nguyên nhân do não bị tổn thương từ khi vừa ra đời. Bà kể với tôi câu chuyện thật của đời mình. Bà nói rằng bà đã nhiều lần muốn từ bỏ cuộc sống khi một mình theo chồng ra nước ngoài công tác dài hạn với đứa con tật nguyền. Bà tâm sự: “Để vui vẻ nói chuyện được với người khác và cởi mở về đứa con của mình như bây giờ, tôi đã vượt qua rất nhiều, kể cả ý định từ bỏ cuộc sống. Người ta

muốn chết được cần phải mất hết lí trí mới có thể không nghĩ gì đến cuộc đời. Tôi đã thử tự tử nhiều lần nhưng có lẽ vì không thể nhẫn tâm đến mức mặc kệ con mình nên tôi đã không chết được. Khi tôi tìm đến cái chết nhiều lần mà không thành, tôi hiểu ra thượng đế không để tôi chết đi vì tôi sống còn có giá trị và tôi có thể mang lại nhiều điều cho người khác hơn là cái chết. Từ đó, tôi sống mạnh mẽ hơn nhiều.”

25 tuổi, bà sinh con. Trong quá trình mang thai bà và bé hoàn toàn khỏe mạnh, nhưng khi sinh nở bác sĩ đã phải dùng thiết bị hút đầu đứa trẻ ra vì bà yếu và lâm vào tình trạng nguy kịch. Vì lý do đó, con bà đã bị tổn thương não sau khi ra đời. Ban đầu bà không hề biết con mình phát triển không bình thường cho đến khi đứa bé được khoảng hai tuổi phải đi khám vì chậm biết nói. Bà đã rất buồn khi bác sĩ khẳng định đứa bé bị tổn thương não và sẽ phát triển không bình thường. Khi đó, chồng bà là quan chức trong Bộ Công thương của Nhật (tiền thân của Bộ Kinh tế – METI của Nhật bây giờ) được nhà nước cử đi công tác dài hạn ở Mỹ. Sau quá trình phân vân nên ở lại Nhật nuôi con hay đi theo chồng sang Mỹ, bà đã dũng cảm mang con sang Mỹ cùng chồng trong thời điểm đất nước quốc đảo này đang bao trùm bởi hệ tư tưởng hướng nội, sợ phải sống ở nước ngoài.

Đi khám cho con ở Mỹ, bác sĩ chẩn đoán lại rằng con bà bị tổn thương nặng và không có khả năng cứu chữa. Bác sĩ ở Nhật phán đoán rằng bé chỉ bị nhẹ và vẫn còn hy vọng sẽ chữa khỏi được nhờ y học tiên tiến. Nhưng chẩn đoán của bác sĩ ở Mỹ khiến bà hoàn toàn mất hết hy vọng. Sống trong môi trường nước ngoài xa lạ, hoàn toàn cách xa người thân, gia đình và bạn bè, gặp khó khăn trong giao tiếp bằng tiếng nước ngoài, nuôi một đứa con khuyết tật và người chồng hằng ngày bận rộn với công vụ từ sáng sớm đến tối khuya, bà đã nhiều lần muốn từ bỏ cuộc sống vì không chịu nổi áp lực. Sau nhiều lần tìm đến cái chết mà không thành, bà trở thành một con người hoàn toàn khác.

Bà cho con đi học ở trường khuyết tật từ khi bé được ba tuổi. Bà kể rằng, ở Mỹ mọi người xung quanh luôn niềm nở và không kỳ thị con bà. Mọi người nhìn thấy bà và đứa con đi bên cạnh, dù biết ngay là đứa trẻ không bình thường nhưng họ vẫn cười và bắt chuyện với đứa trẻ dù biết con bà không thể đáp lại được. Ở Nhật thời đó thì khác, ai cũng muốn che giấu nếu có một đứa con khuyết tật. Đặc biệt chồng bà lại làm chính trị. Thời gian sống ở Mỹ ba năm đã khiến suy nghĩ của bà thay đổi và sau khi quay trở lại Nhật, bà đã không che giấu người khác việc mình có một đứa con khuyết tật, bà cho bé đi học ở trường dành cho trẻ khuyết tật, sau này, khi con gái lớn, bà cho con đi làm tại trung tâm việc làm cho người khuyết tật mặc dù gia đình bà có một gia tài lớn đủ để muốn

người chăm sóc cho con trọn đời và con bà cũng không cần phải lao động hay đụng tay vào việc gì cho đến cuối đời.

Người mẹ ấy đã nỗ lực rất nhiều để đưa con mình hòa nhập với xã hội. Bà nghĩ, một người bình thường chỉ cần hòa nhập với xã hội là đủ, nhưng con bà có nhiều khuyết tật nên không chỉ hòa nhập thông thường, con bà còn phải được mọi người yêu quý nữa thì mới có thể lớn lên trong hạnh phúc được. Bà nói: “Tôi muốn đứa con của tôi được cộng đồng yêu mến. Nó không phải chỉ tồn tại, mà phải sống với cộng đồng, phải lao động để có ích và phải được vui vẻ hạnh phúc như bất kỳ ai”. Mong muốn đó là lý do để bà tiếp xúc với tất cả mọi người trong xã hội. Từ một tiểu thư sinh ra trong gia đình có cha làm sĩ quan Lục quân của Nhật trong Thế chiến II và sau này trở thành một thương gia thành công, từ nhỏ chỉ tiếp xúc với giới thượng lưu của Nhật, chồng làm quan chức và chính trị gia, nhưng bà tiếp xúc với tất cả mọi người, từ những người lao động bình thường đến những người có hoàn cảnh cơ nhỡ trong xã hội. Bà cho biết, khi nói chuyện với ai, bà sẽ cố gắng điều chỉnh cách nhìn của mình cho gần với đối phương để hiểu cách suy nghĩ và câu chuyện của đối phương. Bà còn nói: “Thực tế, trong số những người tôi gặp, những người có địa vị xã hội thấp hay trình độ học vấn thấp hơn tôi là những người thực sự mang lại động lực sống cho tôi và ủng hộ tôi, chứ không phải những người trong giới thượng lưu”.

Hôm tôi đến chơi nhà, bà dẫn con bà ra chào tôi không chút ngại ngùng. Hoàn cảnh đó biến tôi lúc đó mới là người phải ngại vì tôi không biết nói gì với chị. Tôi không biết bắt chuyện gì với chị, tôi chỉ dám mở lời chào và cười với chị, giới thiệu về mình vài câu. Tôi xúc động thấy chị cười lại với tôi dù không thể trả lời. Bà nói: “Sáng nay tôi đã nói với con gái rằng nhà sẽ có khách, thế là nó đã đi xếp dép ngoài cửa cho Hoa-san đây. Nó không nói được, nhưng nó hiểu mọi chuyện”. (Người Nhật thường xếp dép đi trong nhà trước khi có khách đến và xếp giày của khách hướng về phía cửa để khách tiện xỏ lúc ra về. Đây là một cử chỉ rất chu đáo). Một lúc sau khi tôi đi ngang qua phòng chị, khi đó chị chỉ có một mình, tôi nhìn chị và chị cũng cười với tôi, tự nhiên hơn lúc có mẹ chị ở bên. Một nụ cười tự nhiên đến mức tôi không thể nghĩ là chị mắc vấn đề về tiếp thu và giao tiếp. Tôi thực sự cảm động về cử chỉ đó.

Lúc tiễn tôi ra về, mẹ chị có kể cho tôi rằng từ nhỏ bà đã rất nghiêm khắc với con. Bà nói, tuy con bị khuyết tật nhưng bà luôn coi con mình như những đứa trẻ khác, có tình cảm có suy nghĩ bình thường, chỉ khác ở khả năng tiếp thu vấn đề do não bị tổn thương và khả năng giao tiếp, di chuyển kém do cơ bị thoái hóa mà thôi. Từ nhỏ bà đã dạy con phải tự biết ăn uống, dọn dẹp vệ sinh cho mình và những nơi xung quanh. Bà

bảo: “Tính tôi sạch sẽ gọn gàng nên chỉ có làm vậy thì tôi mới sống được với chính con mình. Hơn nữa, khi nó ra ngoài cộng đồng, phải luôn gọn gàng và không bao giờ để phiền người khác thì cộng đồng mới đón nhận nó. Những gia đình có con khuyết tật thường xem nhẹ việc nhà, hơi bừa bãi một chút cũng không sao. Nhưng tôi thì khác. Tôi coi con mình là người bình thường. Và thực tế bây giờ, con tôi còn ngăn nắp gọn gàng hơn cả tôi”. Bà kể, “Dù nó có khuyết tật nhưng là con gái cũng sẽ có kinh nguyệt. Vậy mà nó sạch sẽ đến mức tôi còn không biết khi nào nó có kinh nguyệt nữa. Nhiều tiểu thư đài các còn không gọn gàng được như nó. Tôi rất tự hào”.

Bà luôn tin con của mình có tình cảm, có yêu ghét, vui buồn bình thường, vì đến con vật còn có tình cảm với người và sống có nề nếp được, nên trên tất cả, bà dùng tình cảm để giao tiếp với con mình. Khi bà vui hoặc hài lòng chị ấy đều hiểu và cũng thể hiện tình cảm của mình. Khi được hỏi tại sao bà không có thêm con, bà bảo rằng, nếu sinh đứa trẻ nữa thì khả năng sinh ra một đứa trẻ bình thường bằng sinh mổ là hoàn toàn có thể. Nhưng bà không muốn sinh thêm con. Vì nếu sinh ra một đứa trẻ khỏe mạnh bình thường khác, bà có thể lạnh nhạt với chị ấy và không thể toàn tâm chăm sóc cho chị.

Ngoài việc nuôi dưỡng một người con khuyết tật nên người và sống hạnh phúc, có ích cho xã hội, người phụ nữ mạnh mẽ này đã cùng chồng trong các chiến dịch tranh cử vào nghị viện, và theo ủng hộ ông suốt quãng đời hoạt động chính trị. Chồng bà là một trong những nghị sĩ hiếm hoi xuất thân từ một gia đình nông dân chứ không phải một gia đình nhiều đời làm chính trị gia như hầu hết các tiền lệ hoạt động chính trị ở Nhật Bản, nên việc sát cánh cùng ông để vươn lên gặp nhiều vất vả hơn những trường hợp khác. Bà đã từ bỏ sự nghiệp làm nghệ sĩ Piano của mình để vì chồng con.

Cuộc gặp gỡ với phu nhân của nguyên Bộ trưởng Matsuda, và những xúc động không ngờ tới này khiến tôi càng thêm chắc chắn một điều: Phía sau một người đàn ông thành đạt là một người phụ nữ hy sinh. Và điều quan trọng nữa ít người nói tới: *Phía sau một người con hạnh phúc là một người mẹ biết mỉm cười.*

Thử nghĩ xem, nếu bà thuê người giúp việc thay mình chăm lo cho con mình chứ không tự mình chăm sóc, nếu bà cảm thấy xấu hổ, tự ti về con mình trước những bạn bè thượng lưu khác, hay nếu bà ghẻ lạnh chị ấy thì cuộc sống của chị sẽ ra sao. Nếu bà như thế, chị ấy sẽ không bao giờ có thể sống hạnh phúc và cười tự nhiên như vậy.

Tôi thấy có rất nhiều người mẹ hay trách cứ và không hài lòng về con mình. Họ không hề nghiêm khắc với con đúng cách, cũng không quyết

tâm giáo dục con khoa học nhưng lại rất hay phàn nàn về kết quả học tập của con, về việc con mình không nghe lời... Hơn nữa, có nhiều bậc cha mẹ còn quát mắng con với hy vọng con mình sẽ sợ và thay đổi. Cá nhân tôi thấy hơn tất cả, để một đứa con hiểu lòng cha mẹ thì việc cười với con, giao tiếp với con bằng tình cảm, cử chỉ quan trọng hơn bằng lời nói.

Tôi xin nhắc lại lời bà nói khi đi chia sẻ kinh nghiệm của mình với các bà mẹ có con khuyết tật khác: “Hãy hạnh phúc nếu Thượng đế cho bạn một đứa trẻ khỏe mạnh. Và cũng đừng quá buồn khi con bạn là một đứa trẻ khuyết tật. Hãy dùng tình thương của mình để bù đắp cho con, vì tình thương của người mẹ là vô cùng tận. Để con bạn hạnh phúc thì trước hết bạn phải học cách mỉm cười với con dù cho có chuyện gì xảy ra.”

Người hiệp sĩ già mái giúp đỡ mọi người quên cả gia đình

Lý do tôi gọi người mà tôi muốn kể tiếp theo là hiệp sĩ bởi những nghĩa cử và hành động của ông thực sự dũng cảm như một hiệp sĩ. Ông tên là Hiraishi, năm nay 66 tuổi, dù đã nghỉ hưu nhưng hằng ngày ông vẫn luôn bận rộn với hoạt động của nghiệp đoàn lao động và hoạt động hỗ trợ người Việt Nam trong tổ chức NPO MOA (Tổ chức hoạt động phi lợi nhuận là cầu nối giữa người Osaka và người từ các nước châu Á, trong đó hoạt động mạnh nhất là với Việt Nam).

Trước khi tham gia tổ chức này, năm 20 tuổi ông đã cùng bốn đồng nghiệp đứng lên thỏa thuận với công ty để thành lập nghiệp đoàn lao động trong công ty. Do đấu tranh không thắng được phía công ty, ông đã bị đuổi việc. Ông thậm chí kinh nghiệm của một người bị đuổi việc, bị đối xử không công bằng nên từ đó ông luôn cảm thông với những người lao động giống mình và giúp họ đấu tranh đòi lại sự công bằng như đòi tăng lương, trả tiền ngoài giờ...

Ông Hiraishi sau khi bị đuổi việc cũng tìm được một công việc khác và làm việc cho đến khi nghỉ hưu ở tuổi 60. Ông có vợ và hai con. Hai con của ông một trai một gái sinh đôi đều có công việc và gia đình riêng. Năm 44 tuổi, ông tham gia tổ chức NPO MOA. Ông tham gia tổ chức này vì quan tâm đến người Việt Nam và muốn giúp đỡ người Việt Nam hơn nữa. Ông từng nhiều lần cùng các thành viên trong tổ chức đến thăm Việt Nam, đến thăm bệnh viện Từ Dũ ở thành phố Hồ Chí Minh và các trung tâm trẻ em bị ảnh hưởng của chất độc màu da cam để tìm hiểu và hỗ trợ quyên góp tiền ủng hộ.

Tổ chức NPO MOA có khoảng 100 thành viên và có khoảng 15 người là thành phần chủ chốt hoạt động năng nổ nhất. Họ đều là những người từ trung niên trở lên. Có người đã nghỉ hưu như ông Hiraishi, cũng có nhiều người vẫn đang đi làm. Nhiều người trong số họ là nhân viên nhà nước của Nhật. Khi tiếp xúc với những thành viên của NPO MOA tôi thấy họ đều là những con người có tấm lòng ấm áp. Sự giúp đỡ của họ đối với Việt Nam và các nước khác chưa lớn lao đến mức để báo chí phải ca tụng nhưng tôi tin bất cứ ai tiếp xúc với họ hay được họ giúp đỡ đều cảm nhận được cái tâm từ những hành động của họ.

Ông Hiraishi có vẻ ngoài to béo, giọng nói to và cũng khá nóng tính. Ông không được học hành cao nhưng là điển hình của một người lao động chăm chỉ và người hoạt động xã hội cần mẫn vì người khác. Khi tôi hỏi lý do ông quan tâm đến Việt Nam và tham gia MOA, ông kể: “Tôi đã từng tham gia biểu tình chống chiến tranh Việt Nam những năm tôi hai mươi tuổi. Thế hệ chúng tôi biết rất nhiều về chiến tranh Việt Nam và phản đối chiến tranh”. Ông còn nói thêm: “Bố của tôi là người trong quân đội Nhật tham gia chiến tranh khi Nhật phát xít hóa. Bố tôi chưa bao giờ tự nhận mình tham gia chiến tranh là sai trái, nhưng tôi biết về cuối đời ông rất ân hận”. Ông là một trong số ít những người Nhật nhìn nhận tội ác chiến tranh người Nhật gây ra ở các nước Đông Nam Á một cách thẳng thắn. Ông nói: “Cha ông chúng tôi gây nhiều tội lỗi. Tôi muốn làm gì đó để chuộc lại điều đó. Tất cả thành viên trong NPO MOA của chúng tôi đều có chung một tấm lòng như vậy”. Sách giáo khoa lịch sử của Nhật và các nguồn thông tin khác của nước này luôn trốn tránh nói đến tội ác mà quân đội Nhật gây ra trong chiến tranh. Vì thế, thế hệ thanh niên Nhật thường ít biết đến điều này. Điều đó càng cho thấy những tấm lòng như ông Hiraishi và các thành viên khác của MOA là rất đáng quý.

Trong thời gian hoạt động của mình, ông gặp gỡ và giúp đỡ nhiều người Việt Nam, đặc biệt là những người có trình độ học vấn không cao, ít hiểu biết về pháp luật. Ông Hiraishi kể đã rất thương cảm khi gặp cảnh ngộ một người Việt Nam lao động trong nhà máy sản xuất bàn chải đánh răng của Nhật. Người phụ nữ Việt Nam ấy làm việc hằng ngày vào ca đêm từ chín giờ tối đến sáu giờ sáng. Dù rất vất vả nhưng chị không nhận được tiền lao động ngoài giờ hay tiền phụ cấp làm ca đêm. Mỗi giờ lao động người đó chỉ được trả 1.000 yên. Hơn một nửa số tiền kiếm được, chị ấy lại gửi về Việt Nam để nuôi mẹ và gia đình. Ông kể rằng ông đã rất thương và muốn thay mặt chị ấy nói chuyện với chủ sử dụng lao động để tăng tiền lương hoặc phụ cấp làm ca đêm nhưng chị ấy không chịu. Chị ấy không dám nhờ ông giúp đỡ đàm phán vì sợ bị mất việc. Chủ lao động để khỏi phiền phức thì sẽ không thuê chị ấy nữa. Ông nói

với tôi: “Những người Việt Nam luôn chăm chỉ lao động và lo cho gia đình là những nghĩa cử rất đẹp mà người Nhật phải học tập. Con cái chúng tôi thực sự không nghĩ được cho bố mẹ nhiều như vậy.” Dù ông Hiraishi cùng tổ chức của mình cuối cùng cũng không giúp người phụ nữ ấy đàm phán để tăng lương, nhưng họ luôn sẵn sàng là chỗ lắng nghe những tâm sự hay những vấn đề khác trong cuộc sống của chị. Chứng kiến những chuyện như vậy thực sự làm tôi rất cảm động.

Ông Hiraishi có vài lần đi ăn tối với tôi. Ông hay dẫn tôi đến cửa hàng đồ ăn Singapore, nơi ông là người đứng ra bảo lãnh cho chị chủ quán trẻ mở cửa hàng và kinh doanh tại khu vực Namba trung tâm Osaka. Chị chủ quán muốn mở nhà hàng Singapore nhưng không đủ tiền và gặp khó khăn trong tư cách tại trú. Ông Hiraishi đã đứng ra bảo lãnh cho chị để chị có thể kinh doanh nhà hàng một cách hợp pháp. Nhà hàng của chị nhỏ, nằm trong một hẻm của Namba nhưng khá đông khách. Mỗi lần ông Hiraishi đến chị lại chạy ra chào như đón được khách quý. Rồi họ trò chuyện với nhau vui vẻ như bạn thân. Chị cũng hay giảm giá mỗi lần ông đến ăn.

Một lần, trong nhà hàng Singapore ấy, sau khi đã uống vài cốc bia, ông tự nhiên thở dài kể với tôi rằng ông đang định bán nhà mình ở vùng ngoại thành Osaka.

“Sao ông lại bán nhà?” – Tôi lo lắng hỏi.

“Vì tôi và vợ tôi ly thân” – Ông thở dài một hơi, giọng ồm ồm thương ngày tự nhiên nhỏ lại.

“Ôi, tại sao vậy?” Tôi tiếp tục hỏi, hơi ngạc nhiên vì ít thấy ai ngoài 60 rồi lại ly thân với vợ.

“Bởi vì tôi ít khi ở nhà, hay để bà ấy một mình. Bà ấy không chịu được điều đó.” Ông Hiraishi trả lời. Giọng có chút buồn và bất lực.

Tôi thực sự bất ngờ khi nghe ông tâm sự như vậy. “Đã ngoài 60 rồi, con cái đầy đủ cả tại sao lại ly thân?” tôi tự nhủ và hỏi ông cho ra vấn đề. Ông tiếp tục tâm sự rằng vì mình suốt ngày ra khỏi nhà từ sáng đến tối mới về, vợ ông không chịu được điều đó. Bà ấy nói đã chịu đựng ông cả cuộc đời, và luôn mong muốn khi nào ông về hưu sẽ dành thời gian cho bà. Ấy vậy mà, ngờ đâu, sau khi về hưu, ông còn bận hoạt động xã hội nhiều hơn trong tổ chức MOA khiến lúc nào bà cũng chỉ có một mình.

Tôi nghe mà chột buồn đến lặng người. Chẳng ai sai ở đây cả. Chỉ thấy một cảm xúc gì đó rất đáng tiếc. Thật tâm tôi luôn mong muốn những người như ông Hiraishi được hạnh phúc. Nhưng trong cuộc sống, nhìn từ phía người vợ đã luôn chăm lo cho ông nhưng bị bỏ quên vì

công việc cũng thật đáng thương.

Vợ chồng ông quyết định ly thân. Vợ ông không sống cùng ông để chăm sóc ông như trước đến giờ nữa. Bà ấy về sống với gia đình con gái. Còn ông thì sống một mình. Một mình tự lo cho mình, tự làm những gì mình thích. Vì thế, ông bán căn nhà rộng ở ngoại thành và chuyển về sống một mình trong một căn hộ ở trung tâm thành phố. Phần tiền còn lại sau khi mua nhà mới ông đưa cho vợ, còn ông sống bằng lương hưu.

Tôi có khuyên ông nên xin lỗi bà ấy và làm lành với bà, hai người có thể cùng sống trong căn hộ nhỏ ở nội thành. Như thế ông sẽ tiện làm việc hơn còn bà cũng có thể tham gia một vài hoạt động cộng đồng cùng ông. Ông nói với tôi rằng mình cũng đã cố gắng nhiều lần nhưng vợ ông nhất quyết đòi về sống với con gái chừng nào ông không chịu từ bỏ hoạt động và ưu tiên hầu hết thời gian cho bà. Vợ ông cuối cùng vẫn là người cứng rắn. Bà quyết định không tiếp tục sống một mình chăm lo cho ông Hiraishi trong khi ông chỉ mãi mê công việc và bận bịu, mà bắt ông phải lựa chọn hoặc là bà, hoặc là công việc. Nếu ông chọn công việc, bà sẽ bỏ ông về sống với con gái. Ông nói: “Tôi có thể sống một mình, nhưng không thể từ bỏ các công việc tôi đang làm. Bà ấy có thể không hiểu tôi, nhưng tôi hiểu khi nào mình cảm thấy sống vui vẻ và có nghĩa nên tôi chọn tiếp tục những việc đang làm”. Trước những lời tâm sự và những tâm huyết như vậy, với công việc của ông, tôi thực lòng không biết phải khuyên ông như thế nào cả. Tôi chỉ gợi ý với ông rằng nên mời vợ tham gia cùng mình các hoạt động để bà có thể tìm thấy niềm vui từ đó và hiểu ông hơn mà thôi.

Từ khi chuyển lên sống ở Tokyo tôi ít khi liên lạc với ông Hiraishi. Vào dịp tết năm 2016 tôi gọi điện chúc Tết và hỏi thăm tình hình thì được biết ông và vợ cùng tụ họp và đón Tết ở nhà con gái. Gia đình ông vẫn có những giây phút sum vầy ấm cúng như vậy. Vợ ông tuy vẫn không chịu được cách sống của ông, nhưng cũng không ghét ông mà vẫn quan tâm đến ông. Nghe được từ ông tình hình như vậy tôi thấy cũng ấm lòng và yên tâm phần nào. Bởi từ trong thâm tâm tôi cảm phục ông và luôn mong ông có được hạnh phúc và niềm vui của riêng mình.

Được biết tôi viết cuốn sách về cuộc đời du học của mình ở Nhật Bản, ông đồng ý cho tôi kể về ông một cách chân thực nhất. Ông muốn gửi tới tất cả những người nước ngoài từ châu Á ở Nhật nói chung và người Việt Nam đang lao động ở Nhật nói riêng một lời nhắn rằng: “Nước Nhật ngày xưa đã làm nhiều điều có lỗi với đất nước các bạn. Bây giờ các bạn lại đến đây và lao động chăm chỉ trên đất nước này. Tôi rất biết ơn và luôn muốn giúp các bạn sống tốt hơn”.

Tôi gặp không ít người Nhật kỳ thị người lao động nước ngoài hay coi

thường những người lao động chân tay nước ngoài. Nhưng vẫn có những tấm lòng như những viên ngọc sáng lẫn trong lòng nước Nhật như ông Hiraishi đây. Những con người đó, thường là những người bình thường, không giàu có, không có nhiều tiếng nói trong xã hội, nhưng hơn tất cả họ là những viên ngọc quý nối chiếc cầu tình cảm giữa Việt Nam và Nhật Bản thêm khăng khít.

5. Hai người mẹ nuôi của tôi

Tôi có hai mẹ nuôi người Nhật. Họ là hai người phụ nữ không có quan hệ máu mủ với tôi, cũng không thực sự nhận nuôi tôi theo thủ tục pháp luật mà chỉ là hai người mẹ tinh thần của tôi. Đó là những người mà tôi có thể tâm sự những chuyện vắn vơ không liên quan đến công việc. Tôi muốn kể về hai người mẹ này với tất cả lòng kính mến của mình.

Ở Nhật thường có những tổ chức giao lưu văn hóa với người nước ngoài. Những người tham gia các tổ chức này sẽ có cơ hội gặp gỡ và tiếp xúc với lưu học sinh. Người lưu học sinh ấy sẽ có thể đến nhà người Nhật đó thăm nom, đi chơi cùng nhau, nấu ăn cùng nhau, giao lưu với con cái của vợ chồng người Nhật ấy như một thành viên trong gia đình. Cách xưng hô thì như mẹ con hay bố con bình thường. Lưu học sinh sẽ gọi người phụ nữ là mẹ (Okasan) và gọi chồng họ là bố (Otosan). Đây là một cách giao lưu đẹp và thường thấy với các lưu học sinh khi sang Nhật.

Người mẹ nuôi thứ nhất của tôi là một phụ nữ khoảng 60 tuổi. Bà là một phụ nữ độc thân, cả đời làm việc quên cả xây dựng hạnh phúc cho mình. Người mẹ nuôi thứ hai trẻ hơn, tầm 55 tuổi. Bà lấy chồng và có hai con gái. Gia đình êm ấm hạnh phúc. Bà là điển hình của một phụ nữ Nhật nghỉ làm để lui về nội trợ của gia đình. Tôi muốn kể về hai người mẹ nuôi này trong sự so sánh với nhau để phần nào nói lên hình ảnh của những phụ nữ Nhật trên đất nước này vì họ là những ví dụ về mẫu phụ nữ Nhật điển hình.

Người mẹ nuôi thứ nhất làm việc trong một công ty xây dựng lớn ở Nhật. Vào thời bà, phụ nữ Nhật đi làm rất hiếm. Đặc biệt ngành nghề lại trong một công ty xây dựng ít phụ nữ nên hồi trẻ bà được nhiều người trong công ty để ý. Giờ đây tuy đã nhiều tuổi nhưng gương mặt bà vẫn rất trẻ và đẹp. Tôi nghĩ hồi trẻ bà phải xinh lắm. Hồi ấy, cũng vài lần bà định lấy chồng nhưng những người đàn ông đến với bà đều yêu cầu bà nghỉ làm sau khi kết hôn để chăm lo gia đình và nội trợ. Bà lại chỉ thích đi làm và tự lập nên cuối cùng đã không lấy ai cả. Bà sống cùng với mẹ. Sau khi mẹ mất, bà đi theo đạo Thiên Chúa và hằng tuần đi nhà thờ vào Chủ nhật. Thỉnh thoảng bà đến chơi với họ hàng và gia đình của người em trai ở Kobe. Cuộc sống khi về già rất bình yên và phẳng lặng.

Chính vì thế, khi gặp tôi bà như gặp một luồng gió mới thổi vào cuộc sống. Trước giờ bà chưa gặp người nước ngoài nào cả, cũng không biết nhiều về các nước Đông Nam Á. Bà giới thiệu tôi với tất cả bạn bè và người thân của mình. Vợ chồng em trai của bà cũng quý mến tôi và hay mời tôi đi ăn vào những dịp nghỉ lễ. Tôi thường cùng bà đi xem triển lãm hội họa và nghe hòa nhạc hay tập các điệu múa truyền thống của Nhật Bản. Dường như tôi với bà có sự đồng điệu vô hình nào đó trong tâm hồn. Chúng tôi rất hiểu và hợp nhau. Thường thì hoạt động giao lưu nhận mẹ con này sẽ tự động chấm dứt nếu hai bên không muốn gặp gỡ nhau nữa. Nhưng bà thực sự là chỗ dựa tinh thần của tôi. Có lẽ bởi chúng tôi gần giống nhau: một người phụ nữ cả đời sống độc thân, mạnh mẽ, yêu công việc, và một cô bé sống một mình ở nước ngoài cũng cố gắng khẳng định mình từng ngày.

Người mẹ nuôi thứ hai của tôi là một người rất sôi nổi. Bà nói nhiều, giọng bà to ấm và cũng hay cười thân thiện với mọi người. Tính cách mẹ nuôi thứ hai rất khác với người thứ nhất. Vào khoảng ngoài 25, 26 tuổi, bà kết hôn. Trước khi lấy chồng, bà làm việc trong một ngân hàng lớn ở Nhật. Vào thời bà, phải rất xuất sắc mới có thể làm việc trong ngân hàng. Bà học một trường đại học nổi tiếng và có công việc tốt trong ngân hàng, nhưng quyết định từ bỏ tất cả sau khi lấy chồng.

Hai vợ chồng bà lấy nhau theo cách mai mối, tiếng Nhật gọi là Omiai kekkon. Cách đây mấy chục năm, cách lấy nhau theo kiểu mai mối này rất thịnh hành ở Nhật. Các bà mai mối là những người quen biết rất rộng, đi đâu cũng xúng xính cầm một tập ảnh của các cô gái và chàng trai họ định mai mối. Khi được mai mối, thường người phụ nữ sẽ sử dụng bức ảnh chụp vào năm 20 tuổi (Tuổi thành nhân, coi như là người đã trưởng thành ở Nhật) trong chiếc áo Kimono truyền thống rất đẹp và lộng lẫy. Người nam cũng có thể chụp ảnh khi mặc Kimono hay mặc vest đen. Thường khi mai mối, người phụ nữ và nam giới sẽ gặp mặt một lần, trao đổi với nhau tất cả các vấn đề như thu nhập của người nam, nghề nghiệp, hoàn cảnh gia đình, mong muốn về một gia đình lý tưởng, cách sống sau khi kết hôn... Những năm gần đây, kết hôn theo cách mai mối này giảm đi đáng kể và không còn thấy bóng dáng của các bà mai tay cầm một chồng ảnh như xưa nữa. Mẹ nuôi tôi nói, hôn nhân theo mai mối thực ra cũng có cái tốt. Dù hai ông bà chỉ tìm hiểu nhau trong ba tháng trước khi kết hôn, nhưng trước đó họ đã biết về hoàn cảnh gia đình của nhau và sau khi gặp nhau thì trao đổi cụ thể về cuộc sống sau khi kết hôn nên cuộc hôn nhân của họ khá tâm đầu ý hợp và hạnh phúc.

Bà kể rằng, chồng bà nói muốn bà nghỉ làm để chăm lo cho gia đình và tự nguyện giao hết số tiền kiếm được cho người quản lý. Bà cảm thấy

cách suy nghĩ của ông phù hợp với mình và lấy ông. Sau khi lấy chồng, bà quản lý chi tiêu, nội trợ, là một người thực sự chu đáo trong gia đình. Đến nhà bà lúc nào cũng thấy ở góc cửa có hoa tươi tự cắm, đồ ăn cũng rất ngon. Việc gì liên quan đến tiền hầu như là bà quyết định hết mặc dù có thông báo với ông. Cả những việc mua nhà mới hay mua ô tô hầu như bà cũng là người chủ trương. Khoản nào để đầu tư khoản nào để tiết kiệm bà đều vạch rõ và có sổ kế toán trong gia đình. Mỗi năm bà tổ chức cho gia đình đi du lịch xa hai lần và địa điểm cũng là bà cân nhắc chọn lựa. Có thể nói chồng bà không phải bận lòng về gia đình và chỉ lo làm việc chăm chỉ mà thôi. Tôi thường tham gia đi dã ngoại cùng gia đình bà. Hai con gái của bà hiện tại đang đi làm nhưng sau này khi lấy chồng cũng muốn trở thành một người nội trợ đảm đang hết mình giữ lửa cho gia đình như mẹ mình.

Gia đình bà là điển hình của gia đình Nhật truyền thống: đàn ông xây nhà, đàn bà xây tổ ấm. Như người Việt Nam mình hay nói: cơm Tàu, nhà Tây, vợ Nhật. Kiểu vợ như bà rất lý tưởng cho những người đàn ông muốn chuyên tâm vào công việc.

Hai người mẹ nuôi của tôi mỗi người một tính cách và hoàn cảnh. Họ đã chọn cho mình những con đường rất khác nhau: một người ham mê công việc và chịu việc sống độc thân cả đời, một người chịu bỏ đi sự nghiệp để hy sinh cho gia đình. Tôi biết, có nhiều lúc người mẹ thứ nhất thấy mình cô đơn vì chỉ có một mình và bà phải cố gắng lắm để vượt qua nỗi sợ cô đơn đó. Tôi cũng biết không phải lúc nào gia đình người mẹ thứ hai cũng cơm lành canh ngọt. Nhiều lúc bà cũng phải nhường nhịn và dung hòa với chồng vì chồng là nguồn kinh tế của gia đình. Bà cũng từng có mơ ước sự nghiệp riêng nhưng phải dứt nó đi để hài hòa tất cả. Cả hai người họ đều đã đưa ra những lựa chọn khó khăn và hết lòng làm tốt việc mình đã chọn. Họ đã biến lựa chọn của mình thành niềm vui và mục đích sống. Tuy họ là những người bình thường như bao người Nhật khác, nhưng với tôi, họ là những tấm gương sống rất đẹp.

6. Ân sư của tôi

Ở thành phố Osaka có một con người đóng vai trò quan trọng trong quá trình trưởng thành của tôi mà thâm tâm tôi luôn coi là ân sư. Người ân sư này không phải là giáo viên trong trường đại học – nơi truyền thụ cho tôi kiến thức kinh tế, kinh doanh trong sách vở mà bác là người thầy gần gũi nhất dạy tôi những bài học kinh doanh và lẽ sống ở đời. Tôi muốn kể về người ân sư này với tất cả sự kính trọng, biết ơn. Và cũng muốn chia sẻ những lẽ sống mà tôi học được từ bác trong cuốn sách này.

Bác ấy tên là Fujimura Tatsuo – chủ tịch một công ty thương mại, đầu tư quốc tế chuyên về cao su tên là JTC. Công ty bác là doanh nghiệp vừa và nhỏ có trụ sở ở Osaka đã có lịch sử hoạt động hơn 80 năm từ ngày thành lập. Bác Fujimura hiện nay ngoài 70 tuổi, là thế hệ giám đốc thứ hai của công ty và hiện tại con trai bác đang là giám đốc điều hành trực tiếp công ty, còn bác thì vẫn làm việc nhưng không đi vào quản lý chi tiết mà quan tâm tới việc xây dựng các cơ hội làm ăn mới ở nước ngoài. Với đặc thù là công ty thương mại, đầu tư nên số lượng nhân viên công ty không nhiều, tuy vậy công ty có doanh thu và lợi nhuận rất tốt, trụ sở cũng nằm ở vị trí đắc địa trong khu kinh tế của thành phố Osaka. Hiện tại công ty đang đẩy mạnh kinh doanh và đầu tư tại các thị trường mới nổi như: Iran, Ấn Độ, Thổ Nhĩ Kỳ, Indonesia, Việt Nam bên cạnh Trung Quốc và Hàn Quốc.

Từ năm cuối đại học và hai năm học thạc sĩ, tôi có nhiều thời gian rỗi ngoài thời gian học nên đã giúp đỡ việc kinh doanh của công ty tại thị trường Việt Nam với vai trò là tư vấn, hỗ trợ. Công việc tôi giúp đỡ thành công cho công ty của bác phải kể đến việc hỗ trợ thành lập công ty liên doanh VRG Japan – liên doanh giữa hai doanh nghiệp Nhật Bản (Trong đó có công ty của bác) và Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam – VRG (Tập đoàn nhà nước sản xuất cao su lớn nhất Việt Nam). Liên doanh này hiện tại đang hoạt động tốt và là cầu nối cung cấp cao su thiên nhiên Việt Nam đến các thị trường lớn và khó cạnh tranh của thế giới như Nhật Bản, Thổ Nhĩ Kỳ, Iran. Đứng trước thực tế rằng cao su thiên nhiên của Việt Nam có chất lượng cao nhưng lại bán với giá thành thấp và chủ yếu xuất khẩu sang Trung Quốc, công ty liên doanh mở ra cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam cánh cửa mới tránh sự phụ thuộc vào thị trường Trung Quốc với cơ hội bán cao su cho những công

ty sản xuất xăm lốp lớn của thế giới tại Nhật như Bridgestone, Sumitomo Rubber...

Trong quá trình làm việc với bác khoảng ba năm, tôi đã cùng bác đi nhiều nơi ở Việt Nam, Nhật Bản, gặp gỡ nhiều con người, doanh nhân, thấy bác giải quyết nhiều tình huống không thuận lợi, thấy thái độ cư xử đáng nể với người khác của bác, tôi học tập được rất nhiều. Cụ thể là những điều dưới đây:

Để người khác tự nguyện muốn cố gắng làm việc vì mình

Bác nhờ tôi làm tư vấn cho công ty bác liên quan đến thị trường Việt Nam và trả phí tư vấn hàng tháng cho tôi rất hậu hĩnh cho dù tháng đó có thể không có nhiều vấn đề cần giải quyết hay tôi không hề đến công ty bác làm mà chỉ giải quyết công việc từ xa khi có phát sinh. Bác luôn coi trọng những gì tôi làm cho công ty và luôn coi tôi là đối tác chứ không phải người làm thuê để bác sai khiến làm gì đó. Bác luôn tạo điều kiện cho tôi có thể thực hiện các ý tưởng kinh doanh liên quan đến Việt Nam, không hề cản trở hay kìm kẹp. Thái độ đó của bác khiến tôi lúc nào cũng biết ơn và luôn cố gắng làm gì đó tốt cho công ty của bác. Tôi làm việc tự nguyện, vui vẻ và luôn muốn làm tốt nhất có thể chứ không phải làm việc vì tiền lương nhận được.

Ngoài công ty của bác, tôi cũng từng giúp đỡ một công ty mỹ phẩm vào thị trường Việt Nam. Người phụ trách công ty này luôn ép tôi điều tra, phân tích thị trường, ép tôi về Việt Nam cùng họ, ép tôi làm việc mà không hề nghĩ đến cảm giác của tôi và cũng không trân trọng những gì tôi giúp họ dù tôi có thức đêm và gửi email giải quyết công việc vào ba giờ sáng. Nói đúng hơn là họ sử dụng tôi như một công cụ để vào Việt Nam, một công cụ không hơn không kém, chứ không phải một đối tác cùng nhau phát triển lâu dài. Tôi nghĩ không một người lao động nào vui vẻ làm việc cho một người như vậy. Vì thế giữa đường tôi và họ đã chia tay và sau này nghe nói họ cũng không thành công khi vào Việt Nam.

Tôi nhận ra rằng, một người chủ doanh nghiệp tốt muốn để nhân viên hoặc mọi người xung quanh làm việc cho mình thì đầu tiên phải trân trọng công sức của người khác. Ngoài ra, phải tạo điều kiện (Trả lương cao, hay cơ hội phát triển) cho người nhân viên đó cố gắng. Như thế, người chủ doanh nghiệp ấy mới có một đội ngũ con người đồng lòng làm việc cho mình thực thụ. Đây là một triết lý kinh doanh không mới, nhưng tôi thấm thía học được từ kinh nghiệm cá nhân của mình.

Coi trọng các mối quan hệ và người khởi đầu

Lĩnh vực kinh doanh của bác Fujimura Tatsuo là thương mại và đầu tư chứ không phải sản xuất. Ai cũng hiểu để làm thương mại mua của bên này bán cho bên kia thì quan trọng nhất là mối quan hệ, chữ tín với các bên. Bác Fujimura là người triệt để quan niệm đó. Bác không bao giờ để người giới thiệu khách hàng hay bạn bè phải thiệt thòi hay phàn nàn cả. Bác sống với quan điểm thay vì nợ người khác thì hãy cho vay thật nhiều. Nghĩa là, cứ hào phóng với những người xung quanh trước dù không biết có thể nhận lại gì từ họ không. Một người đã có công bắt đầu giúp bác một việc gì đó, sau này dù không liên quan nữa bác cũng tôn trọng mối quan hệ với người đó và đáp lễ khi có thể.

Cách ứng xử trong kinh doanh và các mối quan hệ của bác khiến tôi học được rất nhiều. Tôi trân trọng những người đã giúp mình và sẵn sàng giúp đỡ người khác hơn. Tôi đã nhìn thấy nhiều doanh nghiệp hay cá nhân dễ dàng quên đi người khởi xướng hay người giới thiệu cơ hội cho họ. Họ chỉ theo đuổi mục đích của mình, chẳng đoái hoài đến những người đã đi cùng quá trình đó với họ. Tôi chứng kiến nhiều điều đó và tự tin chọn cách sống cho mình giống như bác Fujimura. Để làm được như thế, tôi thấy mình cần phải hoàn thiện nhiều hơn và đôi khi phải quên đi cái tôi của mình. Điều này không đơn giản nhưng quen biết với bác giúp tôi có động lực hoàn thiện bản thân hơn nữa.

Đầu tư cho tuổi trẻ

Bác Fujimura là người rất hào phóng đầu tư cho tuổi trẻ phát triển. Bác luôn tạo điều kiện giới thiệu tôi cho các doanh nhân khác để tôi có cơ hội làm việc với họ và trưởng thành hơn. Nhờ có bác mà tôi được đi du hành một chuyến ở Iran, xứ sở Trung Đông còn xa xôi và rất khó du lịch khi Iran còn bị Mỹ cấm vận. Ngoài tôi, bác còn giúp đỡ nhiều người trẻ nước ngoài khác. Một trong số đó là người kỹ sư đang làm quản lý tại Google Japan. Anh cũng là người giống tôi, luôn được bác tạo điều kiện giao lưu, giúp đỡ.

Bác Fujimura cũng là doanh nhân đầu tiên khởi xướng việc trao học bổng cho sinh viên Việt Nam. Trong một buổi nói chuyện của tôi với các doanh nhân ở Câu lạc bộ Doanh nhân Rotary Osaka Higashi, tôi có nói rằng: “Học sinh Việt Nam còn nghèo và nhiều người không đủ tiền để đến trường. Được nhận học bổng du học như tôi là một điều rất may mắn.” Từ câu chuyện đó, bác Fujimura đã khởi xướng đem thêm may mắn đến cho học sinh, sinh viên Việt Nam. Tôi cùng bác lên kế hoạch

và tôi đề nghị trao học bổng cho các em sinh viên năm thứ nhất của trường Đại học Ngoại thương, nơi tôi từng học tập.

Dù không tốt nghiệp Đại học Ngoại thương nhưng tôi vẫn luôn coi ngôi trường là cái nôi của mình. Tôi luôn muốn làm gì đó cho nơi tôi từng xuất phát nên đã đề xuất trao học bổng cho sinh viên Ngoại thương. Ban đầu khi nhắc đến cái tên Đại học Ngoại thương, nhiều người còn tưởng đó là một trường địa phương. Họ thường hay nghĩ rằng một trường đại học danh tiếng thường gắn với tên thành phố nơi nó được xây dựng. Ví dụ Đại học Tokyo, Đại học Osaka ở Nhật, Đại học Cambridge, Đại học Oxford ở Anh... Mọi người sau này cũng hiểu ra, hiện tại Câu lạc bộ doanh nhân Rotary Osaka Higashi đang trao học bổng mỗi năm cho khoảng 30 em sinh viên năm thứ nhất khoa tiếng Nhật. Số tiền học bổng này không nhiều nhưng cũng là nguồn hỗ trợ to lớn cho các bạn sinh viên nghèo lên thành phố học tập để giúp các bạn trang trải học phí và sinh hoạt phí ở thành phố.

Tôi cùng bác làm những hoạt động đó và tìm thấy nguồn vui trong công việc của mình. Hạnh phúc nhất là được đem lại may mắn và động lực cho người khác.

Hiện tại tôi đã chuyển lên sống tại Tokyo và chỉ thỉnh thoảng gặp lại bác Fujimura khi bác đi công tác Tokyo. Tôi và bác vẫn thích chơi cờ vây (Tiếng Nhật là Igo) và bàn những chuyện kinh doanh liên quan đến Việt Nam. Bạn thân của bác, một người từng làm thư ký của nhà sáng lập tập đoàn Sony, người từng là phó giám đốc của công ty Panasonic đã nghỉ hưu, cũng là người bạn vong niên của tôi.

Người ân sư Fujimura tôi kể trên đây là một người Nhật có thật, tôi nghĩ có lẽ ông cũng đẹp như nhiều người Nhật khác mà không chỉ tôi, nhiều bạn trẻ khác cũng đã gặp đâu đó trong cuộc đời khi sống ở Nhật. Nước Nhật có những con người như thế. Đó là lý do vì sao tôi rất yêu đất nước này. Tận trái tim mình, tôi chúc cho bác Fujimura luôn khỏe mạnh. Tiếp tục làm việc như nguồn vui trong cuộc sống. Tiếp tục giúp đỡ nhiều người trẻ khác có cơ hội phát triển.

7. Chuyện hết mình vì con của ba người bố Nhật

Câu chuyện 1: Thuê gia sư dạy con thông minh và giao tiếp từ lúc con mới 1 tuổi

Tôi rất hâm mộ một đồng nghiệp của tôi. Anh làm lĩnh vực Public Setor tư vấn cho chính phủ Nhật. Anh là người trẻ nhưng có rất nhiều kinh nghiệm phong phú. Mới 30 tuổi đầu mà anh đã có kinh nghiệm làm việc cho Liên hợp quốc, Bộ Ngoại giao Nhật, và tương lai muốn trở thành chính trị gia thay đổi Nhật Bản. Anh vào công ty tôi chỉ vì muốn học thêm hoạt động kinh tế của doanh nghiệp để làm chính trị gia tốt hơn. Tuy nhiên, tôi còn hâm mộ anh hơn ở suy nghĩ và sự tận tụy của anh với con cái.

Hai vợ chồng anh đều là người Nhật và hiện đang sống ở Nhật. Vợ anh sống ở Mỹ từ nhỏ, còn anh thì sang Mỹ du học. Họ quen nói tiếng Anh với nhau từ lúc yêu nhau ở Mỹ, đến giờ sống ở Nhật rồi vẫn dùng tiếng Anh ở nhà. Hai vợ chồng anh đều đi làm, và họ rất tiết kiệm để lo cho con có môi trường phát triển tốt nhất. Tôi bất ngờ lắm khi biết họ thuê gia sư người Mỹ ở Nhật dạy cho con từ lúc bé 12 tháng tuổi. Ở Nhật có dịch vụ này, và thường chỉ những gia đình người nổi tiếng hoặc chính trị gia giàu có mới thuê dịch vụ này. Gia sư dạy bé bằng cách chơi với bé, áp dụng các kỹ năng để bé phát triển não bộ, đặc biệt là khả năng giao tiếp. Bây giờ bé nhà họ mới hai tuổi nhưng đã rất nhanh nhẹn và hòa đồng với những người xung quanh.

Anh đồng nghiệp kể với tôi, dù lương đủ cao để tiêu pha hào phóng nhưng anh ít khi đi ăn trưa ở nhà hàng như mọi nhân viên trong công ty. Anh ăn Bento (cơm hộp) để tiết kiệm cho con, và sau này dự định để con sang Mỹ (Vì đưa bé sinh ra ở Mỹ nên mang quốc tịch Mỹ). Tôi liên tưởng đến mẹ của em Nhật Nam thân đồng ở Việt Nam. Gia đình em Nhật Nam không thuê gia sư cho con mình từ lúc một tuổi, nhưng cha mẹ Nhật Nam chắc hẳn đã hy sinh rất nhiều để Nhật Nam được như bây giờ.

Câu chuyện 2: Học thật chăm chỉ để lấy quốc tịch

mới vì con

Đây là câu chuyện về một anh đồng nghiệp người Nhật khác trong công ty. Anh có vợ người Trung Quốc. Anh mới vào công ty nên còn trẻ và chưa có nhiều thành tích. Nhưng khi nói chuyện với anh, tôi luôn cảm thấy ở anh một dự định lớn lao, và tất cả là vì con. Hằng ngày, anh làm việc để thực hiện dự định ấy.

Anh muốn nuôi con đa ngôn ngữ và muốn cho con nói được tiếng Anh, nên đã tìm hiểu nhiều cơ hội để xin quốc tịch mấy nước nói tiếng Anh. Anh dự định lấy quốc tịch Canada hoặc Úc vì hai nước đó có chương trình cho người nước ngoài nhập quốc tịch với một điều kiện nhất định. Nghe nói, có một số tiền nhất định thì sẽ mua được quốc tịch của hai nước này, tuy nhiên anh chọn con đường học tập vì con.

Anh lên kế hoạch học tập lấy một số chứng chỉ chuyên gia rất khó, vì hai quốc gia này có chương trình khuyến khích các chuyên gia giỏi nước ngoài nhập quốc tịch. Kế hoạch của anh là trước khi con năm tuổi sẽ nhập được quốc tịch nước ngoài và gia đình anh chuyển đến nước đó sống. Một cách nghĩ khá thú vị và đáng tham khảo.

Câu chuyện 3: Chơi với con là công việc

Đây là tuyên ngôn của sếp tôi. Anh là người lãnh đạo một bộ phận quan trọng trong công ty về sức khỏe và y tế. Anh 40 tuổi. Anh là người luôn truyền cảm hứng cho các nhân viên khác vì sự thông minh và lòng quan tâm của mình.

Anh kể: Một ngày bình thường anh chỉ ngủ bốn, năm tiếng thôi vì công việc rất nhiều, nhưng cuối tuần anh chỉ ngủ ba, bốn tiếng thôi và đây là thời gian anh bận rộn nhất. Lý do là bởi cuối tuần thì lượng công việc vẫn không thay đổi, nhưng còn thêm một công việc nữa là chơi với con. Với anh, chơi cùng con cũng là một công việc. Khi con còn nhỏ công việc này đặc biệt quan trọng hơn cả. Anh có hai con nhỏ. Một bé năm tuổi và một bé hai tuổi.

Bình thường các sếp thường hay đi uống với nhau, có khi uống thâu đêm bởi văn hóa của công ty tôi là: Làm hết mình, chơi hết sức. Vậy mà, các sếp khác kể rằng, không ai rủ được anh ấy ra khỏi nhà sau chín giờ tối nếu không vì công việc. Vì anh tự đặt cho mình cam kết dành nhiều thời gian nhất cho gia đình trong điều kiện có thể.

Kể câu chuyện của anh, tôi không ca ngợi việc làm việc quên ngủ. Nhưng tôi rất ngưỡng mộ những con người vừa bận rộn với công việc

vừa coi trong gia đình như vậy. Đây là trường hợp hiếm hoi có thể vẹn toàn gia đình và công việc – vì xã hội Nhật Bản vốn có một luật lệ ngầm rằng người đàn ông phải coi trọng công việc hơn gia đình.

Tôi chia sẻ ba câu chuyện ở đây cũng là muốn các bậc làm cha hãy quan tâm đến con mình nhiều hơn, đặc biệt là các ông bố bận rộn. Dù bạn không giàu có, nhưng mọi gia đình, mọi người làm cha mẹ đều có thể dành cho con những gì tốt đẹp nhất, quan trọng là có quyết tâm hay không. Bản thân tôi cũng muốn ghi nhớ những con người này để làm hình mẫu cho chính mình, thành một người mẹ thật tốt sau này.

Chương IV. Công việc mơ ước

“Hãy tìm ra cái bạn thích làm nhất và kiếm ai đó trả tiền cho bạn làm việc đó.”

(Find out what you like doing best, and get someone to pay you for it)

— **Katharine Whitehorn.**

“Cách duy nhất để làm một việc tuyệt vời đó là yêu việc bạn làm. Nếu bạn chưa tìm ra việc đó, hãy tiếp tục tìm kiếm. Đừng dừng lại.”

(The only way to do great work is to love what you do. If you haven't found it yet, keep looking. Don't settle)

— **Steve Jobs**

1. Một vài đặc điểm tuyển dụng ở Nhật

Coi trọng tuyển dụng sinh viên mới ra trường

Các công ty ở Nhật luôn rất coi trọng tuyển dụng sinh viên mới ra trường, những người vừa tốt nghiệp và chưa hề có kinh nghiệm làm việc (tiếng Nhật gọi những người này là Shinsotsu). Thường công ty quy mô càng lớn và càng có tiềm lực đầu tư đào tạo nhân lực dài hạn thì càng tuyển nhiều lao động là sinh viên mới ra trường, còn các doanh nghiệp vừa và nhỏ ít tiềm lực hơn, cần sử dụng lao động ngay thì có xu hướng tuyển những người có tay nghề, chuyên môn để sử dụng ngay mà không cần đào tạo nhiều.

Thị trường tuyển dụng lao động đã có kinh nghiệm (tiếng Nhật gọi là Chuto) ở Nhật có vai trò tuyển dụng những vị trí bổ khuyết khi công ty cần ngay nguồn lực ấy để sử dụng và thường không được coi là nguồn tuyển dụng chủ lực trong các công ty lớn có văn hóa sử dụng lao động dài hạn.

Đầu tiên sinh viên mới ra trường và vào công ty được công ty đào tạo từ đầu và được cho là chịu ảnh hưởng nhiều nhất bởi văn hóa của công ty đầu tiên này. Các công ty lớn đào tạo nhân viên mới của họ từ cách chào, cách đưa danh thiếp cho khách hàng, cách trả lời điện thoại đến những công việc đơn giản và quan trọng dần. Những sinh viên mới ra trường như những trang giấy trắng, rất dễ sử dụng và dạy bảo so với lao động đã có kinh nghiệm và cách làm việc ảnh hưởng từ nhiều môi trường khác nhau, vì thế họ cũng dễ được đào tạo và nghe lời hơn, có xu hướng gắn bó với công ty lâu hơn những người đã có kinh nghiệm làm ở công ty khác.

Tuyển dụng hàng loạt vào tháng Tư hằng năm

Như đã nói ở đặc điểm đầu tiên, ở Nhật có hai thị trường tuyển dụng đối với sinh viên mới ra trường và người đã có kinh nghiệm làm việc. Sinh viên mới ra trường được tuyển dụng hàng loạt và nhập công ty vào tháng Tư hằng năm còn người đã có kinh nghiệm thì được tuyển dụng với số lượng ít hơn quanh năm khi công ty có vị trí trống. Khi tuyển

dụng sinh viên mới ra trường, phần lớn công ty không nêu sẵn nội dung công việc (job description). Ngược lại, tuyển dụng các nhân viên có kinh nghiệm thì công ty thường nêu rõ ràng miêu tả công việc và vị trí đang cần tuyển cũng như các yêu cầu về bằng cấp, chuyên môn.

Nhật Bản có truyền thống tuyển dụng hàng loạt, không miêu tả rõ nội dung công việc khi tuyển dụng bắt nguồn từ sự phát triển thần tốc của kinh tế Nhật Bản. Cụ thể những năm sau chiến tranh thế giới hai từ năm 1953 và những năm 1960, hầu hết công ty Nhật trong thời kỳ này mở rộng nhanh chóng về quy mô. Doanh nghiệp nào cũng lớn lên nhanh và thiếu nhiều lao động. Vì thế, các doanh nghiệp cạnh tranh nhau trong việc tuyển dụng nhân tài, họ bắt đầu hoạt động tuyển dụng từ khi sinh viên chưa tốt nghiệp, cố gắng chọn được nhiều sinh viên giỏi để đảm bảo nguồn lao động ưu tú cho những vị trí mới khi quy mô công ty mở rộng. Từ hoạt động đó, dần dần thị trường lao động Nhật hình thành truyền thống tuyển dụng hàng loạt sinh viên mới ra trường và sau khi tuyển dụng mới phân các nhân viên vào vị trí cụ thể theo nhu cầu thực tế phát sinh.

Hiện nay truyền thống tuyển dụng hàng loạt này vẫn tiếp diễn, tuy nhiên, các doanh nghiệp Nhật giờ đây không phát triển thần tốc về quy mô nữa nên văn hóa tuyển dụng cũng bắt đầu thay đổi. Dù vậy, doanh nghiệp lớn ở Nhật vẫn chú trọng tuyển sinh viên mới ra trường nhiều hơn để đào tạo nguồn nhân lực tương lai làm nòng cốt cho công ty và tuyển dụng một phần lao động có kinh nghiệm để lấp các chỗ trống. Vài năm gần đây, một vài công ty đã bắt đầu có chế độ tuyển dụng quanh năm chứ không tập trung vào tháng Tư như truyền thống nữa, nhưng bởi sinh viên Nhật tốt nghiệp vào tháng Ba và bắt đầu nhập công ty vào tháng Tư nên tháng Tư vẫn là mùa doanh nghiệp tuyển dụng nhiều nhất.

Coi trọng thâm niên làm việc hơn trình độ học vấn

Trong công ty Nhật, tuổi tác của nhân viên không quan trọng bằng thâm niên làm việc. Người vào công ty trước bạn thì dù ít tuổi hơn bạn vẫn là sempai của bạn. Khi giao tiếp với tiền bối thì dù bạn nhiều tuổi hơn, bạn vẫn cần dùng kính ngữ và giữ thái độ tôn trọng nhất định chứ không suồng sã như những người có cùng thâm niên (vào công ty cùng năm) với bạn. Khi giới thiệu về mình trước mọi người trong công ty, mọi người hay giới thiệu số năm mình làm việc ở công ty hay số năm mình đi làm (trở thành người xã hội - shakaijin). Những người vào công ty

cùng một năm thường có mối quan hệ thân thiết và gần gũi với nhau hơn dù có thể tuổi tác khác nhau, họ gọi nhau là Douki (Đồng kỳ). Ví dụ: một người tốt nghiệp thạc sĩ rồi đi làm lúc 25 tuổi vẫn ngang hàng và là Douki với một người tốt nghiệp đại học và đi làm lúc 23 tuổi nếu họ vào công ty cùng một năm.

Công ty Nhật coi trọng việc người nhân viên có kinh nghiệm làm việc bao nhiêu năm và ở công ty mình bao nhiêu năm chứ không đánh giá quá cao người nhân viên có trình độ thạc sĩ hay tiến sĩ vì công ty quan niệm học tập và thực tế là khác nhau và kinh nghiệm thực tế mới là điều quan trọng. Vì thế, nhiều công ty trả lương cho sinh viên mới ra trường trình độ tiến sĩ, thạc sĩ và trình độ đại học ngang nhau. Điều đó có nghĩa rằng các công ty không khuyến khích nhân viên của mình học lên cao học. Ở một số ngành nghề cần nhân viên có trình độ cao học và chứng chỉ như tư vấn, nghiên cứu kỹ thuật... thì người đi làm trình độ tiến sĩ, thạc sĩ được trả lương khởi điểm cao hơn người ở trình độ đại học một chút nhưng không đáng kể.

Ở Nhật, người đi học thạc sĩ, tiến sĩ mà không có kinh nghiệm làm việc thì vẫn được coi là sinh viên – người chưa có thu nhập và chưa phải là người đi làm (Shakaijin). Những trường hợp vừa đi làm ban ngày vừa đi học thạc sĩ, tiến sĩ buổi tối như ở Việt Nam là hiếm thấy. Người muốn học lên thạc sĩ, tiến sĩ sau khi đi làm thường nghỉ làm một thời gian để học và sau đó quay trở lại làm việc sau khi tốt nghiệp.

Không coi trọng chuyên môn và thành tích học tập của sinh viên

Các công ty Nhật, đặc biệt là doanh nghiệp lớn tin rằng mọi thứ sinh viên học tập ở trường không mấy quan trọng. Công ty sẽ đào tạo lại người lao động từ đầu nên họ không cần người sinh viên họ tuyển phải giỏi chuyên môn sẵn, chỉ cần người sinh viên giỏi tiếp thu và có khả năng phát triển trong tương lai.

Nếu ở Mỹ hay Việt Nam các công ty tuyển dụng coi trọng chuyên môn của sinh viên, và đưa ra yêu cầu về bằng cấp, chẳng hạn tuyển vị trí kế toán thì cần người học đại học chuyên ngành kế toán hay tuyển nhân viên kinh doanh thì cần người sinh viên học ngành kinh tế... thì ở Nhật khác hẳn. Doanh nghiệp Nhật đưa ra thông báo tuyển dụng với nội dung công việc rất chung chung và đối tượng ứng tuyển là mọi sinh viên của tất cả các ngành. Họ không yêu cầu sinh viên phải có bằng cấp hay chuyên môn liên quan đến công việc họ sẽ giao. Bạn sẽ thấy rất nhiều người học chuyên ngành triết hay văn học ở đại học vào làm ngân hàng,

một người học chuyên ngành lịch sử sau này vào công ty làm ở vị trí kế toán, hay một người học chuyên ngành kĩ thuật sau này đi làm tư vấn kinh doanh...

Vậy các công ty Nhật xem xét yếu tố gì khi tuyển dụng?

Họ xem xét yếu tố đầu tiên là tiềm năng phát triển và tính cách của người đó có phù hợp với công việc hay không. Tiềm năng của người đó có thể được đánh giá một phần bởi các bằng cấp và chứng chỉ có sẵn hay thành tích học tập, nghiên cứu. Tuy nhiên, tiềm năng cũng được đánh giá qua các kinh nghiệm xã hội mà người đó trải qua như làm thêm, hoạt động tình nguyện, hoạt động câu lạc bộ, thể thao... Thường thì kinh nghiệm xã hội được đánh giá cao hơn thành tích học tập vì thành tích học tập là kết quả của sự cố gắng của một mình bản thân người đó, còn thành công trong hoạt động xã hội không những thể hiện sự cố gắng của bản thân người đó mà còn thể hiện khả năng cùng làm việc với người khác, khả năng lãnh đạo, khả năng giao tiếp... Những khả năng này được cho là quyết định khả năng làm việc trong tương lai của người đó hơn là khả năng học tập đi thi điểm cao. Vì thế việc nộp bảng điểm và thành tích học tập chỉ là một thủ tục để ứng tuyển chứ không phải là một điểm mấu chốt để xét tuyển. Ở Mỹ, thành tích học tập và bảng điểm của sinh viên rất được chú trọng, vì thế sinh viên Mỹ cũng nghiêm túc học tập hơn sinh viên Nhật.

Với đặc điểm này, một người sinh viên muốn tìm việc làm tốt (không phải việc nghiên cứu) nên hoạt động xã hội để rèn luyện khả năng giao tiếp, khả năng lãnh đạo, khả năng làm việc tập thể hơn là chỉ chăm chỉ học lý thuyết sách vở mà không hoạt động tương tác giữa con người với con người. Khi đi phỏng vấn tuyển dụng, sinh viên cũng nên PR thành quả của những hoạt động này.

Sinh viên kiếm việc làm trước khi ra trường một năm

Các sinh viên ở Nhật thường bắt đầu hoạt động tìm việc làm trước khi ra trường một năm, bắt đầu từ cuối năm thứ ba đại học ở bậc đại học và cuối năm đầu tiên cho bậc thạc sĩ hai năm. Trong một năm này, sinh viên sẽ nghiên cứu các ngành nghề trong xã hội, tham gia các buổi seminar thuyết minh về công ty, nộp đơn, phỏng vấn, nhận kết quả. Thông thường tại thời điểm bước vào năm học cuối tháng Tư (năm thứ tư đại học hay năm thứ hai thạc sĩ) tới thời điểm nghỉ hè tháng Tám là sinh viên đã nhận được kết quả tuyển dụng, nghĩa là sinh viên sẽ biết mình làm ở đâu từ một năm đến nửa năm trước khi tốt nghiệp.

Sinh viên nào không trúng tuyển ở đâu lại tiếp tục hoạt động tìm việc cho đến khi tốt nghiệp. Nếu sau khi ra trường vào tháng Ba mà sinh viên vẫn không tìm được việc làm để nhập công ty vào tháng Tư kế tiếp thì người sinh viên đó sẽ phải chờ đến lần tuyển dụng hàng loạt của các công ty vào tháng Tư năm sau. Sau khi tốt nghiệp và phải chờ khoảng một năm cho lần tuyển dụng kế tiếp, người sinh viên đó không còn là người mới tốt nghiệp nữa nhưng cũng không phải là đối tượng lao động đã có kinh nghiệm nên người đó sẽ có nhiều bất lợi khi đi xin việc trong các năm sau. Để tránh bất lợi này, nhiều sinh viên chấp nhận không tốt nghiệp, nghĩa là ở lại học đại học thêm một năm để năm sau được tuyển dụng như sinh viên mới tốt nghiệp, hoặc đi du học ngắn hạn học ngoại ngữ chờ năm sau tuyển dụng đợt mới.

Danh tiếng các trường đại học rất quan trọng

Các công ty Nhật khi tuyển dụng không xem trọng kết quả học tập của sinh viên như đã nói ở trên nhưng lại rất xem trọng danh tiếng của trường đại học. Các công ty hàng đầu thường chỉ tuyển sinh viên từ các trường đại học hàng đầu và một số ít từ các trường ít nổi tiếng hơn. Nói ngược lại muốn vào công ty hàng đầu thì bạn phải vào được các trường trong top đầu hoặc ít nhất là top hai. Khi đưa ra yêu cầu tuyển dụng, các công ty không bao giờ yêu cầu gì về trường học, ngành học của sinh viên, nhưng thực tế họ chọn lọc rất khắt khe sau đó. Đây là một đặc điểm thể hiện xã hội Nhật xem trọng bằng cấp và danh tiếng. Nó cũng là nguyên nhân tạo ra hiện tượng các học sinh sau khi cố gắng hết sức từ thời tiểu học, trung học để vào được trường đại học hàng đầu rồi thì không muốn cố gắng học tập nhiều nữa, vì họ tốt nghiệp đại học khá dễ dàng và danh tiếng của trường đại học sẽ giúp họ kiếm được việc làm ở một công ty tốt.

Đối với lưu học sinh, nếu bạn muốn sau này làm việc trong các công ty hàng đầu ở Nhật thì việc lựa chọn một trường đại học danh tiếng ngay từ đầu khi đi du học ở Nhật là một việc rất cần thiết.

Sự đồng bộ của sinh viên khi đi tìm việc

Một người mặc suit đen hai cúc, đi giày đen, tóc đen gọn gàng không nhuộm, trang điểm nhẹ (với nữ), tay đeo đồng hồ và xách một chiếc cặp vuông đen là hình ảnh điển hình của các sinh viên sắp tốt nghiệp đi tìm việc. Trong những năm đầu đại học, sinh viên có thể nhuộm tóc và phục sức rất nhiều kiểu, trang điểm lòe loẹt, nhưng khi bắt đầu hoạt động tìm

việc mọi thứ sẽ được chỉnh lại theo khuôn khổ có sẵn.

Khi đi dự seminar giới thiệu công ty và phỏng vấn xin việc, bạn sẽ bị cho là không biết quy định cơ bản của xã hội nếu không mặc suit đen hai cúc, đi giày đen, tóc đen gọn gàng không nhuộm, trang điểm nhẹ (với nữ), tay đeo đồng hồ và xách một chiếc cặp vuông đen. Đây được coi là trang phục phù hợp nhất đối với một người đang xin việc. Ngoài trang phục các sinh viên còn cần phải lưu ý cách đi lại, ra vào công ty, cách chào hỏi, cách đặt câu hỏi, cách ngồi, cách trả lời phỏng vấn... Trang phục và kiến thức kể trên là những hành trang quan trọng cho một sinh viên khi đi tìm việc. Các sinh viên nước ngoài cần phải nắm được đặc điểm này để hòa nhập với việc tuyển dụng của công ty Nhật dễ dàng hơn.

Khi tìm việc, sinh viên cần phải thể hiện với các nhà tuyển dụng rằng mình là một con người giản dị, biết tiếp thu, có khả năng làm việc trong tương lai. Vì thế, nếu bạn đầu tư nhiều cho ngoại hình như trang điểm cầu kỳ hay nhuộm tóc thì sẽ bị cho là người chú trọng đến ngoại hình và không phải là người chăm chỉ, cần cù như những người khác. Bộ vest đen là trang phục giản dị và lịch sự của một người đi làm, vì thế nó được cho là trang phục thích hợp. Ngày nay, xem giờ qua điện thoại rất tiện lợi, tuy nhiên đồng hồ là một thứ không thể thiếu khi đi xin việc. Đeo đồng hồ thể hiện tác phong của người đi làm hơn là dùng điện thoại để xem giờ.

Tình hình tuyển dụng sinh viên nước ngoài trong các doanh nghiệp hàng đầu Nhật Bản

So với sinh viên Nhật thì sinh viên nước ngoài thường có định hướng rõ ràng hơn về tương lai từ khi học những năm đầu đại học chứ không đợi đến khi sắp tốt nghiệp mới suy nghĩ như sinh viên Nhật. Mặt khác, sinh viên nước ngoài coi trọng ngành học trong trường đại học và có xu hướng làm việc liên quan đến ngành học của mình vì thế sẽ tìm việc sâu trong ngành mình quan tâm chứ không cân nhắc tất cả các ngành rộng như sinh viên Nhật, bởi vậy thời gian đi seminar và số công ty ứng tuyển của sinh viên nước ngoài thường ít hơn sinh viên Nhật trung bình. Sinh viên nước ngoài cũng có thế mạnh về khả năng ngoại ngữ, khả năng sống và làm việc trong môi trường đa văn hóa, khả năng giao tiếp hơn các sinh viên Nhật bình thường.

Các doanh nghiệp lớn ở Nhật dù là doanh nghiệp hàng đầu nhưng trước đây tuyển rất ít sinh viên nước ngoài. Khoảng năm năm trở lại đây, trong bối cảnh xã hội Nhật nhận thức được sự thiếu hụt lao động

trong tương lai do dân số già và nhu cầu toàn cầu hóa doanh nghiệp, các doanh nghiệp lớn đang đẩy mạnh việc tuyển người nước ngoài làm việc. Trong đó phải kể đến, Panasonic tuyển 80% là người nước ngoài trong tổng số lượng tuyển sinh viên mới ra trường Shinsotsu năm 2011, và Uniqlo cũng tuyển 80% sinh viên nước ngoài trong tổng số sinh viên mới tốt nghiệp năm 2012. Các doanh nghiệp khác như Sony, Toshiba, Hitachi cũng tăng số lượng tuyển sinh viên nước ngoài gấp đôi, gấp ba lần trong những năm qua để phục vụ cho việc triển khai kinh doanh ra nước ngoài trong quá trình toàn cầu hóa cao.

Theo điều tra tháng Chín năm 2013 về tình hình tuyển dụng doanh nghiệp nước ngoài từ hơn 8.000 doanh nghiệp Nhật do công ty Disco Career Research thực hiện thì các doanh nghiệp Nhật có số lượng nhân viên trên 1.000 người đang đẩy mạnh tuyển dụng người nước ngoài nhất hiện nay. Lý do doanh nghiệp Nhật muốn tuyển người nước ngoài lớn nhất là việc đảm bảo nguồn lực chất lượng cao cho công ty, sau đó mới đến lý do sử dụng người nước ngoài đó trong các công việc liên quan đến nước ngoài. 80% số doanh nghiệp trả lời điều tra muốn tuyển người nước ngoài để làm việc tại Nhật Bản, khoảng 20% số doanh nghiệp muốn tuyển người nước ngoài để sau này làm việc tại các trụ sở của họ ở ngoài nước Nhật.

Xét về xuất thân của các sinh viên nước ngoài mà doanh nghiệp muốn tuyển dụng tại Nhật thì sinh viên Trung Quốc đứng đầu với 40,9% số doanh nghiệp trả lời muốn tuyển dụng. Đứng thứ hai là sinh viên Việt Nam và Thái Lan với 24,2%, tiếp theo là sinh viên của các nước từ Indonesia, Đài Loan, Hàn Quốc, Mỹ, Ấn Độ. Điều này thể hiện chiến lược muốn đẩy mạnh phát triển trong khu vực châu Á và Đông Nam Á của các doanh nghiệp Nhật. Xét về độ hấp dẫn của sinh viên nước ngoài doanh nghiệp Nhật muốn tuyển tại nước bản địa và đem về làm việc tại Nhật thì sinh viên Trung Quốc vẫn dẫn đầu với số lượng chiếm 34,6% số doanh nghiệp trả lời muốn tuyển dụng, sinh viên Việt Nam đứng thứ hai với số lượng chiếm 23,1%, tiếp sau là sinh viên Hàn Quốc, Thái Lan, Đài Loan.

Hai con số thống kê trên đây cho thấy cơ hội việc làm rất lớn trong doanh nghiệp Nhật cho lưu học sinh Việt Nam tại Nhật và sinh viên Việt Nam trong nước nói chung.

2. Tôi đi tìm việc

Lựa chọn học lên thạc sĩ rồi mới tìm việc

Tôi bắt đầu nghĩ đến công việc tương lai một cách thực sự vào năm thứ ba đại học. Từ kỳ mùa thu của năm thứ ba đại học, bạn bè cùng khóa với tôi bắt đầu rục rịch chuẩn bị đi tìm việc. Thỉnh thoảng trên sân trường thấy mấy đứa bạn bỗng nhiên ăn mặc rất chỉnh tề, suit đen đầu tóc gọn gàng là biết ngay chúng vừa đi nghe các seminar giới thiệu công ty về. Từ tháng Mười hai năm đó các công ty lớn bắt đầu mở các seminar giới thiệu công ty trong trường tôi. Tôi tò mò đi nghe thử vài công ty mình quan tâm và thấy học được rất nhiều kiến thức về ngành nghề. Khoa Kinh tế của tôi cũng có tổ chức nhiều buổi giới thiệu các ngành nghề và công ty do các sinh viên khóa trước tổ chức, tôi thường đến nghe vào giờ ăn trưa.

Dần dà như thế, tôi bắt đầu tự vấn bản thân rằng tương lai tôi định về Việt Nam lập nghiệp hay ở Nhật làm việc? Tôi muốn làm gì?... Tôi cũng đấu tranh rất nhiều về việc học tiếp lên thạc sĩ hay đi làm luôn sau khi tốt nghiệp đại học. Một mặt tôi muốn học lên cao học để có thời gian nghiên cứu nhiều vấn đề về nhân sự như một ngành chuyên sâu, mặt khác tôi muốn nhanh chóng có kinh nghiệm làm việc để lập nghiệp sớm. Sau cả một học kỳ dài phân vân, cân nhắc, tôi chọn học lên thạc sĩ. Một phần vì tôi được tuyển thẳng lên bậc thạc sĩ và được gia hạn học bổng chính phủ, nhưng lý do lớn nhất là tôi thấy mình cần thêm thời gian nâng cao giá trị của bản thân trong kiến thức chuyên môn và cần thời gian để hiểu hơn về bản thân mình.

Dù hiểu được rằng các công ty Nhật trong lĩnh vực kinh tế không đánh giá cao việc sinh viên có bằng thạc sĩ nhưng tôi vẫn thấy thời gian học lên thạc sĩ là quãng thời gian quý báu mà nếu đi làm tôi sẽ không đổi lại được. Thời gian học thạc sĩ, tôi sử dụng cho việc học những chuyên môn mình quan tâm, tiếp tục hoạt động phiên dịch và giúp đỡ doanh nghiệp Nhật vào Việt Nam, gặp gỡ và giao tiếp với thật nhiều người... Tôi thấy đây là những kinh nghiệm đáng quý mà không bao giờ tôi có thời gian làm lại nữa. Tôi cảm thấy lựa chọn học lên thạc sĩ của mình là đúng đắn khi tôi cố gắng làm tốt những dự định đã đề ra.

Đôi khi bạn phải đưa ra quyết định mà chỉ chính bạn mới hiểu bạn muốn gì và cái gì là đúng. Hãy lắng nghe chính bản thân mình thay vì

nghe theo người khác hay hoàn cảnh. *Tôi thấy mình cần phải nghe tiếng nói từ bên trong của chính mình chứ không thể đi tìm việc theo phong trào hay đưa ra quyết định dựa vào những gì mọi người xung quanh cho là cần thiết.*

Phân tích bản thân

Người Nhật hay nói câu: *“Tìm việc làm như tìm người kết hôn”* cho thấy việc tìm kiếm một công việc phù hợp và mình yêu thích trọng đại như việc tìm kiếm ý trung nhân phù hợp và mình yêu trong cả đời người. Bạn có thể chuyển việc nhiều lần trong đời, cũng như bạn có thể kết hôn nhiều lần nhưng công việc đầu tiên cũng như người chồng/người vợ đầu tiên sẽ ảnh hưởng rất lớn đến cuộc đời bạn nên bạn cần thời gian đầu tư cho nó. Để tìm việc bạn có thể thực hiện theo bốn bước như sau:

- Bước 1: Phân tích bản thân mình.
- Bước 2: Phân tích các ngành nghề, công ty tồn tại trong xã hội.
- Bước 3: Tìm kiếm ngành nghề công ty phù hợp.
- Bước 4: Làm hồ sơ, thi và phỏng vấn.

Trong bốn bước kể trên, tôi thấy bước 1 - Phân tích bản thân là bước quan trọng nhất. Tôi dành thời gian nhìn lại chính mình trong khi thực hiện bước một và hiểu ra nhiều điều ảnh hưởng lớn đến nhân sinh quan của tôi. Tôi hiểu ra rằng quá trình tìm việc là quá trình hiểu bản thân mình và hiểu mình phù hợp với cái gì, mình yêu thích cái gì chứ không đơn thuần là trúng tuyển một công ty danh tiếng như trước đây tôi nghĩ. Công việc không phải chỉ là một phương tiện kiếm kế sinh nhai mà là chính cuộc đời. Làm việc không phải chỉ để kiếm tiền mà là để sống. Qua công việc, con người chúng ta hiện thực hóa giá trị của mình trong xã hội.

Dưới đây, tôi xin giới thiệu cách phân tích bản thân mà tôi đã áp dụng và thấy hiệu quả.

Phân tích bản thân là gì và ý nghĩa của nó?

Phân tích bản thân chính là việc tìm ra mình là ai. Mình có điểm mạnh, điểm yếu gì. Mình muốn làm gì. Mình ghét điều gì trong công việc. Mình muốn trở thành người như thế nào. Đây là những câu hỏi lớn

không phải chỉ khi đi tìm công việc đầu tiên chúng ta mới tự vấn bản thân mình mà là câu hỏi chúng ta vẫn thường tự vấn trong suốt cuộc đời cho đến khi có câu trả lời.

Chúng ta phân tích bản thân để hiểu mình và hiểu thế nào là công việc phù hợp với mình. Nếu chỉ chọn và thi tuyển vào các công ty theo danh tiếng của công ty đó thì nhiều khả năng bạn sẽ đua theo một trào lưu mà mình thực sự không hiểu. Để tránh việc dùng cả cuộc đời mình đi thực hiện ước mơ của người khác, bạn cần hiểu công việc mơ ước của mình là gì.

Phân tích bản thân cũng giúp chúng ta thuyết minh và PR với công ty ứng tuyển đầy đủ khoa học nhất về bản thân mình. Các công ty khi tuyển dụng cũng luôn đặt mục tiêu hàng đầu là tìm được nguồn nhân lực phù hợp với công việc của họ. Họ muốn biết bạn là ai, bạn có khả năng gì và bạn có thực sự phù hợp với công việc của công ty họ không. Bạn sẽ thuyết phục nhà tuyển dụng nếu bạn nêu điểm mạnh, điểm yếu, chứng minh khả năng của bạn trên cơ sở bạn đã phân tích bản thân mình một cách đầy đủ nhất. Điều này đặc biệt cần thiết khi bạn trả lời câu hỏi phỏng vấn. Nếu không hiểu rõ bản thân mình, bạn sẽ không trả lời được một số câu hỏi đào sâu của các nhà tuyển dụng kiểu như: Tại sao bạn có khả năng này? Tại sao bạn làm thế? Tại sao bạn chọn công ty họ? Tại sao bạn thích công việc đó?

Phương pháp hay để phân tích bản thân.

- *Viết ra giấy tất cả những kinh nghiệm của bản thân trong quá khứ* (kinh nghiệm bạn đã cố gắng trong trường lớp, ngoài xã hội, kinh nghiệm làm thêm, kinh nghiệm hoạt động cộng đồng...). Hãy cứ liệt kê, đừng nghĩ nhiều đến việc nó có liên quan đến công việc bạn thích trong hiện tại hay không.
- *Phân tích các kinh nghiệm trong quá khứ bằng việc trả lời các câu hỏi:*
 1. Tại sao lại tham gia hoạt động đó? (Động cơ bắt đầu)
 2. Tại sao bạn lại cố gắng trong quá trình làm việc đó? (Lý do động lực)
 3. Trong hoạt động đó có các vấn đề, khó khăn gì? (Vấn đề)
 4. Để giải quyết việc đó bạn đã làm những gì? (Cách xử lý tình huống)

5. Kết quả xử lý tình huống (Kết quả)

6. Từ kết quả đó, bạn học được điều gì? Kết quả đó ảnh hưởng thế nào đến cuộc sống của bạn. Bạn trưởng thành lên điều gì? (Điều học tập, trưởng thành)

7. Trong quá trình hoạt động, bạn có gặp phải trở ngại nào vất vả không? Khi gặp trở ngại đó bạn có vượt qua được không? (Kinh nghiệm thất bại? Lý do tiếp tục)

- *Tìm ra điểm mạnh của bản thân trong các kinh nghiệm đó.* Bạn tìm ra điểm mạnh bằng việc tìm ra các điểm chung thành công khi giải quyết công việc trong quá khứ. Đó có thể là khả năng chịu được áp lực, khả năng giao tiếp với những người xung quanh, khả năng đưa ra các ý kiến... Sau khi tìm ra các điểm chung rồi, hãy khái quát chúng để đặt tên cho các điểm mạnh đó. Cố gắng chọn ra ba điểm mạnh nhất.
- *Tìm ra lĩnh vực bạn muốn hoạt động và làm việc trong tương lai* thông qua phân tích nguồn gốc của động cơ bằng cách trả lời các câu hỏi:

1. Tại sao bạn đã cố gắng?

2. Tại sao bạn có thể tiếp tục khi có rất nhiều khó khăn?

3. Trong những điều kiện nào bạn có thể tiếp tục làm việc đó?

- *Từ kết quả phân tích bản thân, chuẩn bị các câu trả lời để PR bản thân, xây dựng lý do ứng tuyển.* Từ việc phân tích điểm mạnh điểm yếu của bản thân, bạn có thể chuẩn bị chi tiết cho mình cách trả lời câu hỏi PR bản thân. Từ việc phân tích và hiểu rõ động cơ hành động của bản thân, bạn sẽ chuẩn bị được câu trả lời cho câu hỏi về lý do bạn ứng tuyển vào công ty đó.

Đi nghe seminar giới thiệu các công ty.

Đây là hoạt động tốn nhiều thời gian nhất trong khi đi tìm việc, vì bạn phải đăng ký lịch tham gia seminar rồi dành thời gian đi nghe và tham gia hoạt động của các công ty đó tổ chức như: giao lưu với nhân viên công ty, trải nghiệm một ngày làm việc... Kí ức của tôi về những buổi đi seminar là những buổi sáng phải dậy sớm và những buổi tối muộn về nhà mệt nhoài trong cái lạnh của mùa đông. Tùy cách nhìn nhận tầm quan trọng của hoạt động này, bạn sẽ có thái độ khác nhau khi tham gia. Dưới đây là một số kinh nghiệm tôi rút ra được từ hoạt

động này.

Tham gia tích cực trong thời gian có thể. Ban đầu tôi chỉ giới hạn đi các seminar của công ty mình quan tâm và biết tên mà thôi, tôi cũng hạn chế tối đa việc tham gia các seminar này để tiết kiệm thời gian học và chuẩn bị làm hồ sơ. Tuy nhiên, sau khi tham gia một vài seminar của những công ty mình không mấy quan tâm, tôi nhận ra rằng đây là cơ hội tốt để mình học tập về các ngành nghề và các công ty trong xã hội. Những kiến thức về ngành nghề và công ty ấy lại rất có ích khi làm việc sau này vì công việc của các công ty thường có liên hệ với nhau trong xã hội. Vì thế tôi khuyên các bạn trẻ hãy tích cực đi nghe các seminar giới thiệu công ty và các seminar cung cấp kiến thức về các ngành nghề xã hội. Hãy coi các buổi seminar đó như những buổi học ngắn hạn mà bạn chỉ có thể tham gia khi còn là sinh viên.

Sắp xếp thời gian khoa học để không ảnh hưởng đến việc học và các hoạt động khác. Vì các công ty cùng nhau tuyển dụng và tổ chức seminar tập trung cùng một thời gian, nên bạn cần phải sắp xếp thời gian khoa học để sử dụng thời gian hiệu quả nhất. Sinh viên Nhật đi tham gia các seminar này rất nghiêm túc và tích cực. Có sinh viên đi một ngày khoảng năm seminar ở các công ty khác nhau từ sáng đến chiều tối, tính toán cẩn thận thời gian di chuyển giữa các công ty với nhau sao cho tham gia được nhiều nhất. Lưu ý là bạn phải làm tất cả những hoạt động này trong thời gian năm thứ ba và năm thứ tư đại học, vì thế để có nhiều thời gian dành cho tìm việc bạn cần hoàn thành các môn học trong ba năm đầu tiên để không phải ngày nào cũng đến trường như những năm đầu.

Luôn chủ động. Khi đi nghe seminar bạn nên nghe một cách có định hướng và mục đích chứ không nên chỉ tham gia một cách thụ động. Ví dụ bạn nên tự đặt mục tiêu sẽ phải đạt được sau mỗi buổi và kiểm tra lại các mục tiêu đó đã hoàn thành chưa, chẳng hạn: mục tiêu của buổi hôm nay là nắm rõ đặc điểm riêng của công ty A, mục tiêu của buổi hôm nay là rèn luyện kỹ năng thảo luận nhóm, mục tiêu của buổi hôm nay là nghe được nhiều kinh nghiệm làm việc của các nhân viên trong công ty A... Bằng việc đặt mục tiêu, bạn sẽ chủ động thu thập các thông tin cần thiết và có thể nhớ lâu các thông tin đó dù chỉ nghe một lần. Nếu đi tham gia các seminar một cách thụ động bạn sẽ khó phân biệt được những điểm khác biệt của các công ty cùng ngành, hay không thu được nhiều bài học lưu sâu trong ký ức. Bạn sẽ không có thời gian ôn lại các thông tin này trong các vòng sau nên hãy cố gắng chủ động thu thập thông tin ngay tại lúc tham gia seminar.

Đặt nhiều câu hỏi. Khi tham gia seminar bạn nên cố gắng đặt câu

hỏi càng nhiều càng tốt cho công ty. Bằng việc đặt câu hỏi bạn có thể rèn luyện cách đặt câu hỏi, cách nói tiếng Nhật chuẩn trong trường hợp cụ thể, xem xét phản ứng của người trả lời với câu hỏi của bạn. Đây cũng là một cách để luyện phỏng vấn ở những vòng sau, bởi một trong những câu hỏi thường có trong các buổi phỏng vấn là đặt câu hỏi ngược cho công ty. Nhà tuyển dụng sẽ yêu cầu bạn đặt câu hỏi cho công ty và đánh giá bạn qua cách bạn hỏi và nội dung câu hỏi của bạn.

Gặt hái những thứ chỉ ở seminar mới có. Đối với một số công ty, việc tham gia seminar của họ là bắt buộc như một thủ tục để ứng tuyển, với một vài công ty thì hoạt động này là tự do để sinh viên thu thập thông tin. Theo tôi, có những thông tin mà bạn không thể tìm thấy trên internet, chỉ có tham gia seminar mới gặt hái được: ví dụ cơ hội trò chuyện với nhân viên công ty, cơ hội rèn kỹ năng phỏng vấn... *Tránh tham gia quá nhiều seminar đến mức bạn không có thời gian làm các việc quan trọng khác như ôn luyện làm bài Test trình độ hay viết Entry sheet (đơn xin ứng tuyển) nộp cho các công ty.*

Phỏng vấn xin việc.

Phỏng vấn là bước cuối bạn thực hiện trong quá trình tìm việc và cũng là bước mà bạn phải có một tinh thần thật tốt. Bạn phải đi phỏng vấn tập trung nhiều công ty trong một thời gian ngắn, nhận kết quả ngay tức thì và đôi khi kết quả không như ý sẽ làm bạn buồn nản ảnh hưởng đến cả những lần phỏng vấn khác. Tôi nhớ tuần đầu tiên của tháng Tư khi các công ty bắt đầu tổ chức phỏng vấn, một ngày tôi có ba buổi phỏng vấn. Tôi nhận được kết quả phỏng vấn ngay ngày hôm sau hoặc trong ngày đó luôn và kết thúc quá trình phỏng vấn tất cả các công ty đăng kí thi tuyển đến khoảng ngày 10 tháng Tư. Mỗi công ty thường tổ chức phỏng vấn ba đến bốn vòng trước khi ra quyết định tuyển dụng bạn hay không. Nếu bạn nhận được kết quả ngay sau khi phỏng vấn nghĩa là bạn đang nằm ở thứ tự ưu tiên cao mà công ty muốn tuyển dụng, còn nếu bạn nhận được kết quả phỏng vấn sau nhiều tuần thì có nghĩa là bạn đang nằm ở diện ưu tiên thấp đối với công ty đó. Dựa vào thời gian công ty báo kết quả mà bạn có thể dự đoán mình có khả năng vào công ty đó hay không và đầu tư thời gian hiệu quả khi bạn phải lựa chọn.

Với kinh nghiệm thi tuyển và trúng tuyển những công ty hàng đầu, tôi rút ra cho mình được vài kinh nghiệm để phỏng vấn tốt và chia sẻ với các bạn như dưới đây:

Luyện tập và luyện tập. Bạn có thể chuẩn bị trước một danh sách

các câu hỏi có thể được hỏi, sau đó luyện tập trả lời từng câu một thật ngắn gọn, rõ ràng. Đặc biệt khi nói chuyện bằng một thứ ngoại ngữ khác bạn phải có một sự “quen nhất định”. Vì thế hãy nói đi nói lại những từ nào không quen phát âm, hãy nói cho đến khi bạn nói được nó tự nhiên nhất. Để có được sự tự tin bạn cần thi tuyển vào một vài công ty để có sự làm quen và luyện tập phản xạ. Bạn có thể tập nói trước mặt bạn bè và những người xung quanh rồi xin ý kiến nhận xét để dễ tiến bộ hơn.

Luôn là chính mình. Theo điều tra về yếu tố doanh nghiệp coi trọng khi tuyển dụng của công ty Recruit thì: 93% các công ty tuyển dụng coi trọng nhất bản chất con người của ứng cử viên, 78% là coi trọng nhiệt huyết muốn vào công ty của ứng viên, 72% doanh nghiệp coi trọng khả năng, tiềm năng của người ứng tuyển. Sau đó mới đến các yếu tố khác như: chuyên ngành học, bằng cấp, kinh nghiệm hoạt động xã hội, chứng chỉ, khả năng ngoại ngữ, kinh nghiệm thực tập, kinh nghiệm làm thêm... Vì thế trong khi phỏng vấn hãy cởi mở để họ thấy con người của chính bạn, nhiệt huyết của bạn với công ty rồi mới thể hiện các kỹ năng và tiềm năng của bạn. Đừng bắt chước bất kỳ ai cả, hãy tự tin nói về bản thân mình và những gì mình nghĩ.

Phỏng vấn lại nhà tuyển dụng. Nhiều bạn luôn lo lắng và tìm cách trả lời câu hỏi của nhà tuyển dụng mà quên mất rằng chính mình cũng phải quan sát và đánh giá lại người đang phỏng vấn mình. Người phỏng vấn bạn chính là bộ mặt của công ty bạn muốn vào, họ có thực sự cuốn hút không? Họ có là người bạn khâm phục không? Từ những chi tiết nhỏ bạn có thể cảm nhận được văn hóa công ty và độ ưu tiên của công ty với bạn. Những thông tin bạn quan sát được có thể trở thành dữ liệu quan trọng khi bạn phải cân nhắc không biết vào công ty nào khi nhận được nhiều kết quả trúng tuyển cùng một lúc. Nhớ rằng luôn giữ thế chủ động như thế nhé. Thái độ này cũng giúp bạn tự tin hơn trước các nhà tuyển dụng.

Biến phỏng vấn thành buổi trò chuyện vui vẻ và cuốn hút. Hãy nghĩ rằng phỏng vấn là nơi hai bên – doanh nghiệp và ứng viên gặp nhau, tìm hiểu nhau. Nó giống như buổi gặp mặt đầu tiên của hai người đang được mai mối để lấy nhau. Bạn cần phải thể thiện bản thân bằng cách nói cuốn hút để đối phương muốn gặp lại bạn trong các buổi phỏng vấn sau. Tránh nói quá nhiều vì như thế bạn không còn hấp dẫn nữa, hãy để nhà tuyển dụng hỏi và khai thác câu chuyện của bạn. Khi bạn khiến nhà tuyển dụng nghĩ rằng: “Tôi muốn làm việc với người này” hay “Tôi muốn gặp lại ứng viên này ở những vòng sau” thì có nghĩa bạn đã đỗ rồi. Vì thế, bạn hãy biến phỏng vấn thành một buổi trò chuyện tìm hiểu lẫn nhau giữa bạn và người phỏng vấn. Hãy cười và thoải mái khi có thể.

Đừng bao giờ đặt ra giới hạn cho mình vì mình là người Việt Nam. Khi phỏng vấn có nhiều bạn quá chú tâm đến việc mình là người Việt Nam và thể hiện mong muốn làm công việc gì đó liên quan đến Việt Nam. Điều này vô hình sẽ tạo cho người phỏng vấn một ấn tượng rằng khả năng của bạn chỉ có thể phát huy được trong những công việc liên quan đến Việt Nam ở Nhật mà thôi. Thường thì doanh nghiệp Nhật tuyển dụng lưu học sinh có hai loại. Các doanh nghiệp lớn hàng đầu Nhật Bản và thế giới tuyển người nước ngoài để đa dạng hóa tài năng trong công ty. Họ thường cần người nước ngoài làm việc trong môi trường quốc tế rộng lớn chứ không chỉ riêng các công việc nơi đất nước người đó nói tiếng mẹ đẻ. Ví dụ Hitachi tuyển một người Việt Nam ở Nhật với mức lương và chế độ như người Nhật để người đó làm việc không phải chỉ với các dự án ở Việt Nam mà còn làm các dự án trên toàn vùng Đông Nam Á hay cả các khu vực khác. Vì thế, bạn phải thể hiện việc công ty tuyển bạn có lợi cho công ty hơn tuyển dụng một người Việt Nam ở Việt Nam với mức lương thấp hơn. Trong trường hợp này, bạn nên thể hiện khả năng làm việc trong môi trường quốc tế bằng khả năng ngoại ngữ hay khả năng tiếp thu các văn hóa khác nhau... Mặt khác, các doanh nghiệp vừa và nhỏ ở Nhật tuyển dụng người Việt Nam với mục đích sử dụng lao động đó trong công việc của họ ở Việt Nam. Trong trường hợp này bạn nên thể hiện mạnh mẽ chí hướng của mình là muốn làm việc liên quan đến Việt Nam và ở môi trường đó bạn sẽ phát huy nhiều nhất khả năng của bạn.

Hãy hiểu công ty kỳ vọng gì ở bạn. Mỗi công ty có một kỳ vọng khác nhau đối với từng ứng viên. Đừng giới hạn khả năng của mình vì mình là người Việt Nam.

Một vài bài học sau khi tìm việc ở Nhật.

Bài học lớn nhất sau quá trình đi tìm việc làm ở Nhật mà tôi thu được đó là sự trưởng thành của bản thân. Tôi thấy mình tiến sâu hơn một bước nữa vào trong xã hội của người Nhật, và đây là bước đầu tiên trong ngưỡng cửa để tôi làm việc với họ, hiểu xã hội họ. Tôi nghĩ, dù không có ý định làm việc tại Nhật, lưu học sinh cũng nên thử đi tìm việc ở Nhật một lần, bởi quá trình tìm việc kéo dài gần một năm này thực sự là một trường học đặc biệt mà bạn lớn lên từng ngày.

Tôi đánh giá quá trình tìm việc của bản thân mình khá suôn sẻ. Tôi may mắn trúng tuyển hầu hết các công ty mình muốn và không bỏ nhiều thời gian đến một năm để tìm việc như sinh viên Nhật mà chỉ tập trung cao điểm vào khoảng hai tháng thời điểm diễn ra các bài test, nộp

hồ sơ và phỏng vấn. Tôi không tìm hiểu lan man về các công ty mà đặt mục đích rõ ràng cho mình sau kết quả phân tích bản thân. Tôi biết rõ muốn làm một công việc phát huy khả năng làm việc độc lập, vai trò người trẻ tuổi trong công ty được phát huy cao nhất, tốc độ trưởng thành của nhân viên cao nhất, môi trường làm việc cạnh tranh và quốc tế. Vì thế tôi tìm hiểu sâu về các doanh nghiệp giúp tôi thực hiện mục tiêu đó.

Tôi quan tâm đến những công ty mà người phụ nữ có vai trò lớn và nhiều thành công trong xã hội như công ty Recruit. Recruit là doanh nghiệp nổi tiếng ở Nhật hoạt động theo hai lĩnh vực chính là con người và IT. Doanh nghiệp này được biết đến là cái nôi của những người khởi nghiệp trẻ. Văn hóa công ty cũng rất thoải mái và luôn khuyến khích nhân viên nghĩ ra các ý tưởng kinh doanh mới. Cùng với Recruit, tôi tìm hiểu về ngành tư vấn Consulting – ngành nghề mà tôi làm việc bây giờ. Làm consulting là công việc tìm ra lời giải cho những vấn đề mà doanh nghiệp khách hàng không giải quyết được như chiến lược phát triển thị trường, cải tạo bộ máy nhân sự, mua bán, sáp nhập doanh nghiệp... Công việc đó có vai trò gần như là người bác sĩ của doanh nghiệp vậy. Khi làm consulting bạn sẽ được tiếp xúc với nhiều ngành nghề, nhiều con người khác nhau, đặc biệt là những người ở vị trí lãnh đạo trong công ty khách hàng. Môi trường làm việc trong ngành này cũng rất thoáng dù cường độ làm việc cao nhưng người tư vấn có thể chủ động về thời gian và địa điểm làm việc chứ không bị gò bó trong khuôn khổ như những ngành khác. Các tập đoàn tư vấn lớn là nơi tập trung nhiều chuyên gia giỏi, nhiều con người có cái tôi cá nhân cao, vì thế là nơi rất tốt để người trẻ phát triển.

Tôi thấy ngành tư vấn chiến lược và những công ty khuyến khích nhân viên trẻ phát triển như Recruit là nơi phù hợp với bản thân mình. Vì thế, tôi tập trung tìm hiểu và thi tuyển ở các công ty này là chủ yếu. Ngoài việc định hướng làm việc như ở trên, tôi thấy còn nhiều yếu tố cần thiết để quá trình tìm việc được thành công.

Dưới đây là những điều tôi khuyên các bạn nên có khi đi tìm việc:

- Tác phong như sự đúng giờ, nhanh nhẹn, nụ cười rất quan trọng. Bạn có thể được đánh giá từ chính những điều nhỏ như thế. Cố gắng tự cải thiện mình tốt hơn dù bạn chưa có tác phong ấy ngay.
- Trân trọng thời gian gặp gỡ với những người mới khi đi tìm việc. Khi ngồi chờ phỏng vấn hãy cởi mở nói chuyện với người khác. Chính những cuộc gặp gỡ ấy lại mang cho bạn nhiều khích lệ và động lực.
- Hãy tâm sự thật nhiều vấn đề của bạn với những người tin tưởng để

tạo tâm lý cân bằng khi chịu áp lực tìm việc. Tìm việc là hành trình của bạn, nhưng bạn không nên đi một mình. Hãy chia sẻ với những người xung quanh để có được lời khuyên hay cổ vũ đặc biệt khi bạn nhận kết quả không như ý hay cần tâm sự.

- Hãy để lại ấn tượng riêng sau mỗi cuộc phỏng vấn vì bạn là chính bạn. Theo tôi nên để lại ấn tượng bằng những câu hỏi thể hiện quan tâm và suy nghĩ của riêng bạn.
- Hãy phân tích bản thân mình thật kỹ để định hướng thi tuyển vào các công ty phù hợp với thiên hướng nghề nghiệp của bản thân. Khi phỏng vấn hãy tự tin về những gì mình có chứ không nên làm giống bất kỳ ai khác. Bạn có thể gặp nhiều đối thủ giỏi hơn mình và cảm thấy tự ti trước họ, đặc biệt trong những vòng phỏng vấn theo nhóm nhỏ. Nhưng hãy là chính bạn. Vì mất đi tự tin là mất đi tất cả sự may mắn bạn có.
- Tin vào cái duyên giữa mình và công ty đó. Nếu công ty không chọn bạn nghĩa là bạn và công ty đó còn chưa có duyên. Chắc chắn sẽ có công ty và công việc khác phù hợp với bạn. Đi tìm việc không phải là đi đến một đáp án, một cái đích, một công ty có sẵn. Đi tìm việc là tìm ra cái duyên giữa mình và công ty mình làm sau này.
- Đừng nản cho đến khi bạn tìm thấy công ty mình thích. Một sinh viên thường ứng tuyển nhiều công ty cùng một lúc và cũng đồng thời nhận được nhiều thư tuyển dụng từ những công ty khác nhau. Dù bạn đã trúng tuyển ở một công ty nào đó rồi mà vẫn còn phân vân không biết nên vào đó hay không thì hãy tiếp tục quá trình tìm việc của mình. Hãy tích cực tìm và giữ một tư tưởng rộng mở để gặp nhiều công ty mới cho đến khi bạn cảm thấy gặp được công ty mình thực sự thích.

Chương V. Nhật Bản trong mắt tôi

“Tôi biết Nhật Bản đã trở thành quê hương thứ hai của tôi.

Tiếng quê hương đúng nghĩa là nơi tôi được sinh ra một lần nữa,
được trưởng thành, được làm việc, được yêu thương.

Nước Nhật cũng gần gũi với tôi như chính Việt Nam vậy.”

— **Phi Hoa.**

1. Nước Nhật thật đặc biệt.

Đặc biệt 1: Cảnh sát Nhật – hàng hóa công cộng.

Sự khác biệt trong hệ thống và cách đào tạo cảnh sát của Nhật là lý do lớn khiến nước này luôn tự hào là một trong những nước an toàn nhất thế giới. Còn nhớ một ví dụ rất ấn tượng trong tiết học kinh tế hồi năm thứ nhất đại học mà giáo viên tôi nói: cảnh sát Nhật là một loại hàng hóa công cộng cũng như công viên, đường đi lại. Có thể nói sự tồn tại của cảnh sát trong xã hội Nhật cũng giống như một loại hàng hoá được sử dụng miễn phí khi cần bất cứ lúc nào.

Nước Nhật có mạng lưới các đồn cảnh sát rải khắp các khu dân cư gọi là Koban. Koban làm việc 24/24 giờ và hệ thống này bắt đầu từ rất lâu, năm 1874. Cảnh sát được dạy phải lễ phép với người dân từ cách cúi chào, giọng nói to đến nụ cười để tạo cho người dân trong khu dân cư mà họ phụ trách có cảm giác an toàn, thoải mái, bởi họ ý thức rõ dân chính là khách hàng, là người trả lương cho họ.

Người Nhật gọi cảnh sát khi nhà hàng xóm làm ồn để cảnh sát đến góp ý nhà đó chứ không đi nói trực tiếp, trẻ em được dạy có vấn đề gì thì đến hỏi các chú ở Koban, có những người đến Koban để tâm sự về những lo lắng bất an của mình trong cuộc sống hằng ngày. Cá nhân tôi trong nhiều năm sống ở Nhật cũng nhiều lần sử dụng loại “hàng hoá công cộng” này như nhờ anh cảnh sát sửa cái xe đạp bị tuột xích, nhờ dẫn đường đến tận nơi khi đi lạc. Còn nhớ, năm đầu tiên sang Nhật đạp xe đi chợ qua trường cảnh sát, tôi có làm rơi một chiếc bao tay mà không biết. Em sinh viên trường cảnh sát đó đi ngược chiều tôi, nhưng đã chạy theo tôi suốt một quãng dài chỉ để nhặt hộ. Tôi đã thực sự rất ngỡ ngàng vì hành động ấy và từ đó cứ có việc gì là lại ra Koban hỏi.

Hệ thống Koban ở Nhật được cả thế giới đánh giá cao và xuất khẩu ra nhiều nước và đang được áp dụng khá thành công để cải thiện an ninh cho New York, Brazil, hay đóng vai trò mấu chốt trong sự an toàn của Singapore. Bạn nào mới sang Nhật hay phải hỏi gì đó thử ra Koban một lần xem sao nhé. Anh chị em nào đi Nhật du lịch nhớ hỏi đường cảnh sát nhé - an tâm và được chỉ tận nơi.

Việt Nam mình nhập khẩu rất nhiều hàng hóa từ Nhật. Tôi nghĩ nhà nước mình nên nhập khẩu cả loại hàng hóa công cộng mang tên cảnh sát này nữa.

Đặc biệt 2: Xã hội xem trọng thời gian.

Hiếm có đất nước nào ám ỉ vì chuyện đúng giờ như nước Nhật. Việc đúng giờ thì ở quốc gia nào cũng quan trọng, nhưng Nhật Bản là một nước đặc biệt. Người nước ngoài sang Nhật ai cũng phải trầm trồ vì tàu điện, xe buýt ở Nhật lúc nào cũng đến đúng giờ. Theo thống kê, số thời gian chậm của tàu siêu tốc Shinkansen của Nhật một năm trung bình chỉ là 30 giây. Nước Nhật tự hào về công nghệ quản lý thời gian đó. Nếu vì gió bão hay có sự cố gì xảy ra chậm mất vài phút, nhân viên nhà tàu sẽ thông báo và xin lỗi rồi rút như một chuyện gì đó hết sức nghiêm trọng.

Người Nhật thường đến sớm ít nhất 10 phút trong khi hẹn gặp ai đó hay trong công việc. Đối với họ thì muộn một phút cũng là muộn và thường sẽ bị đánh giá nghiêm trọng bất kể vì lý do gì, đặc biệt là trong công việc. Trong cuộc sống cá nhân, cũng có những người Nhật đến muộn vài phút, nhưng trong công việc, chuyện đến muộn là tối kị.

Tôi nhớ, có lần trong quá trình huấn luyện khi mới vào công ty làm việc, có một bạn đồng nghiệp đi muộn một buổi giảng dạy năm phút. Nguyên nhân là vì chuyến tàu đang đi thì có một sự cố phải dừng lại do có người ngã xuống đường ray. Cả đoàn tàu phải dừng lại để kiểm tra an toàn nên đã đến ga muộn hơn so với thời gian dự kiến ban đầu. Người đồng nghiệp ấy có thể xin giấy chứng nhận chuyện mình đến muộn là do phương tiện giao thông có sự cố từ công ty đường sắt. Bình thường, đến muộn do tàu chậm do sự cố bất khả kháng ở Nhật là lỗi dễ dàng được thông cảm và bỏ qua ở hầu hết các công ty hay sự kiện. Thế nhưng, hôm đó công ty tôi lại xử lý việc đó trầm trọng hơn cả sự tưởng tượng của tôi. Với quan điểm dù đến muộn với lý do chính đáng đi nữa thì việc bất khách hàng phải chờ đợi là một chuyện không tương ảnh hưởng đến hình ảnh công ty, tất cả chúng tôi liên tục lưu ý rằng tương lai khi đi làm việc với khách hàng phải dự phòng tất cả các phương án.

Chương trình huấn luyện ngay lập tức thêm vào một buổi thảo luận về chủ đề làm sao để không đến muộn dù có bất cứ chuyện gì xảy ra, ví dụ như: lường trước các cách đi dự phòng đến điểm hẹn ngoài phương tiện chính là tàu điện, luôn theo dõi thông tin tàu chậm và thời tiết trên điện thoại, tránh việc làm việc khuya đến mức ngủ quên... Rất nhiều người đưa ra ý kiến và giải pháp, ai cũng muốn trình bày thuyết phục và logic. Kết quả là buổi họp kéo dài ba tiếng chỉ để giải quyết vấn đề của một cá nhân đi muộn năm phút. Đó là một lần mà tôi thấy việc khắt khe quá về thời gian đôi khi thật phiền phức.

Sự đúng giờ và chính xác là điều ai cũng phải tán dương, nhưng sự

khắc khe và cứng nhắc khi xem xét các thứ ngoài dự kiến, theo tôi, có thể là một điểm yếu trong tính cách của người Nhật.

Đặc biệt 3: Làm việc cho đến cuối đời.

Đây là một đức tính tốt đẹp rất đáng học tập của người Nhật. Hồi mới học năm thứ nhất ở Đại học Osaka, tôi từng tranh luận với các bạn sinh viên chủ đề “Nên sống để làm việc hay làm việc để sống”. Khi đó mới sống ở Nhật nên tôi thực sự nghĩ là cần làm việc để sống. Nghĩa là làm việc hay công việc chỉ là một phương thức để sống mà thôi. Sống còn nhiều thứ khác để tận hưởng ngoài công việc như đi du lịch, dành thời gian cho gia đình... Ngược lại, nhiều bạn Nhật tranh luận lại rằng: không phải làm việc để sống mà là sống để làm việc. Bởi cuộc sống này sẽ vô nghĩa khi bạn không làm gì cả. Làm gì đó có ích cho xã hội nghĩa là bạn đang sống.

Không có dịp để tôi có một buổi tranh luận thứ hai nào từ hồi đó đến bây giờ về chủ đề này. Nhưng dần dần sống ở đất nước này tôi cũng bắt đầu suy nghĩ rằng: Sống là để làm việc. Có lẽ suy nghĩ của tôi thay đổi như vậy vì tôi đã học được hay bị ảnh hưởng từ những con người tôi tiếp xúc.

Tôi có giúp đỡ việc tuyển nhân sự Việt Nam và xây dựng đường hướng kinh doanh cho một công ty sản xuất thiết bị máy nông nghiệp đang đầu tư vào khu công nghiệp Nhơn Trạch, Đồng Nai. Ông giám đốc công ty này tuổi đã ngoài 70 tuổi, ông là con người luôn đam mê với công việc mà tôi rất ngưỡng mộ. Công ty của ông có hơn 100 công nhân tại Nhật và có một nhà máy lớn ở Việt Nam. Ông luôn có sự khen ngợi con người Việt Nam và đối xử với các lao động Việt Nam rất thành tâm, tôn trọng, vì vậy ông được các công nhân rất yêu quý. Dù có thể nghỉ ngơi và giao công ty cho người kế cận quản lý, lãnh đạo, nhưng ông vẫn tiếp tục thực hiện các hoài bão của mình như một người còn trẻ vậy. Ngoài làm việc, ông dành thời gian tập võ và muốn dạy võ Nhật cho các nhân viên Việt Nam làm việc ở Đồng Nai để mọi người cùng rèn luyện sức khỏe. Ông thường nói với tôi: “Tôi muốn làm việc khỏe mạnh cho đến tuổi 90. Tôi sẽ xây dựng nhà máy ở Việt Nam còn to đẹp và thành công hơn chính công ty mẹ ở Nhật.” Bạn bè của ông trong giới kinh doanh mà tôi gặp cũng nhiều người già mà vẫn đầy nhiệt huyết như vậy.

Người Nhật làm việc cả đời. Nếu sống ở Nhật bạn sẽ thường xuyên bắt gặp những người già cặm cụi trên đường làm gì đó. Vậy đối với người Nhật, công việc là gì? Tôi nghĩ, người Nhật quan niệm: Công việc là tất cả mọi thứ chúng ta nghiêm túc thực hiện và nó mang lại điều tốt cho

chúng ta và cho những người xung quanh. Làm việc nghĩa là đang sống có ích cho xã hội. Không có tuổi nào giới hạn công việc bạn yêu thích cả. Chừng nào còn sống nghĩa là bạn còn có thể làm gì đó có ích cho những người xung quanh.

Đặc biệt 4: Sự thiếu lạc quan.

Ở Nhật – một đất nước an toàn hàng đầu thế giới, ra đường chẳng bao giờ phải lo bị cướp giật, móc túi thì có khoảng 30 nghìn người chết mỗi năm vì một lý do ít thấy như ở các nước khác – 30 nghìn người Nhật chết vì tự sát. Hơn nửa số tự sát là những người tuổi 20 – 30. Điều này phần nào nói lên sự bi quan của giới trẻ, là một vấn nạn của quốc gia này.

Ở Nhật, nhiều người tự tử bằng cách nhảy tàu điện. Nếu bạn sống ở Tokyo, nơi mà tỉ lệ người tự sát cao nhất quốc gia thì việc những chuyến tàu phải dừng lại do có người tự sát xảy ra như chuyện thường ngày ở huyện. Thỉnh thoảng, việc cả đoàn tàu bị trễ vì có người tự sát không gây nhiều ngạc nhiên của người Tokyo lắm.

Nguyên nhân tự sát phần nhiều là do thất nghiệp hay bị quá căng thẳng trong công việc, bị bắt nạt trong trường học. Xã hội Nhật với nhiều quy định bất thành văn, cường độ làm việc căng thẳng khiến nhiều người không chịu được áp lực. Khi lâm vào bước đường cùng họ tìm đến con đường tự sát để chấm hết tất cả.

Người Việt Nam chúng ta thì lạc quan hơn người Nhật. Ở Việt Nam chúng ta luôn phải đối mặt với nguy cơ ăn phải thực phẩm nhiễm độc, bị tai nạn giao thông hay y tế không đảm bảo. Đất nước ta còn nghèo và nhiều vùng nông thôn còn chưa có điện chiếu sáng. Tuy nhiên người Việt Nam mình ít khi tự sát. Hạnh phúc hay sự lạc quan vui vẻ trong cuộc sống không thể mua được bằng sự tiện nghi hay tiền bạc hay sự phát triển của một đất nước. Tôi thấy nhiều cảnh đời người Việt Nam dù khó khăn nhưng vẫn kiên cường tiếp tục sống chứ không tìm đến cái chết thành một hiện tượng như ở Nhật. Đây là một điểm tôi thấy người Việt Nam mình có suy nghĩ lạc quan và cảm thấy hạnh phúc hơn người Nhật.

Đặc biệt 5: Sự chênh lệch giàu nghèo.

Với cơ cấu thu nhập khoảng 50% là tầng lớp trung lưu chiếm phần đông nhất trong xã hội, mức lương chênh lệch ở Nhật giữa một người chủ doanh nghiệp/giám đốc với nhân viên bình thường nhiều là khoảng

10 – 15 lần, ít là khoảng 5 lần. Nhật Bản cũng được coi là một trong những quốc gia công bằng nhất thế giới.

Còn ở Việt Nam, con số thu nhập chênh lệch này lên đến cả 100 – 200 lần giữa một chủ doanh nghiệp và một nhân viên. Số lượng dân trung lưu theo dự đoán cũng tầm 10% (năm 2008). Điều này nói lên việc chênh lệch giàu nghèo trong xã hội Việt Nam là rất lớn. Chênh lệch giàu nghèo lớn dẫn đến sự chi phối của đồng tiền, địa vị và cũng dẫn đến vài đặc điểm khác nhau trong xã hội. Ở Việt Nam ông chủ có rất nhiều quyền và nhân viên có rất nhiều nghĩa vụ không tên. Ngoài công việc chính mà một nhân viên phải làm, thì ở Việt Nam cả những việc chạy vặt xách cặp, mang đồ, phục dịch cấp trên, nhân viên cũng phải làm như là bổn phận và trách nhiệm. Sếp Việt thường nghĩ nhân viên phải nghiêm nhiên làm cho mình. Cấp trên ở Nhật vẫn rất tôn trọng nhân viên và xã hội Nhật có những khung hình khiến cấp trên khó có thể quát nạt hay to tiếng với nhân viên quá mức nếu không muốn bị kiện ra tòa. Vì thế, trong công việc thì anh là cấp trên, nhưng trong cuộc sống anh cũng giống tôi đều là con người quyền lợi như nhau.

Ở Việt Nam rất dễ để thuê người giúp việc trong nhà. Thường thì một gia đình thu nhập từ trung bình trở lên ở thành phố là có thể thuê một ôsin ở quê rồi vì mức chênh lệch thu nhập rất cao. Chính vì thế, người phụ nữ cũng có nhiều sự hỗ trợ hơn khi làm việc nhà, hay khi có con nhỏ mà vẫn đi làm. Ở Nhật, việc thuê người giúp việc là rất hạn hữu. Thường thì nhà người nào thuộc diện rất giàu có ở Nhật mới có người giúp việc. Nguyên nhân chủ yếu là số dân trung lưu lớn, mà mức chênh lệch thu nhập của họ không đủ cao để có thể trả lương cho một người khác nữa. Vì thế, việc nội trợ và nuôi con hầu như công việc chiếm thời gian của phụ nữ nhất, số đông phụ nữ sau khi kết hôn nghỉ làm để chăm sóc gia đình và nuôi con.

Đặc biệt 6: Quan niệm về thành công đa dạng.

Ở Việt Nam, quan niệm về thành công khá hạn hẹp. Khung mẫu của thành công thường là giàu có, có địa vị trong xã hội. Dường như giàu có là cái đích cuối cùng của cuộc sống. Quan niệm về tài năng, hay sự tài giỏi cũng hạn hẹp, ví dụ như đứa trẻ được đánh giá cao khi giỏi toán, văn, ngoại ngữ. Nhưng đứa trẻ giỏi môn thể dục hay giáo dục công dân thì ít khi được coi là tài năng.

Ở Nhật giá trị quan phong phú hơn. Khuôn mẫu của thành công không hẳn chỉ là sự giàu có. Vì thế xã hội luôn có chỗ tôn vinh, ngưỡng mộ những con người cần cù chăm chỉ hoạt động trong một lĩnh vực nào

đó, và cống hiến một cái gì đó cho người khác, cộng đồng. Vì thế, một tỉ phú được ngưỡng mộ ở Nhật, nhưng một nghệ nhân miệt mài chế tác những món ăn ngon, một vận động viên thể thao luôn muốn vượt qua chính mình, một y tá tận tụy được ghi nhận trong nghề cũng là những tấm gương của sự thành công.

Trẻ em ở trường được khen ngợi và đánh giá khi có khả năng về vận động, ngoại khoá, hoạt động câu lạc bộ... chứ không phải chỉ riêng về học hành. Giáo dục Nhật cũng đề cao sự đa dạng trong nhân sinh quan và thế giới quan, cũng như đề cao sự khác biệt trong giá trị của mỗi người trong xã hội.

Quan niệm đa dạng về thành công của Nhật khiến cho xã hội này thực sự đa dạng và các giá trị ít bị chi phối của đồng tiền hơn. Việc lựa chọn một giá trị sống phù hợp với bản thân mỗi người và sống theo lý tưởng đó là một đề tài rất hay được nói đến ở Nhật.

Đặc biệt 7: Xã hội ít bị ảnh hưởng của chính trị.

Ở Nhật có vua. Khi nói đến biểu tượng của sự thống nhất lãnh thổ hay niềm tự hào Nhật Bản, người ta nói đến Nhật hoàng. Điều đầu tiên trong Hiến pháp của Nhật nói về Nhật hoàng – Người tượng trưng cho sự thống nhất của quốc gia – Nhật hoàng thực sự không có quyền điều hành kinh tế, chính trị. Hiến pháp không hề đề cập đến nước Nhật phải có Đảng nào lãnh đạo cả. Hầu như Đảng nào lãnh đạo, hay người nào lên làm thủ tướng đều không mấy ảnh hưởng đến kinh tế Nhật Bản. Vì thế kinh tế xã hội nước này vẫn ổn định dù giai đoạn trước mỗi năm thay thủ tướng một lần.

Nhiều người Nhật nói với tôi rằng thứ kém Nhật của nước Nhật so với thế giới là chính trị, là việc nước Nhật thiếu một người lãnh đạo thực sự đưa đất nước bứt phá. Thanh niên Nhật cũng rất ít quan tâm đến chính trị, chủ yếu những người đi bầu cử là những người trung tuổi trở lên.

Ở Việt Nam, điều đầu tiên trong Hiến pháp đề cập đến sự lãnh đạo của Đảng. Kinh tế Việt Nam chắc sẽ có bước nhảy thần kỳ hoặc bước lùi trì trệ nếu như có sự thay đổi lãnh đạo hay chính trị. Vì sự khác nhau đó, người Nhật có thể thờ ơ với chính trị mà đất nước và cuộc sống của họ cũng không thay đổi nhiều, còn người Việt Nam chúng ta thì nên quan tâm đến chính trị nhiều hơn, đặc biệt là giới trẻ, vì chính trị là yếu tố hàng đầu ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế và cuộc sống của mỗi chúng ta.

Đặc biệt 8: Lãi ngân hàng cực thấp.

Ở Nhật, lãi suất Ngân hàng gần như bằng 0 (Lãi suất tiền gửi một năm của các ngân hàng lớn Nhật Bản từ tháng 2/2016 vừa được điều chỉnh thấp nhất từ trước đến giờ: 0,001%), hơn nửa số doanh nghiệp lớn (doanh thu chiếm khoảng 50% GDP toàn quốc) kinh doanh bằng vốn tự có chứ không vay ngân hàng. Ngân hàng thì tìm mọi cách nghĩ các dự án mới để mời doanh nghiệp lớn vay mà họ cũng hạn chế sử dụng nguồn vốn vay từ ngân hàng. Tuy nhiên, ngân hàng lại khát khe với từng khoản vay của doanh nghiệp nhỏ, vì thế, ngân hàng không biết làm sao với số tiền người dân gửi vào tiết kiệm nên chỉ đành biết “giữ hộ” với lãi gần như bằng 0.

Ở Việt Nam có những thời kỳ lãi ngân hàng lên tới gần 20% và bạn còn được mặc cả lãi tiền gửi ưu tiên nếu bạn gửi nhiều tiền. Rất nhiều doanh nghiệp Việt có số vốn thấp nên cần vay tiền ngân hàng, bởi vậy, sự chi phối của ngân hàng ở Việt Nam lớn hơn ở Nhật khá nhiều.

Kinh tế Nhật tất nhiên không sôi động bằng kinh tế Việt Nam. Ở Nhật rất khó để làm ra một cái gì mới vì xã hội họ đã có đủ các dịch vụ, cơ sở hạ tầng rồi. Người Nhật còn rất giỏi cải thiện những cái cũ thành tốt hơn để thích nghi với sự thay đổi. Ở Việt Nam môi trường để làm cái mới thuận tiện hơn, và cũng sôi động hơn vì xã hội còn thiếu nhiều cơ sở hạ tầng, dịch vụ.

Đặc biệt 9: Quan hệ gia đình.

Ở Nhật quan hệ gia đình, họ hàng không thân thiết và khăng khít như ở Việt Nam. Con cái thường sống riêng ngay sau khi vào đại học và thường chỉ gặp người thân trong gia đình vào những dịp lễ tết đặc biệt. Nếu thanh niên vừa vào đại học chưa có tiền thuê nhà riêng hay nộp học phí thì họ vẫn nhận chu cấp từ bố mẹ cho khoản học phí nhưng thường sẽ tự làm thêm để trang trải tiền nhà và tiền sinh hoạt. Những gì bố mẹ họ trả giúp sẽ là khoản nợ mà sau khi đi làm họ sẽ gửi lại bố mẹ. Vì thế, việc con cái lập gia đình hay độc thân, có sinh con hay không là chuyện mà các bậc phụ huynh ít quan tâm hơn ở Việt Nam. Họ tôn trọng cuộc sống suy nghĩ của con họ và cũng tự hưởng thụ cuộc sống của mình. Người Nhật sau khi về hưu vẫn thường tự tập bạn bè, đi du lịch, học ngoại ngữ... chứ không giúp con cái trông con, giữ nhà như ở Việt Nam. Điều này khiến các bà mẹ trẻ đành phải nghỉ việc ở nhà nuôi con mình chứ ít nhờ được người thân chăm sóc như ở Việt Nam.

Những người Nhật biết về Việt Nam mà tôi gặp đều rất ngưỡng mộ

Việt Nam ở điểm quan hệ họ hàng gia đình thân thiết gần gũi. Họ nói rằng sự gắn bó giữa các thành viên trong gia đình Việt Nam bây giờ giống với cái mà họ đã có mấy chục năm về trước và đã bị mai một theo sự phát triển kinh tế. Họ thường rất cảm động về việc những đứa con có hiếu với cha mẹ, xây dựng sự nghiệp để phụng dưỡng cha mẹ.

Theo tôi, truyền thống hiếu nghĩa và sự tương trợ lẫn nhau này của Việt Nam là thứ đáng quý cần được giáo dục đề cao để không bị mai một đi dù cuộc sống có phát triển. Tuy nhiên, các bậc cha mẹ Việt Nam cũng nên cho con cái nhiều sự tự lập hơn. Từ cách chăm sóc con cái từ thuở còn thơ, đến việc dựng vợ gả chồng sau này, cha mẹ Việt Nam thường có xu hướng làm hộ cho con, ảnh hưởng đến con mà không để con mình có sự tự lập và lựa chọn một cách độc lập.

Đặc biệt 10: Xã hội trọng nam khinh nữ.

Xã hội Nhật là xã hội trọng nam khinh nữ, rất ít phụ nữ đi làm sau khi lấy chồng và dù đi làm cũng rất khó lên được địa vị chức vụ cao như nam giới. Dù những năm gần đây phụ nữ Nhật bắt đầu đi làm nhiều hơn trước, nhưng tỉ lệ này hiện nay cũng chỉ dừng lại ở mức 50% lực lượng lao động nữ. Trung bình chỉ 10% phụ nữ làm quản lý ở Nhật, thấp hơn các nước phát triển khác và chắc chắn thấp hơn Việt Nam. Nhiều phụ nữ Nhật học cao, vào công ty tốt với mục đích lấy được những anh chồng cũng học cao, làm ở công ty tốt, sau khi kết hôn thì nghỉ làm. Đây là một sự lãng phí nguồn lực lao động. Cùng với việc hô hào thu hút lao động chất lượng cao nước ngoài vào Nhật để bù đắp cho việc giảm dân số lao động, Nhật nên tạo điều kiện hơn nữa cho những phụ nữ đi làm như nam giới. Như thủ tướng Đức khi sang Nhật có nói, bà tin tưởng vào sự phát triển của Nhật nếu nguồn lao động nữ được tận dụng đúng mức.

Ở Việt Nam tuy tư tưởng trọng nam khinh nữ từ xưa với câu “Nhất nam viết hữu thập nữ viết vô” vẫn còn tồn tại, nhưng vai trò của người phụ nữ trong công việc và xã hội khá lớn và năng động. Tôi luôn hạnh phúc vì mình được sinh ra ở một đất nước như vậy. Nhìn mẹ, nhìn chị, nhìn những người xung quanh mình là phụ nữ thành công, từ nhỏ tôi đã luôn nghĩ, phụ nữ cũng chẳng khác gì nam giới, có thể làm việc và có thể thành công lớn trong xã hội.

Đặc biệt 11: Không thích nổi bật

Ở Nhật, việc nổi bật không phải lúc nào cũng tốt. Văn hóa ở Nhật là

luôn tìm cách hòa mình vào đám đông, không đứng riêng lẻ, tránh nổi bật. Cụ thể, từ mẫu giáo đến hết cấp ba học sinh có đồng phục – trăm người như một để tránh nổi bật và học sinh không mất thời gian chú ý đến ngoại hình, khi đi xin việc mọi người cũng mặc cùng một kiểu vest đen, đi cùng một kiểu giày, chải cùng một kiểu tóc để tránh thu hút sự chú ý của người phỏng vấn bằng ngoại hình. Tục ngữ Nhật có câu: “Cái cốc vưng ra ngoài là cái cốc bị gõ” (Nguyên văn: Derukui ha utareru) hàm ý nói rằng cái gì nổi bật hay khác thường sẽ hay bị húng chỉ trích, hay bị chỉnh sửa. Để sống hoà hợp ở Nhật khả năng cần thiết là phải biết “đọc không khí” – để hoà nhập, đôi khi bạn phải làm giống những người xung quanh điều gì đó nhưng chưa hẳn bạn muốn làm thế, cốt để tránh bị chỉ trích hay thể hiện mình khác người.

Công ty Nhật đề cao khả năng chia sẻ kiến thức, giúp đỡ người khác cùng phát triển, chứ không đề cao một tài năng sáng chói lẻ tẻ. Vì thế có so sánh nói: Văn hoá công ty Nhật là đầu tư nuôi 100 người tài như nhau, còn văn hoá công ty Hàn Quốc là dồn tất cả nuôi một nhân tài xuất chúng và 100 người bình thường.

Ở Việt Nam, nếu không nổi bật chúng ta khó làm được gì. Có thể thời kỳ xã hội bao cấp, hợp tác xã xưa kia đã kìm kẹp con người ta không được sống cho bản thân, không được thể hiện tiếng nói cá nhân đến mức, giai đoạn quá độ bây giờ, chúng ta tranh đua nhau nổi bật. Tư tưởng cá nhân cũng mạnh mẽ và chi phối nhiều hoạt động. Bạn giỏi thì bạn phải giữ cái giỏi đấy cho mình, nếu bạn chia sẻ kiến thức hay cho người khác, rất có thể họ sẽ giỏi hơn bạn và vị thế của bạn bị đe dọa. Đây là sự thực mà các công ty Nhật ở Việt Nam rất khó thay đổi khi họ muốn các nhân viên của mình truyền đạt kinh nghiệm và kiến thức cho nhau để cùng có một tập thể lớn mạnh. Tuy nhiên, việc luôn cố gắng để nổi bật cũng là một động lực tốt, đặc biệt cho giới trẻ ganh đua và phát triển.

Đặc biệt 12: Xin lỗi và Cảm ơn.

Người Nhật nói xin lỗi và cảm ơn nhiều hơn và thái độ giữa người với người cũng ân cần hơn ở nước ta. Điều đó không phải vì người Nhật tốt hơn người Việt Nam, mà bởi vì xã hội Nhật có nền tảng nhận thức cao hơn Việt Nam. Ở nền tảng đó, con người phải đối xử với nhau ân cần hơn, lễ phép hơn. Chẳng hạn sự ân cần ở Việt Nam phải xuất phát từ tình cảm thực sự còn ở Nhật có khi đó chỉ là tác phong phục vụ đã được xã hội đóng khung sẵn.

Ở Nhật, nhân viên nhà hàng sẽ luôn mỉm cười với bạn, y tá hay bác

sẽ luôn có vẻ mặt cảm thông lo lắng cho bạn khi hỏi về bệnh tình của bạn, đối tác kinh doanh sẽ cúi chào tạm biệt bạn ngay ngắn chỉnh tề cho đến khi bạn đi khuất tầm mắt họ... Dù câu cảm ơn, xin lỗi hay thái độ ân cần chỉ là xã giao hay cửa miệng, thì bản thân tôi vẫn thích nền tảng xã hội đó hơn vì nó giúp chúng ta sống hoà bình và thoải mái hơn.

Làm việc ở Nhật cũng giúp tôi học được rằng việc nói cảm ơn trong công việc là thực sự cần thiết. Ngay từ lúc mới vào công ty, tôi đã được dạy rằng: một công việc là sự kết hợp của nhiều người. Phải cảm ơn những người cùng thực hiện việc đó với mình. Cấp trên của tôi khi giao việc gì cũng dùng từ ngữ rất lễ độ và lúc nào cũng không quên nói cảm ơn khi tôi hoàn thành việc được giao. Lời cảm ơn có lẽ là lời giản dị nhất và đẹp nhất thể hiện lòng biết ơn của chúng ta đối với người khác. Cảm ơn không chỉ dừng lại là một phép xã giao, nó thể hiện thái độ trân trọng những gì ta có, quý trọng và ghi nhận những gì người khác làm cho ta.

2. Người Nhật với thảm họa động đất.

Hẳn không ít người Việt Nam chúng ta vẫn chưa quên thảm họa động đất sóng thần vào năm 2011 vừa qua. Thảm họa này đã được truyền hình và báo chí Việt Nam quan tâm theo dõi. Tôi là người đã chứng kiến tận mắt thảm họa đó, và sự kiên cường của người Nhật trước thảm họa luôn làm tôi khâm phục.

Còn nhớ, ngày 17 tháng Ba năm 2011, tôi quay lại Nhật Bản sau một tháng nghỉ xuân, khoảng một tuần sau vụ đại động đất và sóng thần xảy ra tại miền Đông Bắc của đất nước này. Nơi tôi đến là thành phố Osaka, nơi được cho là không nguy hiểm gì về khả năng ảnh hưởng của phóng xạ cũng như ít có nguy cơ chịu dư chấn của trận động đất vừa qua nhưng lòng tôi vẫn ngổn ngang nhiều bất an. Bởi trước khi ra đi, bố mẹ, bạn bè ai cũng khuyên không nên sang Nhật vào lúc này, khi mà trận đại động đất và sóng thần qua đi để lại một vùng phía đông bắc hoang tàn cùng với nguy cơ rò rỉ chất phóng xạ từ nhà máy điện hạt nhân Fukushima.

Nhưng mối lo lắng đó của tôi đã được giải tỏa phần nào sau cuộc nói chuyện với vài người Nhật, cùng ngồi chờ trước khi lên máy bay.

“Osaka liệu có sao không nhỉ?”, tôi bắt chuyện với họ, đoán rằng họ là khách du lịch đến Việt Nam và đang trên đường trở về.

“Osaka không sao đâu, chắc chắn.” Họ trả lời, và cười vì cho là tôi lo lắng quá.

Tôi không hiểu sao những người Nhật đó lại có niềm tin mạnh mẽ như vậy. Họ còn thêm vào “chắc chắn mọi chuyện sẽ ổn, và chắc chắn một thời gian tới khu vực động đất sẽ được khôi phục trở lại thôi” và như để lấy một minh chứng rõ ràng nhất, họ bắt đầu kể về cơn đại động đất ở Kansai (vùng có hai thành phố Kobe, Osaka) hơn 10 năm về trước.

Tôi cũng được biết, trận động đất ở vùng Kansai Nhật Bản (mà nơi bị tàn phá mạnh nhất là thành phố Kobe) xảy ra vào tháng Một năm 1995 khiến khoảng 6.000 người chết, biến thành phố Kobe lớn thứ sáu Nhật Bản, thành một đồng đồ nát. Sự tàn phá khủng khiếp của nó đã biến cả Kobe – một trong những cảng biển lớn nhất thế giới, thành một thành phố hoang tàn chỉ còn lại những ngôi nhà đổ nát và khu cảng biển rạn

nứt đầy thương tích. Ở thời điểm đó, các chuyên gia nước ngoài đã dự báo là công cuộc xây dựng tái thiết sau động đất phải mất 10 năm. Nhưng cả thế giới đã phải ngạc nhiên khi chỉ hai năm sau, Kobe đã gần như trở lại lúc ban đầu, và sau đó được kiến thiết còn đẹp hơn, thơ mộng hơn với những tòa nhà cao tầng có khả năng chống động đất hiện đại nhất. Bằng sức bật đó Kobe nay là thành phố du lịch nổi tiếng bậc nhất thế giới, thành phố mới với kiến trúc hiện đại Nhật Bản – Châu Âu – vẻ đẹp giao thoa của nhiều văn hóa.

Đôi vợ chồng Nhật nói chuyện với tôi tự giới thiệu họ là người Kobe, họ đã sống sót qua trận động đất kinh hoàng đó, và nhà của họ cũng hoàn toàn đổ nát sau động đất. Tôi tự nhủ, có lẽ chính bởi sự từng trải đó khiến họ có thể khẳng định với tôi “mọi chuyện sẽ ổn thôi” như vậy. Họ nói với tôi rằng họ tin vào sức mạnh của nước Nhật, họ tin vào sức mạnh vượt qua thiên tai vì đơn giản người Nhật sống trong một phong thái: lúc nào cũng sẵn sàng đối phó với động đất. Tôi tự hỏi mình: phải chăng tâm lý và tư thế đó có thể khiến con người ta bình tĩnh trước thảm họa, có thể khiến con người mạnh mẽ hơn để đối mặt với mất mát chẳng?

Quay trở lại Nhật hôm đó, tôi thấy tại sân bay Kansai và Osaka cuộc sống, nếp sinh hoạt vẫn bình yên như thế. Như những lần trước tôi cũng từ Việt Nam quay lại nơi này, cửa sân bay tự động mở trong yên tĩnh, mọi người đi lại bình thường, xe buýt về nội thành vẫn chạy đúng giờ. Nếu không để ý kỹ thì sẽ chẳng thấy sự thay đổi nào cả. Cái khác ở đây là truyền hình và báo chí đang từng ngày, từng giờ cập nhật tin tức của những người bị nạn, cách bảo vệ cơ thể trước nguy cơ phóng xạ...

Khi nhìn thấy hàng loạt những người đứng trên phố và gần các nhà ga vận động viên góp tiền ủng hộ nạn nhân động đất, khi vào những nhà hàng, siêu thị mà họ trích 50% doanh thu để ủng hộ nạn nhân động đất, tôi thực sự cảm thấy rõ ràng rằng, nước Nhật đang gồng mình, dồn sức lực nhanh chóng để chữa lành vết thương lớn. Không biết công cuộc khắc phục sau động đất sẽ mất bao nhiêu năm? Không biết người ta có xây dựng lại thành phố Sendai và những tỉnh bị thiệt hại khác thành một Kobe thứ hai không, nhưng tôi thực sự rất muốn tin rằng nước Nhật một lần nữa sẽ làm nên kỳ tích.

Chưa cần nói đến việc người ta sẽ xây dựng lại thành phố thế nào, chỉ cần nhìn cách người Nhật bình tĩnh đối mặt với thiên tai là tôi đã thực sự cảm thấy khâm phục. Có ở nơi nào trên thế giới, khi mà các siêu thị đồng loạt giảm giá các mặt hàng thiết yếu ở vùng bị động đất, khi giá cả hàng hóa được giữ ổn định không phải vì chỉ thị của chính phủ mà vì tấm lòng của những người kinh doanh, khi mà người ta vẫn xếp hàng

vào siêu thị, vào bệnh viện cho dù có đang sợ hãi, đói rét? Có nơi nào trên thế giới mà các y tá dù kiệt sức, vẫn một mình chăm sóc hơn 30 bệnh nhân chỉ vì điều đơn giản: “Mình đã may mắn sống sót qua động đất và sóng thần thì cố gắng hết sức có thể để càng ít người phải ra đi nữa”? Có nơi nào trên thế giới mà các cụ già vẫn mỉm cười nhường phần cơm nắm ít ỏi được phát của mình cho những phụ nữ mang thai, mỉm cười nói “cứ nhận đi, không sao đâu, bác vẫn còn khỏe lắm”? Nếu bạn gặp một người Nhật nào đó, có thể ấn tượng của bạn về họ là con người bình thường hết cỡ, chỉ biết đi làm 12 tiếng/ngày, nhưng khi bạn gặp họ trong bão tố, thiên tai bạn sẽ thấy được sự phi thường trong cái bình thường giản dị ấy.

Người Nhật từ khi sinh ra đã học cách sống chung với động đất. Nhật Bản nằm ở vị trí đặc biệt mà theo thống kê, 20% số động đất xảy ra trên toàn thế giới tập trung tại Nhật Bản. Nói một cách tuyệt đối thì hầu như ngày nào cũng có động đất mặc dù rất nhẹ, nhiều người không cảm nhận được. Tôi cũng vài lần tham gia huấn luyện đối phó với động đất khi ở Nhật. Để an toàn, trong nhà gần chỗ ngủ người Nhật hay chuẩn bị một mũ bảo hiểm để nếu có động đất khẩn cấp có thể sử dụng bảo vệ đầu. Ngoài ra, các dụng cụ và đồ ăn không cần đến đun nấu cũng được dự trữ trong nhà khoảng một tuần. Người Nhật được tuyên truyền là phải thường xuyên dự trữ nước và đồ ăn khô trong nhà khoảng một tuần để phòng khi có động đất lớn xảy ra thì đối phó tạm thời khi chờ người ứng cứu.

Tôi tưởng mình đã mất đi một người bạn thân, khi liên lạc cả tuần không được vì nhà người bạn đó ở Miyagi, nơi có trận động đất mạnh gần 9 độ ritcher, nhưng thật may mắn vì tôi đã nhận được email trả lời. Bạn tôi và gia đình vẫn bình yên vô sự mặc dù nhà bị hư hại và nước tràn đến chỉ còn cách hai mét. Bạn ấy bảo nếu không có sóng thần đến ngay sau động đất thì thảm họa đã không lớn đến thế. Gia đình bạn ấy được an toàn vì nằm ở trên cao và chỉ bị ảnh hưởng của động đất chứ không bị nước tràn vào. Tuy nhiên, trong khoảng một tuần bạn ấy đã phải giúp mẹ rất vất vả để sửa chữa lại nhà và ổn định cuộc sống. Tôi nghe mà vui đến rơi nước mắt vì tôi cứ sợ, năm học mới sẽ không thể gặp lại người bạn thân đó nữa.

Hơn năm năm đã trôi qua kể từ ngày trận động đất lớn ấy xảy ra. Sự thật là cuộc sống của người dân ở vùng bị động đất và sóng thần tàn phá đã và đang dần ổn định. Cũng như Kobe, tôi tin rằng Nhật Bản sẽ xây dựng lại Sendai, xây dựng lại Miyagi, Iwate, Fukushima thành những Kobe mới, đẹp hơn, đông đúc hơn. *Tôi tin lắm, bởi trong mắt tôi, dù thời gian có thay đổi, dù thảm họa có tàn khốc hơn, thì con người Nhật*

*vẫn vậy, tính cách của một dân tộc chăm chỉ, cần mẫn và kiên cường
vẫn vậy, sự bất biến tuyệt vời đó, sẽ đưa nước Nhật vượt qua cái vạn
biến khôn lường của thiên nhiên.*

(3/2011)

3. Nhật Bản có phải là môi trường tốt cho người nước ngoài lập nghiệp?

Tôi đã từng có buổi nói chuyện với một tác giả viết dòng sách phát triển bản thân - người nghiên cứu rất nhiều cách làm việc hiệu quả và tấm gương thành công. Với tư cách là một người Việt Nam đang bắt đầu sự nghiệp ở Nhật, tôi có đề cập với anh vấn đề những người nước ngoài ở Nhật lập nghiệp như thế nào. Anh chia sẻ với tôi nhiều nhận định, và chúng tôi có cùng quan điểm rằng: Người nước ngoài khó thành công ở Nhật, lý do phần lớn là vì quốc đảo này có nhiều điểm vẫn còn rất khép. Dù là nền kinh tế lớn thứ ba thế giới trong thời đại toàn cầu ngày nay, cơ hội để người nước ngoài thành công ở Nhật không lớn như ở các nền kinh tế phát triển khác.

Ở Nhật mẫu hình lý tưởng, thuận lợi nhất để một người thành công gồm có ba yếu tố:

- Một là: là người Nhật
- Hai là: là nam giới
- Ba là: là người nhiều tuổi (thường mặc định từ 40 trở lên)

Dù xã hội Nhật có dần thay đổi, cởi mở hơn với người nước ngoài, trao cho phụ nữ nhiều cơ hội hơn xưa, khuyến khích người trẻ khởi nghiệp thì quan niệm cổ hữu trên cũng khó thay đổi nếu không qua vài thế hệ nữa. Dưới đây là một vài lý do cho thấy sự cần thiết của ba yếu tố đó.

Yếu tố 1: Quốc tịch Nhật.

Khó có thể tìm thấy tấm gương người nước ngoài thành công lớn ở Nhật. Ngay cả con người tuyệt vời như ông chủ Softbank Son Masayoshi dù sinh ra ở Nhật, lớn lên như người Nhật cũng gặp khá nhiều khó khăn trong những ngày đầu khởi nghiệp vì ông không phải là người Nhật và ông không đăng ký kinh doanh bằng tên Nhật mà để tên gốc Hàn Quốc.

Ngân hàng khó cho vay tiền hơn, khách hàng nhìn thấy công ty có chủ tên nước ngoài ít tin hơn. Nếu không có người vợ quốc tịch Nhật thì dù là người có tâm như ông cũng gặp không ít khó khăn cho đến khi công ty thực sự có uy tín.

Ở những công ty mang đậm phong cách truyền thống Nhật Bản thì người nước ngoài khó có thể giữ vị trí lãnh đạo dù có năng lực ngang hàng hoặc hơn người Nhật. Người Nhật đa phần hiền hòa và không thể hiện sự kỳ thị người nước ngoài ra ngoài mặt nhưng bản thân dân tộc Nhật cũng là một dân tộc có niềm tự tôn rất cao, đã có thời họ tự cho mình là ưu việt nhất, bởi vậy cũng không đánh giá cao các dân tộc khác, đặc biệt là những người đến từ các quốc gia kém phát triển hơn.

Lỗi suy nghĩ người Nhật chỉ tin người Nhật nhất thể hiện trong cả các công ty Nhật ở nước ngoài. Các công ty lớn của Nhật dù chi nhánh ở nước ngoài phần lớn có tỉ lệ nội địa hóa kém, biểu hiện cao nhất là ở mặt nhân sự. Hầu hết người đứng đầu các chi nhánh ở nước ngoài đều vẫn là người Nhật chứ không phải người bản địa. Họ thà để một người giữ vị trí giám đốc là người Nhật dù người này không thành thạo tiếng bản địa và ít hiểu biết về thị trường bản địa, còn hơn để một người bản địa nắm tất cả mọi quyền hành.

Yếu tố 2: Nam giới.

Ở Nhật, phụ nữ rất khó leo lên mức lãnh đạo hoặc làm quản lý cấp cao. Theo thống kê không có nữ CEO nào trong các công ty lớn nhất Nikkei 225 (năm 2013). Tỉ lệ nữ làm quản lý cấp cao ở Nhật cũng chỉ chiếm 11% (năm 2012). Chưa nói hai con số này thấp hơn nhiều so với các nước phát triển: Mỹ, Anh, Pháp... mà con số này cũng thấp hơn nhiều khi so với một xã hội cũng trọng nam khinh nữ như Việt Nam (Dù sao cũng có khoảng 30 nữ CEO chiếm khoảng 5% trong tổng số các công ty lên sàn, 2015).

Phụ nữ Nhật trong lực lượng lao động đi làm sau khi kết hôn là rất ít (khoảng 50% phụ nữ sau khi kết hôn đi làm từ độ tuổi 25 đến 35 theo thống kê năm 2012. Con số này tăng lên khoảng 70% đối với phụ nữ ngoài 35). Một khi đã nghỉ làm chăm con một thời gian dài thì việc tìm lại một công việc tốt phát huy được khả năng của mình là rất khó. Thường thì những phụ nữ dù có học vấn cao và kinh nghiệm làm việc một thời gian nhưng sau khi nghỉ nuôi con nhiều năm vẫn khó quay lại được vị trí như ban đầu. Họ thường đi làm các công việc bán thời gian chứ không phải là nhân viên chính thức. Theo thống kê năm 2012 thì tỉ lệ nam là nhân viên chính thức trong lực lượng lao động là 80,3%, tỉ lệ

nữ chỉ khiêm tốn là 45,4% mà thôi.

Yếu tố 3: Nhiều tuổi.

Nếu bạn chưa đến 40 tuổi thì còn bị coi là chưa phải tuổi lập thân ở Nhật. Ở Nhật dù làm kinh doanh hay làm chính trị, tiếng nói của bạn chỉ có nhiều giá trị khi tuổi của bạn từ 40 trở lên. Đã có ai để ý báo chí hay truyền hình Nhật khi đưa tin về một nhận định hay quan điểm của ai đó đều ghi tên người đó, mở đóng ngoặc tuổi của họ chưa? Điều này khác hẳn ở Mỹ hay các nước khác. Cấp trên của tôi có kể một câu chuyện vui rằng, khi dự án tư vấn cho chính phủ của anh về chính sách năng lượng tương lai được báo Nikkei phân tích rất nhiều, anh đã từ chối không nêu tên mình với vai trò là chủ dự án. Bởi lúc đó anh mới 38 tuổi. Các chính trị gia, quản lý cao cấp sẽ coi nhẹ quan điểm của anh khi báo đưa tin chuyên gia A (38 tuổi) nói chính phủ nên (thế này thế kia). Anh đã thương lượng nhiều và báo Nikkei giới thiệu anh với ngoại lệ không đề tuổi bên cạnh.

Đây chỉ là một câu chuyện cá nhân vui. Tuy nhiên với thực tế là số tuổi trung bình của tổng dân số Nhật khoảng 44 tuổi, và xã hội đặc biệt coi trọng tiền bối, lễ nghĩa, thì tuổi trẻ khó có nhiều đất để bứt phá và được thừa nhận sự bứt phá. Có lẽ không ít người cũng có trải nghiệm tương tự trong công việc ở Nhật khi quan điểm của mình dù y hệt của một người nhiều tuổi hơn nhưng cũng không được trọng dụng lắng nghe bằng họ.

Nếu như ở Mỹ, những tỉ phú trẻ như Mark Zuckerberg, hay nữ chính trị gia Hillary Clinton là những hình tượng được xã hội đánh giá cao vì người Mỹ sống với ước mơ Mỹ (ước mơ ai cũng có cơ hội phát triển như nhau bất kể tuổi tác, giới tính, sắc tộc, quốc gia) thì ở Nhật hoàn toàn khác. Ước mơ điển hình của một người Nhật trung lưu là: cố gắng học tập thật tốt để vào một trường đại học top, khi đi làm vào một công ty hàng top, nam lấy vợ tiếp tục sự nghiệp salary man, nữ lấy chồng lui về làm nội trợ, sinh con, nuôi con trong cuộc sống khá giả trung lưu, chăm con để con lại vào trường top, công ty top, làm top salary man. Lực lượng trung lưu mang ước mơ điển hình này hiện tại dù đang giảm dần vẫn chiếm khoảng 50% dân số Nhật nên ở Nhật tinh thần khởi nghiệp không cao. Nước Nhật trọng những ai làm việc lâu dài trong một công ty, trọng những công ty tồn tại lâu, người Nhật không giỏi khởi nghiệp cái mới nhưng giỏi cải thiện những thứ lạc hậu lỗi thời thành tốt hơn để thích nghi với thay đổi. Điều đó, khiến cho việc khởi nghiệp một cái gì mới ở Nhật là rất khó, và đối với người nước ngoài càng khó, với phụ nữ

là người nước ngoài thì lại càng khó nữa.

Ai đi du học chắc cũng từng tự vấn lòng mình nên ở lại hay về nước. Lưu học sinh Việt Nam ở lại Nhật lập nghiệp ngày càng nhiều hơn trong những năm gần đây. Với phân tích trên, tôi xin góp vài nhận định cho những bạn trẻ muốn ở lại Nhật lập nghiệp. Sống ở đâu, nên hiểu rõ về đặc điểm của xã hội đó, có hiểu mới thích nghi được và mới tận dụng được tốt nhất để thành công.

4. Đứng sang Nhật theo trào lưu

Vài năm gần đây rất nhiều bạn trẻ muốn sang Nhật kiếm tiền làm dậy nên làn sóng du học Nhật, xuất khẩu lao động Nhật. Rất nhiều bạn trẻ liên hệ với tôi và xin lời khuyên, vì thời buổi thông tin quá nhiều và không rõ ràng. Qua cuốn sách này, tôi muốn phản ánh một thực trạng xã hội không mấy tốt đẹp cũng như gửi thông điệp, thông tin đến những bạn trẻ muốn sang Nhật kiếm tiền.

Không nên nhầm lẫn giữa việc đi du học và việc xuất khẩu lao động.

Có khá nhiều bạn liên hệ với tôi, hỏi xem mình nên sang Nhật theo diện du học hay diện tu nghiệp sinh? Nếu du học là đi học tập thuần túy thì câu hỏi này rất lạ. Bởi đi học là việc bỏ tiền đầu tư cho bản thân mình để học, còn đi xuất khẩu lao động là đi làm việc. Hai lựa chọn này ít liên quan đến nhau. Tuy nhiên, thực tế vài năm gần đây nói lên một điều khác.

Khoảng năm năm trở lại đây, khi chính phủ Nhật thắt chặt quan hệ với Việt Nam, đồng thời tích cực hơn trong việc tiếp nhận lao động từ Việt Nam để bù đắp lượng lao động thiếu hụt trong nước, một dịch vụ “xuất khẩu lao động mới - hay du học kiểu mới” xuất hiện ở Việt Nam. Trước đây, đi xuất khẩu lao động là hình thức sang lao động nước ngoài ở một công ty cùng hoặc gần ngành nghề công ty người lao động đó ở Việt Nam, nhằm để cho người lao động đó học hỏi, tu nghiệp tại nước ngoài trong khoảng ba năm. Xuất khẩu lao động theo hình thức tu nghiệp này đòi hỏi nhiều thủ tục xét duyệt và người tu nghiệp sinh chỉ được ở Nhật trong khoảng ba năm rồi bắt buộc phải về nước. Tuy nhiên, dịch vụ “xuất khẩu lao động mới” đang được nhiều bạn trẻ quan tâm hiện nay là: Sang Nhật dưới dạng du học sinh (xin visa du học, có đăng ký lớp tại một trường tiếng Nhật để có visa) nhưng thực tế khi sang Nhật rồi du học sinh này sẽ không đi học mà chủ yếu là đi làm kiếm tiền, vì thế cũng có thu nhập như đi lao động và có khi còn có thu nhập nhiều hơn tu nghiệp sinh (Nếu làm quá giờ cho phép). Vì thế, nhiều người muốn sang Nhật kiếm tiền, mới có sự phân vân như ở trên.

Số liệu thống kê thực tế từ bên Nhật cho thấy số lượng du học sinh

Việt Nam ở Nhật năm 2013 là gần 12 nghìn người, gấp 4 lần năm 2012 và gấp 18 lần tổng số du học sinh năm 2009. Nếu đi du học thuần túy thì lượng sinh viên không thể tăng một cách chóng mặt – đến 18 lần – như vậy trong vòng 4 năm từ 2009-2013. (Còn có nhiều nguồn không chính thức khác thống kê rằng năm 2016 con số du học sinh Việt Nam đã lên tới 70 nghìn người).

Thực trạng của những du học sinh kiểu mới.

Luật pháp Nhật chỉ cho phép người có visa du học được lao động tối đa 28 tiếng một tuần. Tuy nhiên, những “du học sinh kiểu mới” này thường lao động quá thời gian pháp luật cho phép. Có khi làm thuê đêm, ngủ ngày (ngủ trong lớp học tiếng Nhật, hoặc bỏ học để ngủ lấy sức) để dùng thời gian còn lại làm việc.

Nhiều bạn kể với tôi rằng các em làm việc một ngày gần 20 tiếng. Cũng kiếm được khá nhiều tiền nếu may mắn làm việc liên tục. (Nếu tính 1 tiếng 800 yên thì một ngày người làm việc gần 20 tiếng sẽ có 16.000 yên, một tháng nếu công việc đều đều sẽ kiếm được tầm 60 triệu VND. Một thu nhập đáng kể từ việc làm thêm).

Nhưng cần lưu ý là điều kiện để có khoản thu nhập trên là phải may mắn. Nếu may mắn kiếm được công việc làm thêm thuê đêm, suốt sáng, nếu may mắn trốn học được mà không bị trường tiếng Nhật quản chặt, và nếu tiếp tục may mắn không bị cảnh sát phát hiện làm quá giờ, và may mắn nữa là có sức khỏe để chịu được vất vả thì khoản thu nhập tầm 60 triệu/tháng là điều có thể. Nhưng, không phải ai cũng may mắn như thế. Rất nhiều bạn sang du học với mục đích đi làm liên hệ với tôi rằng em được hứa khi sang Nhật sẽ được công ty tư vấn du học giới thiệu việc làm nhưng em không tìm được việc, hay công việc quá ít không đủ tiền trả học phí, hay công việc quá vất vả lại xa trường học... Hơn nữa, dù có việc làm như may mắn ở trên, các em không có thời gian đi học, và vì thế, dù ở Nhật ba năm vẫn không giao tiếp trôi chảy được bằng tiếng Nhật, vì phải làm việc vất vả nên các em quá mệt để học tiếng Nhật ở trường tiếng mà mình đăng ký. Quan trọng hơn các em có thể bị đuổi học vì không đến lớp đầy đủ, hoặc không được gia hạn visa vì học quá lâu mà không lên được trình độ.

Hai năm trước, tôi chứng kiến nhiều vụ việc du học sinh Việt Nam kiểu này bị bắt vì tội ăn cắp và cư trú bất hợp pháp tại Nhật, có em trả lời cảnh sát rất ngây thơ và thật thà về dự định trong tương lai của mình ở Nhật nếu cư trú bất hợp pháp trốn lọt như sau: “Em làm visa du học một năm, sau đó lao động kiếm tiền, đủ tiền thì đón vợ sang. Vợ em sẽ

sang Nhật kiểu đi du lịch, em đón vợ em ở sân bay rồi chúng em sống với nhau, lập nghiệp ở Nhật.”

Sang Nhật hiện nay khá dễ dàng. Chính phủ Nhật còn cân nhắc bỏ thủ tục xin visa cho người Việt Nam sang du lịch ngắn ngày. Cảnh sát Nhật tôi gặp nói với tôi, thực tế thì chính phủ Nhật không phải không biết chuyện du học sinh trá hình sang lao động, tuy nhiên chính phủ có ý nói lòng việc này để bù đắp tình trạng thiếu lao động nên cũng làm ngơ nhiều. Chỉ khi nào ai đó ăn trộm ăn cắp, làm hại người khác thì cảnh sát mới nghiêm khắc sờ đến.

Điều tôi trân trọng nhất khi sống ở Nhật là cảm giác một cuộc sống an toàn, khi mà ra đường không lo móc túi, sống một mình không sợ trộm cắp, mọi người lịch sự với nhau. Nhưng hiện nay người Việt Nam ở Nhật quá nhiều thành phần, dẫn đến những câu chuyện không hay như ăn trộm, đánh giết lẫn nhau khiến cộng đồng người Việt ở Nhật xôn xao và không khỏi buồn lòng.

Đâu là con đường khôn ngoan, đúng đắn.

Cá nhân tôi không nghĩ cứ phải du học thuần túy – chỉ học thôi mới là đúng. Bởi thiết nghĩ, dù du học thuần túy, học cao đẳng, đại học ở Nhật bốn năm rồi sau đó cũng là để đi làm, đi lao động kiếm tiền ở Nhật. Kiếm tiền sau khi tốt nghiệp hay kiếm tiền trong khi còn mang danh đi học thì mục đích cũng không quá khác nhau. Sự khác nhau ở đây là cách thức thực hiện mục đích kiếm tiền mà thôi.

Phần lớn những người sang Nhật kiếm tiền dù với hình thức du học hay tu nghiệp sinh đều bắt đầu từ mong muốn lao động chân chính. Tuy nhiên, sau khi vừa sang Nhật, họ thường bắt liên lạc hoặc bị vây quanh bởi lớp đàn anh đàn chị xấu chuyên cư trú bất hợp pháp, ăn cắp, lừa đảo rất nhanh. Điều này xảy ra bởi cộng đồng người Việt ở Nhật đang phát triển nhỏ lẻ và chưa có tiếng nói lãnh đạo. Thiết nghĩ, cần có một cộng đồng kết nối những người Việt văn minh, hiểu biết, có chỗ đứng trong xã hội Nhật, để cộng đồng này hạn chế những người Việt Nam bị dụ dỗ, và để ít người bị cộng đồng xấu ảnh hưởng hơn.

Đối với các bạn đã sang Nhật theo hình thức du học rồi thì dù rất muốn kiếm tiền, tôi nghĩ, các bạn nên suy nghĩ lại về cơ hội của cuộc đời mình. Sang Nhật là một cơ hội học tập lớn. Kiếm tiền cũng quan trọng nhưng việc trau dồi tiếng Nhật, quyết tâm đạt được một trình độ nhất định để sau này có thể về nước dùng vốn tiếng Nhật đó làm những công việc tốt hơn là cơ hội lớn để đầu tư cho bản thân. Dù có làm việc quá giờ đôi chút, nhưng cũng nên có mức độ vừa phải để quan tâm đến học tập.

Và đặc biệt không phạm pháp kiểu ăn cắp, ăn trộm.

Đối với các bạn đang phân vân đi du học “kiểu mới” hay đi xuất khẩu lao động, thì tôi rất hy vọng, những dòng này cung cấp cho các bạn một cái nhìn khách quan hơn về lựa chọn của mình. *Du học nên chỉ là du học – như nghĩa vốn có của nó* – và như pháp luật cho phép. Nếu đã tính đi sang Nhật theo visa du học thì việc chính vẫn nên là học. Bởi nếu không, bạn sẽ luôn bị rủi ro pháp lý *đeo đẳng, sẽ có thể đánh mất cơ hội phát triển và làm việc tốt hơn trong tương lai*. Đừng dễ dàng tin những công ty tư vấn du học quảng bá cách đi lao động nhanh không cần nhiều thủ tục bằng hình thức du học này. Nó không phải là phương pháp tối ưu để kiếm tiền. Hãy luôn tỉnh táo, để biết mình sẽ làm gì, sẽ phải đánh đổi điều gì. Hãy thực hiện ước mơ của mình bằng cách khôn ngoan và an toàn nhất nhé. Nhớ đừng sang Nhật theo trào lưu.

5. Người Việt Nam trong mắt người Nhật.

Dưới đây là những điều tôi trực tiếp cảm nhận được khi tiếp xúc với người Nhật quanh mình và những điều tôi mắt thấy tai nghe từ những hoàn cảnh xung quanh. Mong rằng đây là những hình ảnh chân thực góp vào một bức tranh tổng thể về tình hình người Việt Nam trên đất Nhật. Người Việt Nam ở Nhật có nhiều thành phần khác nhau, và cách người Nhật nhìn chúng ta cũng phức tạp và đa chiều như thế.

Khi tôi mới sang Nhật cách đây tám năm, nhìn chung Việt Nam còn ít được người Nhật biết đến. Khi tôi giới thiệu mình đến từ Việt Nam với các sinh viên Nhật ở Đại học Osaka hay các sinh viên quốc tế thì đều nhận được một vẻ mặt lạ lẫm và những lời đáp kiểu “Bạn đến từ Việt Nam à? Xa nhỉ”... Có khi nhiều người tôi gặp còn chưa từng nghe đến quốc gia tên Việt Nam hoặc chỉ nghe loáng thoáng đâu đó sự tồn tại của một đất nước tên Việt Nam mà thôi.

Việt Nam mình cũng chưa có cái gì nhất thế giới để dễ dàng được nhớ đến tên. Chuyện Việt Nam liên tục là nước xuất khẩu gạo nhiều thứ hai trên thế giới sau Thái Lan, và là nước xuất khẩu cà phê nhiều thứ hai trên thế giới sau Brazil, là nước xuất khẩu cao su thiên nhiên nằm trong top 5 nước xuất khẩu nhiều nhất thế giới nhưng lại ít khi được biết đến. Giống như người đời thường nhớ đến nhà du hành vũ trụ Amstrong – người đặt chân đầu tiên lên Mặt trăng năm 1969 mà ít ai nhớ đến cái tên của người thứ hai thứ ba đặt chân lên đó. Vì thế, nhắc đến quốc gia sản xuất lúa gạo người ta nhắc đến Thái Lan, nhắc đến cà phê người ta nhớ đến Brazil chứ ít để ý có Việt Nam đứng thứ hai.

Vài năm gần đây người Nhật biết đến Việt Nam nhiều hơn trên mọi phương diện. Thay đổi đầu tiên là phản ứng của những người tôi gặp khi nghe nói đến cái tên Việt Nam. Những câu nói như “Tôi đã từng du lịch Việt Nam đấy!” hay “Tôi thích ăn phở Việt Nam”... ngày càng nhiều lên. Quảng cáo cà phê trên tivi nay cũng có nhắc đến Việt Nam, các nhà hàng Việt Nam mọc lên nhiều hơn và phở ăn liền Việt Nam cũng được bán ở một số cửa hàng tiện lợi Combini. Các doanh nghiệp Nhật thì sang Việt Nam đầu tư và buôn bán nhiều hơn, đặc biệt là luồng đầu tư tránh rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào thị trường Trung Quốc vài năm

gần đây nên họ cũng quan tâm tuyển dụng người Việt Nam nhiều hơn. Lễ hội Việt Nam được tổ chức hằng năm ở công viên Yoyogi cũng ngày càng thu hút nhiều người tham gia và đến xem hơn.

Ngoài tất cả sự thay đổi trên, có một sự thay đổi rất dễ nhìn ra là số lượng người Việt Nam sang học tập, làm việc và sinh sống ở Nhật ngày càng tăng và tăng chóng mặt trong vài năm gần đây từ năm 2012. Theo thống kê của Bộ Tư pháp Nhật Bản vào tháng Sáu năm 2015, số lượng người Việt Nam ở Nhật hiện đang đông thứ năm sau Trung Quốc, Hàn Quốc, Philippin, Brazil với tổng số khoảng 125 nghìn người.

Lượng người lao động tu nghiệp sinh Việt Nam tập trung mật độ đông nhất ở tỉnh Gunma, sau đó là các nơi như Tokyo, Aichi, Hyogo, Hiroshima. Họ chủ yếu làm việc trong ngành nông nghiệp, sản xuất, xây dựng. Sinh viên Việt Nam sang Nhật du học thuần túy có hai loại: loại du học theo học bổng chính phủ hay doanh nghiệp và loại tự phí thường được biết đến theo con đường Đông Du. Phần lớn các sinh viên này sang Nhật học trong các trường đại học, cao đẳng của Nhật sau đó làm việc tại các công ty của Nhật hoặc về Việt Nam lập nghiệp. Ngoài sinh viên du học thuần túy, từ năm 2012 nổi lên hình thức du học tiếng Nhật cho nhiều bạn trẻ Việt Nam sang Nhật để lao động kiếm tiền từ việc làm thêm. Số lượng du học sinh này hiện tại đang chiếm số lượng ngày càng đông với tốc độ tăng lên mỗi năm khoảng 10 nghìn người.

Hầu hết doanh nghiệp Nhật sử dụng lao động Việt Nam đều khen ngợi người lao động Việt Nam chăm chỉ và giỏi hơn lao động các nước khác. Sinh viên Việt Nam cũng thường được khen ngợi và đạt được nhiều thành tích cao ở các trường học. Có một câu chuyện về một lao động Việt Nam tạm trú bất hợp pháp ở Nhật làm tôi suy ngẫm mãi và thấy buồn về số phận những con người lao động chân chính không có hoàn cảnh để lao động chân chính.

Tôi nghe câu chuyện này từ Tổng Lãnh sự quán Việt Nam ở Osaka. Có một người chủ doanh nghiệp Nhật ở tỉnh Shiga lặn lội đến tận Tổng Lãnh sự quán ở Osaka cách xa gần ba tiếng đi ô tô để hỏi cách tìm giúp nhân viên Việt Nam bỏ trốn của công ty bà. Bà giám đốc ấy kể rằng, chị nhân viên ấy là người rất tốt và chăm chỉ. Bao nhiêu năm làm việc, chưa một nhân viên Nhật nào nhớ đến sinh nhật của bà, nhưng chị nhân viên ấy đã tổ chức sinh nhật cho bà và sống rất tình cảm. Hết hạn lao động ba năm theo đúng chương trình tu nghiệp chị phải về nước. Bà đã làm buổi chia tay nhân viên tối hôm đó và sáng hôm sau toan đưa chị ra sân bay bằng ô tô. Sáng hôm sau, khi vào phòng chị, thì chị đã biến mất, đồ đạc vẫn còn nguyên. Bà giám đốc ấy rất lo lắng và muốn biết sao chị phải trốn đi. Bà đề nghị với Tổng Lãnh sự quán về việc giúp đỡ chị nhưng

không biết có giải pháp nào. Câu chuyện trên khiến tôi suy nghĩ nhiều về hoàn cảnh của những người lao động Việt Nam tại Nhật. Đôi khi họ lao động bất hợp pháp cũng vì họ không còn lựa chọn nào khác tốt hơn. Một người tu nghiệp sinh phải bỏ rất nhiều tiền để sang Nhật lao động trong ba năm. Công việc họ làm ở Nhật dễ dàng và kiếm được nhiều tiền hơn việc họ có thể làm ở Việt Nam. Họ đương nhiên không muốn quay về Việt Nam để bị thất nghiệp hay chịu mức lương thấp. Họ cũng chỉ muốn có gắng lao động thôi.

Người Nhật bình thường rất ghét những người nước ngoài lao động phạm pháp trên đất nước họ. Nhưng trường hợp như tôi kể ở đây là một cái nhìn khác đa chiều hơn về những người lao động Việt Nam trên đất Nhật. Tôi nghĩ rằng họ cũng chỉ mong muốn lao động chân chính mà thôi dù bị hoàn cảnh xô đến việc phải tại trú bất hợp pháp. Tôi thấy họ đáng thương hơn đáng trách.

Thực sự tôi mong muốn hình ảnh người Việt Nam đẹp hơn lên trong mắt người Nhật. Không chỉ dừng lại ở hình ảnh những con người lao động chăm chỉ càn cù với mức lương thấp hơn người Nhật, tôi mong muốn người Việt Nam ở Nhật cũng phát triển và được người Nhật tôn trọng như bất cứ ai. Để làm được điều đó, việc cộng đồng người Việt Nam ưu tú ở đây nên đoàn kết lại với nhau, cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm sống cùng nhau phát triển là điều cần thiết.

Lời kết

Cảm ơn bạn đã cùng tôi đi hết quãng đường tám năm với gần 3.000 ngày du học, sống, yêu thương, cảm nhận, trưởng thành cùng với nước Nhật.

Tôi coi cuốn sách này như một kỉ niệm khép lại thời kỳ đầu tiên của tôi trên đất nước Nhật Bản. Chặng đường phía trước của tôi còn gian nan hơn chặng đường du học đã qua.

Tôi vẫn đang từng ngày từng ngày cố gắng hơn để lập nghiệp, thành danh trên đất Nhật. Tôi không bao giờ quên mình là người Việt Nam và sẽ trở về Việt Nam để biến ước mơ truyền cảm hứng, sức mạnh, niềm tin cho giới trẻ của mình thành hiện thực.

Cuốn sách này được viết trong thời gian rất ngắn, chỉ khoảng hai tháng tập trung chấp bút, vì thế không tránh khỏi nhiều thiếu sót, mong độc giả đọc, đồng cảm, và đón nhận nó một cách bao dung nhất.

Tôi cũng xin gửi lời cảm ơn sâu sắc đến những người anh, người chị, bạn bè, đã giúp đỡ tôi và cho tôi những lời khuyên quý báu khi tôi viết cuốn sách này.

Tháng Ba năm 2016
Phi Hoa

Phụ lục

Thông tin thêm về học bổng chính phủ Nhật MEXT.

Để đáp ứng thắc mắc của các bạn trẻ quan tâm du học cũng như các bậc phụ huynh đang cân nhắc cho con mình sang Nhật du học, đặc biệt theo con đường xin học bổng, tôi xin cung cấp một vài thông tin tổng quát về học bổng chính phủ Nhật như dưới đây (Nguồn: Internet/Website của Bộ Giáo dục Nhật)

Tên học bổng: Học bổng chính phủ Nhật Bản (Tên tiếng Nhật: Monbukagakusho, tên viết tắt tiếng Anh: MEXT)

Tài trợ của chính phủ Nhật: Ứng viên được tiếp nhận theo chương trình học bổng này sẽ được Chính phủ Nhật Bản cấp vé máy bay một lượt đi và về, 100% học phí, và chu cấp sinh hoạt phí đầy đủ (từ khoảng 120.000 yên – 160.000 yên/tháng tùy loại), cho toàn bộ thời gian học tại Nhật Bản.

Học bổng Mext có hai loại:

- Loại thứ nhất là học bổng tiến cử qua Đại sứ quán/ Lãnh sự quán (ĐSQ/ LSQ) Nhật Bản tại Việt Nam đến Bộ Giáo dục Nhật Bản.
- Loại thứ hai là học bổng tiến cử qua một trường đại học ở Nhật đến Bộ Giáo dục Nhật Bản.

Học bổng MEXT theo tiến cử của ĐSQ.

Thời gian công bố tuyển sinh hằng năm: Vào khoảng đầu tháng Tư hằng năm, thông tin về học bổng MEXT sẽ được niêm yết công khai tại ĐSQ hay LSQ Nhật Bản, Vụ hợp tác quốc tế (Bộ Giáo dục và Đào tạo) và trên các báo lớn của Việt Nam (Nhân Dân, Tiền Phong, Tuổi Trẻ). Ngoài ra, Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng sẽ có công văn thông báo gửi đến các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, bộ, ngành...

Đối tượng và chương trình học bổng:

- Trình độ sau đại học: thời gian học từ 03 đến 05 năm, bao gồm 06 tháng học tiếng Nhật.

- Trình độ đại học: thời gian học từ 05 đến 07 năm, bao gồm 12 tháng học tiếng Nhật.
- Trình độ cao đẳng: thời gian học 04 năm, bao gồm 12 tháng học tiếng Nhật.
- Trình độ trung cấp chuyên nghiệp: thời gian học 03 năm, bao gồm 12 tháng học tiếng Nhật.

Tham khảo đối tượng và điều kiện dự tuyển của năm 2015 như dưới đây:

Nội dung	Trình độ đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp	Trình độ sau đại học
Đối tượng dự tuyển	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ đại học: Sinh viên đang học năm thứ nhất hoặc năm thứ hai chương trình đại học hệ chính quy tại các cơ sở giáo dục Việt Nam - Trình độ cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp: Sinh viên đang học năm thứ nhất chương trình đại học, cao đẳng hoặc học sinh trung cấp chuyên nghiệp tại các cơ sở giáo dục Việt Nam; Học sinh dự kiến sẽ tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2015. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ biên chế hoặc hợp đồng thực sự mong muốn sang Nhật Bản du học, ưu tiên người đang công tác tại các đại học, học viện, trường đại học và cao đẳng, viện nghiên cứu, các cơ quan và doanh nghiệp nhà nước.
Điều kiện cụ thể	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 21 tuổi (sinh sau ngày 02/04/1994) - Ứng viên là sinh viên hoặc học sinh trung cấp chuyên nghiệp: Có điểm trung bình các học kỳ đến thời điểm dự tuyển đạt từ 7,0 điểm trở lên tính theo thang điểm 10 hoặc tương đương. - Ứng viên là học sinh trung học phổ thông: có điểm trung bình chung của 03 năm học phổ thông đạt loại giỏi trở lên; 	<ul style="list-style-type: none"> - Không quá 34 tuổi (sinh sau ngày 02/04/1981); - Ứng viên dự tuyển thạc sĩ: Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên; - Ứng viên học bổng tiến sĩ: Có bằng tốt nghiệp đại học hệ chính quy, có kết quả học đại học và thạc sĩ đạt loại khá trở lên (7,0 điểm trở lên tính theo thang điểm 10, trường hợp tốt nghiệp ở nước ngoài thì áp dụng theo thang điểm đánh giá loại khá của nước đó). Riêng ngành Y (chương trình học 06 năm) có thể chấp nhận các trường hợp tốt nghiệp đại học loại giỏi đăng ký học thẳng tiến sĩ; - Có kế hoạch nghiên cứu đầy đủ và rõ ràng; - Người đã từng nhận học bổng từ các chương trình học bổng của Chính phủ Nhật Bản phải có 03 năm công tác tại Việt Nam sau khi về nước (tính từ ngày về Việt Nam đến ngày nhập học) mới được tham gia dự tuyển theo thông báo này.
Điều kiện	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo tiếng Anh hoặc tiếng Nhật, ưu tiên những người có một trong các loại chứng chỉ: TOEFL quốc tế/nội bộ, IELTS quốc tế hoặc chứng 	<ul style="list-style-type: none"> - Thành thạo tiếng Anh hoặc tiếng Nhật, ưu tiên những người có một trong các văn bằng/chứng chỉ sau đây: + Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ ở nước ngoài mà ngôn ngữ sử dụng trong học tập là tiếng Anh hoặc tiếng Nhật; Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ chuyên ngành tiếng Anh hoặc tiếng Nhật tại Việt

ngoại ngữ	chỉ tiếng Nhật (Kyu). - Lưu ý: Ứng viên dự tuyển phải là người có quyết tâm học tiếng Nhật vì sẽ học chuyên ngành bằng tiếng Nhật.	Nam; + Chứng chỉ TOEFL quốc tế/nội bộ, IELTS quốc tế hoặc chứng chỉ tiếng Nhật (Kyu) còn thời hạn sử dụng; + Chứng chỉ đã đi thực tập tại nước ngoài tối thiểu 06 tháng với ngôn ngữ sử dụng trong quá trình học tập là tiếng Anh hoặc tiếng Nhật.
Thời gian sang Nhật	Dự kiến ứng viên trúng tuyển chương trình sau đại học sẽ đi học trong tháng 4, tháng 9 hoặc tháng 10 năm 2016; ứng viên trúng tuyển chương trình học đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp sẽ lên đường đi học từ ngày 01-07/04/2016.	

Việc sơ tuyển và xét duyệt hồ sơ được ĐSQ hay LSQ Nhật Bản ở Việt Nam hợp tác với chính phủ và Bộ Giáo Dục và Đào Tạo Việt Nam thực hiện. Các thí sinh có đầy đủ tiêu chuẩn như trong thông báo đều có thể nộp đơn xin học bổng này. Quy trình xét duyệt hồ sơ, thi tuyển và phỏng vấn gồm các bước chính sau (qui trình này có thể thay đổi hàng năm):

1. Thông báo học bổng
2. Làm hồ sơ và xin giấy giới thiệu của trường, cơ quan đang học tập, công tác
3. Nộp hồ sơ lên Bộ Giáo dục và Đào tạo
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo xét duyệt hồ sơ và công bố danh sách sơ tuyển
5. Chuyển danh sách sơ tuyển sang ĐSQ hoặc LSQ Nhật tại Việt Nam
6. ĐSQ và LSQ Nhật công bố ngày thi, môn thi hoặc phỏng vấn
7. Thí sinh tiến hành thi hoặc phỏng vấn
8. ĐSQ và LSQ Nhật chuyển hồ sơ tiến cử lên Bộ Giáo dục Nhật Bản (MEXT).
9. Công bố danh sách trúng tuyển và phát giấy gọi trúng tuyển
10. Chuẩn bị làm hồ sơ đi học
11. Đến Nhật Bản và tham gia học tập

Các môn thi tuyển và nội dung phỏng vấn có thể thay đổi theo từng đối tượng và theo từng năm. Đối với đối tượng nghiên cứu sinh thí sinh

thường phải trải qua một kỳ phỏng vấn về lý do, nguyện vọng du học tại Nhật Bản, trình độ tiếng Nhật, dự định sau khi tốt nghiệp khóa học nếu được cấp học bổng. Với đối tượng thí sinh đi học đại học, cao đẳng hay trung học chuyên nghiệp ngoài phỏng vấn với nội dung tương tự như đối tượng nghiên cứu sinh các thí sinh còn phải thực hiện các bài thi viết. Số lượng và các môn thi tùy theo quy định từng năm.

Tiến cử của trường đại học ở Nhật.

Học bổng MEXT do trường đại học tiến cử dành cho 2 đối tượng: Một là sinh viên nước ngoài muốn đến học tại trường và nộp đơn xin trước khi đến Nhật; Hai là du học sinh đang học tại trường theo dạng tự phí. Đối với đối tượng một: sinh viên có thể liên hệ trực tiếp với Phòng Quản lý sinh viên quốc tế của các trường có nguyện vọng theo học.

Tuy các điều kiện, chi tiết và thời hạn học bổng giống như học bổng do ĐSQ Nhật Bản tiến cử, nhưng việc sơ tuyển và xét duyệt hồ sơ không phải thông qua Bộ Giáo dục và Đào tạo của Việt Nam. Các trường sẽ trực tiếp xem xét hồ sơ và tiến cử lên MEXT để tuyển chọn. Để biết thêm chi tiết, người dự tuyển (thí sinh) cần liên lạc trực tiếp với Phòng Quản lý sinh viên quốc tế của các trường có nguyện vọng theo học.

Khi thí sinh dự đã qua được kỳ thi sơ tuyển này thì hồ sơ tiếp theo sẽ được gửi lên Vụ Hợp tác quốc tế để chuyển qua gia đoạn thẩm tra và xét duyệt của Đại sứ quán Nhật Bản. Đại sứ quán Nhật Bản sẽ tiến hành tổ chức thi và phỏng vấn lần cuối cùng trước khi tiến cử lên MEXT.

Vài lưu ý.

Đối với các bạn đang ở Việt Nam thì theo tôi, ứng tuyển học bổng này theo tiến cử của Đại sứ quán là cách làm phổ biến hơn. Đối với các bạn ứng tuyển đại học, cao đẳng, trung cấp thì trình độ tiếng Nhật (hoặc quyết tâm học tiếng Nhật) rất quan trọng cho việc trúng tuyển và học tập sau này tại Nhật. Đối với hệ sau đại học, có nhiều khóa học bằng tiếng Anh vì thế trình độ tiếng Nhật cũng ít quan trọng hơn.

Nếu chỉ đề sang Nhật nghiên cứu thì xin học bổng sau đại học cũng là lựa chọn tốt. Tuy nhiên nếu muốn học nền giáo dục như một sinh viên Nhật, cảm nhận văn hóa Nhật, tương lai kiếm việc làm, lập nghiệp tại Nhật thì tôi khuyên các bạn nên xin học bổng trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp.